



NHỰA BÌNH MINH[®]

VỮNG NIỀM TIN

Báo cáo thường niên 2025

MỤC LỤC



- 04 Thành tích nổi bật năm 2025
- 06 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1

THÔNG TIN CHUNG

- 12 Thông tin khái quát
- 14 Các cột mốc phát triển
- 18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Danh mục sản phẩm tiêu biểu
- 26 Tiêu chuẩn chất lượng
- 30 Các sự kiện nổi bật năm 2025
- 36 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 38 Giới thiệu Ban lãnh đạo công ty

2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 50 Tổng quan về kinh tế toàn cầu và thị trường ngành nhựa 2025
- 54 Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
- 56 Phân tích SWOT
- 58 Định hướng phát triển

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

- 62 Tổ chức và Nhân sự
- 66 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 76 Đánh giá của Hội đồng quản trị
- 80 Tình hình tài chính
- 84 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 88 Báo cáo Quản trị công ty
- 94 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS
- 96 Cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư
- 99 Đánh giá công tác quản trị công ty theo thể điểm QTCT ASEAN
- 118 Báo cáo Quản trị rủi ro

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 124 Thông điệp của Ban Lãnh đạo về PTBV
- 126 Tổng quan về BCPTBV 2025
- 128 Cam kết và Định hướng phát triển bền vững
- 132 Quản trị hướng đến phát triển bền vững
- 136 Gắn kết với các bên liên quan
- 144 Lĩnh vực trọng yếu
- 147 Hoạt động PTBV của Nhựa Bình Minh tại các lĩnh vực trọng yếu

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 178 Thông tin về Công ty
- 179 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 180 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 182 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 186 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 187 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 189 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BMP/Công ty/ Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh
Nhựa Bình Minh

BMLA Bình Minh Long An

BMBD Bình Minh Bình Dương

BMSG Bình Minh Sài Gòn

DPC Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng

NBM Công ty TNHH MTV
Nhựa Bình Minh Miền Bắc

ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông

HĐQT Hội đồng quản trị

BKS Ban Kiểm soát

BTGD Ban Tổng Giám đốc

HĐTV Hội đồng thành viên

NLĐ Người lao động

TP.HCM Thành phố Hồ Chí Minh

TNDN Thu nhập doanh nghiệp

ĐKDN Đăng ký doanh nghiệp

QTRR Quản trị rủi ro

KSNB Kiểm soát nội bộ

ESG Môi trường - Xã hội - Quản trị

THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2025

Chỉ số tài chính nổi bật

Tổng doanh thu

5.602
tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

1.539
tỷ đồng

Quy mô vốn hóa

14.326
tỷ đồng

Tổng tài sản

3.379
tỷ đồng

Chi trả cổ tức

982
tỷ đồng

Danh hiệu/ giải thưởng tiêu biểu

Hiệu quả kinh doanh



Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

do Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh



Top 50 Công ty Kinh doanh Hiệu quả nhất Việt Nam

do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư trao tặng



Top 50 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả

do Vietnam Report công bố

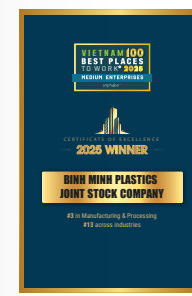
Chất lượng sản phẩm



Hàng Việt Nam chất lượng cao 2025

do Người tiêu dùng bình chọn

Quản lý nhân sự



Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025

do Anphabe công bố



Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2025

do tạp chí HR Asia bình chọn

Phát triển bền vững



Doanh nghiệp Xanh TP.HCM 2025

do HUBA và Báo Sài Gòn Giải Phóng chứng nhận



“Vì Tương Lai Xanh” - Doanh nghiệp cung cấp giải pháp Xanh 2025

do Báo Đầu tư - Tài chính tổ chức & vinh danh

Cải tiến toàn diện



Sản phẩm, dịch vụ Tiêu biểu TP.HCM 2025

do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) công nhận



Bằng khen Doanh nghiệp TP.HCM Tiêu biểu nhiều năm liên tiếp

do UBND TP.HCM trao tặng

Quản lý doanh nghiệp



Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất

do Ban Tổ chức Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) vinh danh



Saigon Times CSR 2025

do Tạp chí The Saigon Times vinh danh



Nhãn xanh Lotus

do Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam cấp



Chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu”

do Hội đồng Công trình Xanh Singapore (SGBC) cấp

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

- Duy trì vị thế doanh nghiệp hàng đầu của ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.
- Chủ động hoàn thiện năng lực, sẵn sàng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

SỨ MỆNH

- Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Bảo đảm hài hòa các lợi ích của Khách hàng, Người lao động, Cổ đông và Xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Đồng thuận cao
- Tôn trọng quá khứ
- Vững vàng hiện tại
- Tự tin hướng tới tương lai

- **Lấy khách hàng làm trung tâm:** Hợp tác dựa trên sự trung thực và tôn trọng khách hàng.
- **Xuất sắc trong mọi hoạt động:** Không ngừng nỗ lực, học hỏi và sáng tạo để làm tốt hơn hiện tại.
- **Cởi mở và đón nhận thử thách:** Sẵn sàng chia sẻ ý tưởng và chấp nhận thử thách.

VĂN HÓA CỐT LÕI

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI XANH

Kính thưa quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể Người lao động,

Năm 2025 là một cột mốc thử thách bản lĩnh và sự kiên cường của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh. Dựa trên sức mạnh nội tại của một thương hiệu tin cậy, chúng ta đã vững vàng vượt qua những biến động kinh tế của Việt Nam, đồng thời khẳng định mạnh mẽ cam kết phát triển bền vững và giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường. Kết quả đạt được không chỉ là sự tăng trưởng liên tục, mà còn là minh chứng cho chiến lược sắc bén và sự gắn kết bền chặt với các bên liên quan.



Tiên phong trong Nền kinh tế Xanh

Trong bối cảnh khung pháp lý và kỳ vọng của khách hàng tại Việt Nam không ngừng thay đổi thì sự bền vững đã trở thành kim chỉ nam trong mọi hoạt động, mỗi quyết định, mỗi dự án đầu tư và mỗi bước cải tiến của Nhựa Bình Minh.

Chúng ta tự hào là đơn vị đầu tiên trong ngành đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu". Danh mục sản phẩm PVC-U, PP-R và HDPE của chúng ta hiện đang góp mặt trong các dự án đạt chuẩn LEED và EDGE trên toàn quốc. Bên cạnh đó, việc quản trị năng lượng khắt khe và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đã giúp nâng cao hiệu suất vận hành, chứng minh rằng: Trách nhiệm xã hội và năng lực cạnh tranh hoàn toàn có thể song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp.

Đổi mới và Vận hành Xuất sắc

Năm 2025, chúng ta đã gia tăng các hoạt động tự động hóa, kiểm soát quy trình chặt chẽ và tập trung tối đa vào hiệu quả vận hành trong toàn hệ thống. Những nỗ lực này đã mang lại chất lượng sản phẩm đồng nhất hơn, tốc độ phản hồi khách hàng nhanh chóng hơn và khả năng cung ứng linh hoạt hơn trước mọi biến động.

Song song đó, chúng ta đang xây dựng Nhựa Bình Minh trở thành một tổ chức học tập không ngừng bằng cách nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương thức làm việc và vận hành trên nền tảng dữ liệu. Việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) vào những khâu thiết yếu đã tạo ra giá trị thực tiễn, giúp đội ngũ đưa ra các quyết định với tốc độ và độ chính xác vượt trội.

Kiến tạo tương lai từ Chất lượng và Niềm tin

Những bước tiến của Nhựa Bình Minh trong năm 2025 chính là thành quả từ niềm tin của Quý vị và cam kết không lay chuyển của chúng tôi về chất lượng vượt bậc. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, các Đối tác và toàn thể Người lao động. Sự tận tâm của Quý vị chính là nền móng cho sự kiên cường và là động lực thúc đẩy tầm nhìn chung.

Sát cánh cùng nhau, chúng ta không chỉ đang xây dựng doanh nghiệp mà còn góp phần kiến tạo nên một tương lai xanh hơn, bền vững hơn cho các thế hệ mai sau.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Sakchai Patiparnpreechavud

THÔNG TIN CHUNG

Các sự kiện nổi bật
năm 2025

30

Danh mục
sản phẩm tiêu biểu

20

Các cột mốc phát triển

14

Thông tin khái quát

12

Ngành nghề
và địa bàn kinh doanh

18

Tiêu chuẩn chất lượng

26

Mô hình quản trị
và bộ máy quản lý

36

Giới thiệu
Ban Lãnh đạo Công ty

38

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN

NHỰA BÌNH MINH

Tên tiếng Anh:

BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch:

BM PLASCO

Mã cổ phiếu:

BMP

Giấy CNĐKDN số:

0301464823



Vốn điều lệ:

818.609.380.000
đồng

Vốn chủ sở hữu:

2.877.457.822.179 đồng

Địa chỉ:

240 Hậu Giang, phường Bình Tây, TP.HCM

Số điện thoại:

(84-28) 3969 0973

Số fax:

(84-28) 3960 6814

Website:

www.binhminhplastic.com.vn



CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

Gần nửa thế kỷ đồng hành cùng sự phát triển của đất nước, Nhựa Bình Minh không chỉ là niềm tự hào của hàng Việt Nam chất lượng cao mà còn vững vàng ở vị thế dẫn đầu trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng. Mỗi cột mốc phát triển đều gắn liền với tinh thần đổi mới, ứng dụng công nghệ hiện đại và cam kết kiểm soát chất lượng toàn diện, xuyên suốt từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm hoàn thiện.



Giai đoạn 1977 - 1986: ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng bởi cấm vận, Nhà máy phải duy trì hoạt động sản xuất cầm chừng trên cơ sở tận dụng nguồn nguyên liệu tồn kho từ trước ngày giải phóng. Trước điều kiện hạn chế về nguồn lực, Ban Lãnh đạo đã xác định tập trung sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của xã hội với chi phí nguyên liệu tối ưu, đồng thời đặt những nền móng ban đầu cho định hướng phát triển nhựa công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

Trong giai đoạn này, các sản phẩm nhựa kỹ thuật đã được nghiên cứu và đưa vào sản xuất, bao gồm: dây truyền dịch, bộ điều chỉnh Karman phục vụ y tế, phụ tùng nhựa cho ngành dệt, bình xịt phục vụ nông nghiệp, nón bảo hộ lao động cho công nhân hầm mỏ. Đây cũng là giai đoạn khởi đầu quan trọng để Công ty trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam sản xuất ống nhựa PVC-U có đường kính lên đến 220 mm, đáp ứng nhu cầu của các ngành cấp nước, thoát nước, điện lực, viễn thông,...

1977

Thành lập Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh, trực thuộc Tổng công ty Công nghệ phẩm - Bộ Công nghiệp nhẹ, trên cơ sở hợp nhất Công ty Ống nhựa hóa học Việt Nam (Kepivi) và Công ty Kỹ nghệ Kiềm Tinh, chuyên sản xuất các loại sản phẩm nhựa dân dụng, một số sản phẩm ống và phụ kiện ống nhựa.

1986

Nhựa Bình Minh được UNICEF lựa chọn là nhà cung cấp chủ lực ống nhựa PVC-U cho Chương trình Nước sạch Nông thôn, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cơ cấu sản phẩm sang nhựa công nghiệp và kỹ thuật, tạo tiền đề cho ngành ống nhựa Việt Nam phát triển.

Giai đoạn 1987 - 1996: ĐẦU TƯ KHOA HỌC KỸ THUẬT - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Giai đoạn này ghi nhận sự chuyển đổi toàn diện của Nhựa Bình Minh từ một nhà máy chuyên sản xuất hàng gia dụng sang sản xuất nhựa công nghiệp, chủ yếu là ống nhựa theo tiêu chuẩn quốc tế. Song song đó, Công ty tập trung đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, hiện đại hóa công nghệ tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Từ năm 1987 - 1989

- Mở rộng mặt bằng sản xuất tại TP.HCM.
- Xây dựng Nhà máy Bình Minh Bình Dương tại Khu công nghiệp Sóng Thần 1.
- Trang bị dây chuyền, máy móc hiện đại nhập khẩu từ châu Âu.

1990

- Đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Nhựa Bình Minh, là đơn vị Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Chính thức đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và logo Nhựa Bình Minh tại Việt Nam, khởi đầu cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Bắt đầu triển khai hệ thống phân phối sản phẩm của Nhựa Bình Minh.

1994

- Đổi tên thành Công ty Nhựa Bình Minh, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Doanh nghiệp đầu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến DryBlend để sản xuất ống nhựa PVC-U đường kính lớn nhất Việt Nam 400mm trực tiếp từ nguyên liệu compound.



Giai đoạn 1997 - 2006: ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN

Thực hiện chủ trương “Đổi mới để phát triển”, Công ty liên tục đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại bằng nguồn vốn tự có nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Điều này tạo tiền đề cho việc sản xuất các sản phẩm ống chất lượng quốc tế có đường kính lớn như ống PVC-U 630 mm, ống HDPE 1.200 mm bên cạnh ống gân PE thành đôi, ống PP-R, qua đó gia tăng lựa chọn cho khách hàng và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

1999

Khánh thành Nhà máy Bình Minh Bình Dương với trang thiết bị hiện đại của các nước châu Âu - đánh dấu một bước phát triển về quy mô và năng lực sản xuất của Công ty.

2000

Được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, đánh dấu tư duy quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

2002

Lần đầu tiên đưa ra thị trường sản phẩm ống HDPE trơn và ống PE gân thành đôi, phục vụ cho nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

2004

Ngày 02/01, sau cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh chính thức hoạt động với tên giao dịch là Bình Minh Plastics Joint Stock Company, viết tắt là BM PLASCO.

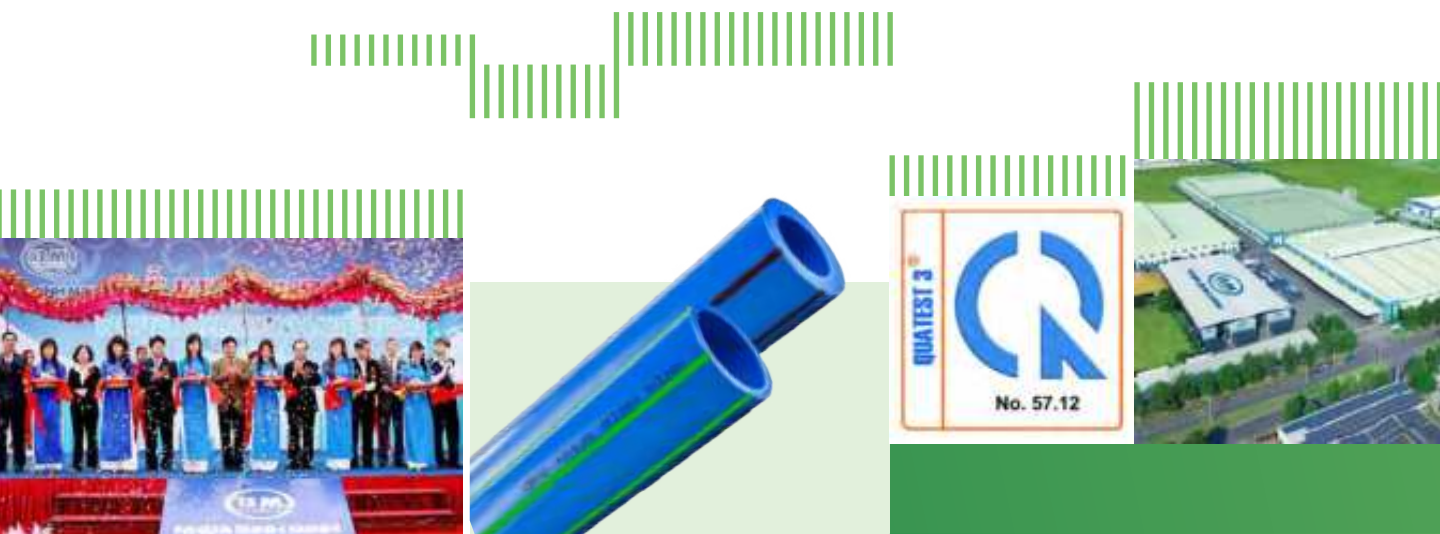
2006

Ngày 11/7, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán BMP.



CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Song song với việc củng cố thị trường trong nước, Nhựa Bình Minh từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế thông qua việc tham gia các dự án quy mô lớn, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của đối tác để trở thành lựa chọn đáng tin cậy của các chủ đầu tư nước ngoài. Với chiến lược phát triển bền vững và sự tận tâm trong từng sản phẩm, Công ty tiếp tục tạo ra nhiều cột mốc tăng trưởng mới, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.



Giai đoạn 2007 đến nay: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển bền vững, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong giai đoạn này, Nhựa Bình Minh tập trung mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và triển khai đồng bộ các giải pháp tự động hóa nhằm gia tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng, gắn hoạt động sản xuất - kinh doanh với mục tiêu bảo vệ môi trường.

2007

Ngày 21/12, Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc tại Hưng Yên được khánh thành, đánh dấu sự phát triển thương hiệu Nhựa Bình Minh tại thị trường phía Bắc.

2009

- Sản phẩm ống PP-R chịu nhiệt được chính thức đưa ra thị trường.
- Sản xuất ống PVC-U đường kính đến 630mm.

2010

Là Công ty đầu tiên sản xuất thành công ống HDPE có đường kính 1.200mm lớn nhất tại Việt Nam.

2012

- Áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, định hướng phát triển xanh.
- Triển khai dự án công nghệ thông tin "Hoạch định tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP) - Oracle E-Business Suite".

2013

Là đơn vị tiên phong đạt chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm theo quy chuẩn QCVN 16 của Bộ Xây dựng.

2015

Ngày 18/11, khánh thành Nhà máy Bình Minh Long An.

2017

- Là đơn vị đầu tiên áp dụng thành công hệ phụ gia thân thiện với môi trường, không chứa kim loại nặng trong sản xuất ống và phụ tùng ống PVC-U.
- Là đơn vị tiên phong trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ trao giải vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.



2018

- Hoàn tất quá trình thoái vốn Nhà nước.
- Đạt giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương, tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế của doanh nghiệp Nhựa vật liệu xây dựng hàng đầu tại thị trường Việt Nam và Quốc tế.

2021

Chính thức áp dụng mô hình Quản lý chuỗi cung ứng (SCM).

2022

Phòng thí nghiệm Nhựa Bình Minh được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017 - Số hiệu: VILAS 1436.



2023

Tích hợp ESG vào chiến lược phát triển với mục tiêu mang đến những giá trị tốt nhất cho xã hội và phát triển bền vững.

2024

Đạt chứng nhận Lotus Green Product do Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam cấp, tự hào dẫn đầu xu hướng phát triển bền vững trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.



2025

Là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam cam kết đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu" cho tất cả các dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Nhựa Bình Minh là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng đầu và có uy tín tại Việt Nam về các sản phẩm ống nhựa và phụ tùng ống nhựa các loại phục vụ cho ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Địa bàn kinh doanh

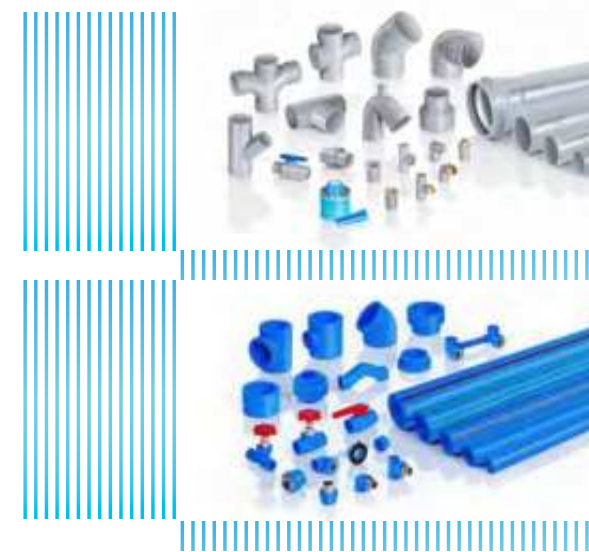
Nhựa Bình Minh có địa bàn sản xuất kinh doanh trên cả nước.

Các nhà máy sản xuất

Hiện nay, Công ty có 3 nhà máy sản xuất tại TP.HCM, Tây Ninh và Hưng Yên với tổng công suất 150.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hóa cho thị trường cả nước, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa chủng loại và kích thước sản phẩm.

Năng lực sản xuất

150.000 tấn/năm

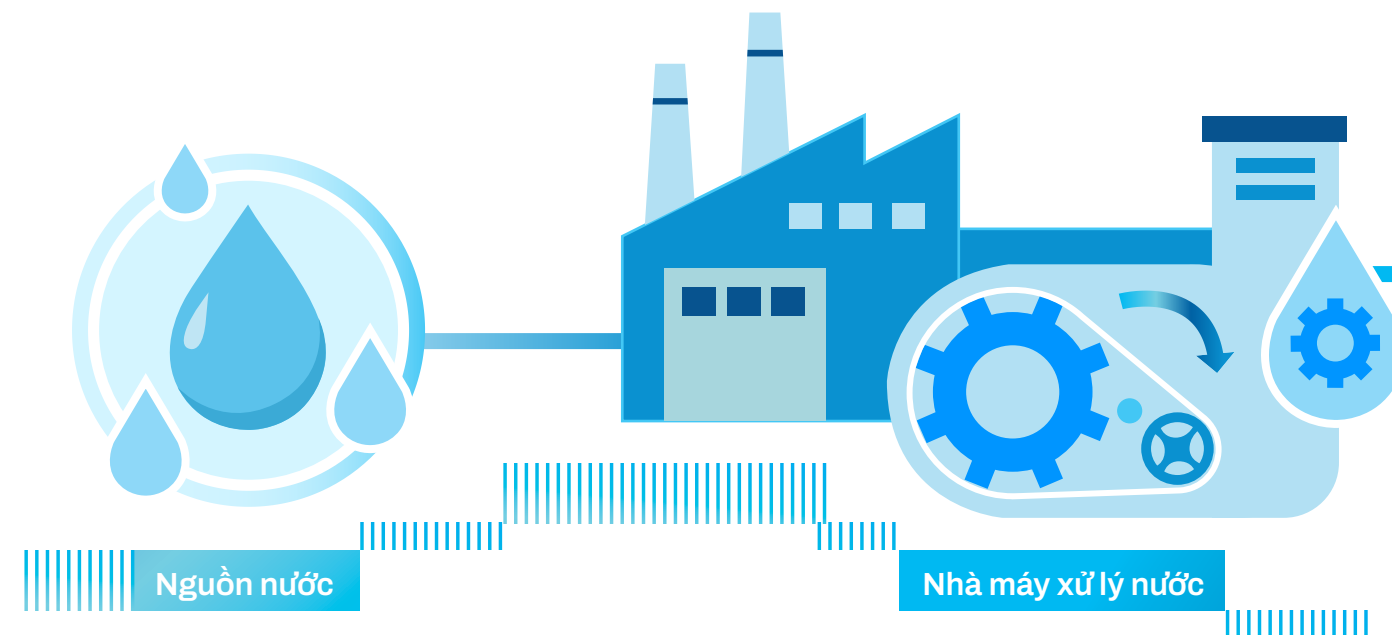


Hệ thống phân phối sản phẩm

Gần 50 năm hình thành và phát triển, hệ thống phân phối của Nhựa Bình Minh ngày càng được mở rộng và hoàn thiện. Tính đến cuối năm 2025, Công ty sở hữu mạng lưới có hơn 2.300 cửa hàng trên cả nước, đảm bảo cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn tham gia nhiều dự án lớn trọng điểm quốc gia, trở thành nhà cung cấp sản phẩm ống nhựa cho các doanh nghiệp ngành cấp nước, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật.

Tính đến cuối năm 2025,
Công ty có hơn

2.300 Nhà phân phối/Cửa hàng trên cả nước



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG PVC-U

Ống và phụ tùng ống nhựa PVC-U của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa PVC không hóa dẻo, tuân theo tiêu chuẩn ISO 1452:2009 (TCVN 8491:2011) và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Đồng thời được chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu” và Lotus Green Product được đánh giá theo tiêu chuẩn ISO 14024.

Sản phẩm là lựa chọn hàng đầu cho hệ thống cấp thoát nước nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Đạt tiêu chuẩn an toàn trong dẫn nước uống và nước sinh hoạt, không chứa kim loại nặng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt, không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Đa dạng về kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Thích hợp với nhiều loại công trình như: nhà cao tầng, dân dụng, công nghiệp, hệ thống cấp thoát nước và thoát khí.



NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG PP-R

Ống và phụ tùng ống nhựa PP-R của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polypropylene Random Copolymer, PP-R80, tuân theo tiêu chuẩn DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09, TCVN 10097:2013/ISO 15874:2013 và chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Bên cạnh đó, sản phẩm còn đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu” và Sản phẩm nhân xanh Lotus (Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam) phù hợp cho các công trình xanh hướng đến phát triển bền vững.

Sản phẩm là lựa chọn tối ưu cho hệ thống cấp thoát nước, đặc biệt là hệ thống nước nóng - lạnh, nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Phù hợp cho hệ thống nước nóng - lạnh, đạt tiêu chuẩn an toàn trong dẫn nước uống và sinh hoạt, không chứa kim loại nặng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt và không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Đa dạng kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng rộng rãi trong các công trình dân dụng, công nghiệp, cũng như hệ thống nước nóng - lạnh và vận chuyển dung dịch thực phẩm ở nhiệt độ cao và thấp.



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (tiếp theo)

NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG PP-R KHÁNG UV

Ống và phụ tùng ống PP-R kháng UV của Nhựa Bình Minh có đường kính từ 25 mm, được sản xuất từ hợp chất nhựa Polypropylene Random Copolymer PP-R80 kết hợp phụ gia kháng tia cực tím, đáp ứng các tiêu chuẩn DIN 8077:2008-09, DIN 8078:2008-09 và ISO 15874:2013/TCVN 10097:2013.

Sản phẩm là giải pháp chuyên dụng cho cấp nước nóng - lạnh ngoài trời với nhiều ưu điểm nổi bật:

- Kháng UV toàn diện, làm chậm quá trình lão hóa vật liệu khi tiếp xúc ánh nắng, tối ưu chi phí và tăng tuổi thọ công trình.
- Chịu nhiệt đến 95°C, vận hành ổn định cho hệ thống nước nóng ngoài trời.
- Kết nối đồng bộ với hệ PP-R trong nhà, thi công nhanh và thuận tiện.
- An toàn cho sức khỏe, vật liệu đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.



NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG HDPE

Ống và phụ tùng ống nhựa HDPE của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polyethylene tỷ trọng cao, tuân thủ tiêu chuẩn ISO 4427:2007 (TCVN 7305:2008), đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD và chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu".

Sản phẩm được tin dùng trong hệ thống cấp thoát nước, đặc biệt là các công trình hạ tầng, nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Đạt tiêu chuẩn an toàn cho việc dẫn nước và phân phối nước uống, phù hợp cho hệ thống cấp thoát nước hạ tầng.
- Độ bền cao, chịu áp lực tốt và không bị ảnh hưởng bởi hóa chất thông thường.
- Kích cỡ đường kính lớn, lên đến 1.200mm, đa dạng về độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng trong các hệ thống cấp thoát nước hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và tưới tiêu nông nghiệp.



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (tiếp theo)

NHÓM ỐNG VÀ PHỤ TÙNG ỐNG HDPE GÂN THÀNH ĐÔI

Ống và phụ tùng ống nhựa HDPE gân thành đôi của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ hợp chất nhựa Polyethylene tỷ trọng cao, tuân thủ tiêu chuẩn EN 13476-3:2007 +A1:2009, DIN 4262-1:2001 và đạt chứng nhận Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2019/BXD. Đây thuộc nhóm sản phẩm dẫn nước thải duy nhất tại Việt Nam đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu”.

Đây là lựa chọn tối ưu cho hệ thống thoát nước với những ưu điểm vượt trội:

- Độ bền cao, thiết kế đa dạng với nhiều kiểu xẻ rãnh, phù hợp cho hệ thống thoát nước công nghiệp và dân dụng.
- Đa dạng kích cỡ, độ dày và chủng loại, giúp tối ưu hóa thiết kế và thi công lắp đặt đường ống.
- Ứng dụng đa dạng trong hệ thống thoát nước xa lộ, sân golf, hạ tầng dân dụng và công nghiệp.



NHÓM CÁC SẢN PHẨM TƯỚI TIÊU

Bơm phun thuốc trừ sâu model bình xịt các loại (1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít) và bộ phụ tùng tưới tiêu của Nhựa Bình Minh được sản xuất từ nhựa cao cấp PP, PE,... theo tiêu chuẩn TCVN 5931:1995, được chứng nhận hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-182:2015/BNNPTNT.

Sản phẩm là lựa chọn hàng đầu cho hệ thống cấp thoát nước nhờ các ưu điểm vượt trội:

- Đa dạng dung tích, kèm bộ phụ kiện tưới tiêu phù hợp với nhiều loại cây trồng, từ tưới phun sương đến nhỏ giọt.
- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam, đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng cho nông nghiệp.
- Cơ chế bơm nén khí nhẹ, phun đều, tia nước mạnh giúp tối ưu hiệu quả tưới tiêu.
- Phù hợp cho nông nghiệp công nghệ cao, tưới cây cảnh và phun thuốc trừ sâu.



TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Cam kết và Triết lý Chất lượng

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ vượt trội là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển dài hạn của BMP. Các hoạt động vận hành được kiểm soát chặt chẽ, hướng đến sự toàn diện, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường.

Thông qua triết lý này, BMP hướng tới sự phát triển hài hòa giữa hiệu quả hoạt động của Công ty, lợi ích của khách hàng và trách nhiệm đối với xã hội, khẳng định các giá trị bền vững trong hiện tại và tương lai.

Hệ thống Tiêu chuẩn và Chứng nhận

Khởi đầu từ năm 2000 với ISO 9001, BMP đã không ngừng cải tiến hệ thống quản lý để mang lại hiệu quả vận hành cao nhất. Trên nền tảng đó, Công ty tiếp tục tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 17025, ISO 45001, ISO 50001,... nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro và sử dụng hiệu quả nguồn lực, hướng đến phát triển bền vững.

Các chứng nhận hiện có của BMP

Chứng nhận hệ thống quản lý:



- ISO 9001:2015** - Hệ thống quản lý chất lượng
- ISO 14001:2015** - Hệ thống quản lý môi trường
- ISO 45001:2018** - Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
- ISO 50001:2018** - Hệ thống quản lý năng lượng
- ISO 17025:2017** - Hệ thống quản lý Phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm:



- TCVN 8491-2:2011** (ISO 8491-2:2009) - Ống nhựa PVC-U
- AS-NZS 1477:2017** - Ống nhựa PVC-U (CIOD)
- TCVN 7305-2:2008** (ISO 4427-2:2007) - Ống nhựa PE
- TCVN 10097-2** (ISO 15874-2) - Ống nhựa PP-R
- DIN 8077:2008 & DIN 8078:2008** - Ống nhựa PP-R
- TCVN 8491-3:2011** (ISO 8491-3:2009) - Phụ tùng ống nhựa PVC-U
- TCVN 7305-3:2008** (ISO 4427-3:2007) - Phụ tùng ống nhựa PE
- TCVN 10097-3:2013** (ISO 15874:2013) - Phụ tùng ống nhựa PP-R

Chứng nhận hợp quy sản phẩm:



- QCVN 16:2019/BXD** - Ống và phụ tùng ống nhựa PVC-U; Ống và phụ tùng ống nhựa PE; Ống và phụ tùng ống nhựa PP-R; Ống và phụ tùng ống gân nhựa PE.
- QCVN 182-01:2015/BNNPTNT** - Bơm phun thuốc trừ sâu (Bình phun thuốc Bảo vệ thực vật - BX4)



Kiểm soát Nguồn nguyên liệu đầu vào

Với phương châm quản lý “**Chất lượng tại nguồn**”, BMP đã thiết lập các tiêu chuẩn và quy trình kiểm soát nghiêm ngặt xuyên suốt chuỗi cung ứng. Bắt đầu từ việc lựa chọn nhà cung ứng phù hợp với định hướng xanh, đáp ứng các tiêu chí khắt khe của BMP đến việc kiểm tra và nhập kho nguyên liệu đầu vào, chỉ những nguyên liệu đạt chuẩn mới được nhập kho và bảo quản phù hợp trước khi đưa vào sản xuất.



Công nghệ sản xuất và Hạ tầng kỹ thuật

Đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của thế giới, BMP không ngừng cải tiến công nghệ hướng đến chuyển đổi xanh, giảm thiểu tác động môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và các loại phát thải khác, đồng thời cung cấp cho thị trường những sản phẩm an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

Với định hướng trên, BMP liên tục đầu tư, cải tiến thiết bị công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng sản xuất, bao gồm:



- Các thiết bị Châu Âu với công nghệ hiện đại** (KraussMaffei, Cincinnati, Amut,...) sử dụng tối ưu năng lượng tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định.



- Hệ thống cấp liệu tự động khép kín, ưu tiên chuyển đổi số và tự động hóa** (IoT, Robot, AI,...) giúp tối ưu nguồn lực, giảm thiểu phát thải, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao năng suất và an toàn lao động.



- Hệ thống nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật được nâng cấp mở rộng** với nhiều công trình mới như: phòng thử nghiệm, nhà kho, hệ thống giao thông nội bộ,...



- Công nghệ sản xuất các dòng sản phẩm xanh, an toàn trong sử dụng và thân thiện môi trường**, được chứng nhận bởi các tổ chức uy tín như: SGBC (Singapore) và WRAS (Anh).



TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG (tiếp theo)



Mô hình Kiểm soát chất lượng 3 lớp



BMP đã triển khai mô hình Kiểm soát chất lượng 3 lớp theo thông lệ quản trị tiên tiến, mô hình này đã được triển khai tại BMP như sau:

1

Lớp kiểm soát chất lượng thứ 1

Kiểm soát tại nguồn - Chủ động đảm bảo chất lượng trong vận hành

Lớp kiểm soát được thực hiện trực tiếp tại bộ phận và là lớp kiểm soát quan trọng nhất trong hệ thống quản lý nhằm đảm bảo:

- Đầu vào được kiểm soát và phù hợp với các quy định nghiêm ngặt.
- Các quy trình, thiết bị vận hành tuân thủ theo quy định.
- Kết quả đầu ra đạt các yêu cầu, phù hợp với các quy định Công ty.

2

Lớp kiểm soát chất lượng thứ 2

Giám sát hệ thống quản lý - Đảm bảo tính tuân thủ và kiểm soát rủi ro

Lớp kiểm soát được thực hiện bởi các bộ phận giám sát hệ thống và được quản lý trực tiếp bởi lãnh đạo Công ty, bao gồm các hoạt động:

- Thiết lập chính sách và mục tiêu.
- Ban hành quy trình, quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Theo dõi chỉ số chất lượng, đánh giá hiệu quả vận hành.
- Tổ chức các hoạt động đánh giá nội bộ định kỳ.
- Thực hiện các hoạt động phòng ngừa và cải tiến hệ thống.

3

Lớp kiểm soát chất lượng thứ 3

Đánh giá độc lập - Tăng cường tính minh bạch và hiệu lực quản trị

Lớp kiểm soát độc lập với toàn bộ hệ thống quản lý, được thực hiện đánh giá bởi bên thứ ba, nhằm tăng cường tính minh bạch và củng cố niềm tin của cổ đông cũng như các đối tác, bao gồm:

- Rà soát việc tuân thủ quy định nội bộ và pháp luật.
- Đánh giá hiệu lực của hệ thống quản lý theo các chứng nhận.
- Kiểm tra việc thực thi kiểm soát tại lớp 1 và lớp 2.
- Kiến nghị cải tiến và quản trị rủi ro.

Với mô hình Kiểm soát chất lượng 3 lớp, hệ thống quản lý đã đạt được hiệu quả cao trong vận hành và kiểm soát rủi ro, liên tục cải tiến, góp phần củng cố uy tín thương hiệu, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty.



Con người và Văn hóa chất lượng

Chất lượng tại BMP không chỉ dừng lại ở tiêu chuẩn sản phẩm, mà đã trở thành giá trị văn hóa cốt lõi, thấm nhuần trong tư duy quản trị và hành động của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên.

Chất lượng dẫn đầu được kiến tạo bởi đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động cốt lõi, luôn đề cao trách nhiệm cộng đồng và mục tiêu phát triển bền vững. Mỗi cá nhân đều thấu hiểu vai trò then chốt của mình trong chuỗi giá trị: từ kiểm soát nguyên liệu đầu vào, vận hành sản xuất đến dịch vụ khách hàng. Tư duy “Kiểm soát tại nguồn - Làm đúng ngay từ đầu và cải tiến liên tục” đã trở thành chuẩn mực hành động chung xuyên suốt tổ chức.

Văn hóa chất lượng tại BMP được chuẩn hóa và thiết lập thành hệ thống quy trình, tiêu chuẩn nghiêm ngặt, đảm bảo mọi hoạt động từ sản xuất, kinh doanh đến quản trị đều minh bạch và có kiểm soát. Tại BMP, chất lượng không thuộc về một bộ phận riêng lẻ mà là sự cam kết chung của toàn tổ chức.

Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm luôn gắn liền với quy trình kiểm soát chất lượng khắt khe nhằm đáp ứng trọn vẹn mọi yêu cầu của thị trường. Không dừng lại ở việc cung cấp sản phẩm chất lượng cao, chúng tôi còn mang đến các giải pháp kỹ thuật toàn diện cho khách hàng và đối tác. Song song đó, BMP không ngừng nâng tầm năng lực chuyên môn cho đội ngũ lao động và lan tỏa kiến thức kỹ thuật chuyên sâu thông qua các chương trình đào tạo, hợp tác cùng các trường đại học uy tín.



Sự gắn kết chặt chẽ giữa Con người - Hệ thống - Văn hóa chất lượng chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025

1

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ DẪN ĐẦU THÔNG QUA CÁC SỰ KIỆN CHUYÊN NGÀNH

Thông qua việc tham gia thường xuyên tại các triển lãm và sự kiện chuyên ngành như Vietbuild (Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM), Vietnam Water Week, VIBE Expo và Archify Life, cùng các chương trình do các hiệp hội chuyên ngành tổ chức, Nhựa Bình Minh giới thiệu năng lực công nghệ và các giải pháp của doanh nghiệp đến thị trường.

Những hoạt động này góp phần tăng cường kết nối với cộng đồng chuyên môn, đối tác và khách hàng, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong lĩnh vực Nhựa vật liệu xây dựng tại Việt Nam.



2

ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN CÙNG CÁC HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

Nhựa Bình Minh góp phần thúc đẩy sự phát triển lâu dài của các Hiệp Hội TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung thông qua việc tham gia đóng góp chuyên môn cũng như được tin nhiệm bầu vào Ban chấp hành, cụ thể:

- Ông Asada Boonsrirat - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu Xây dựng TP.HCM (SACA) nhiệm kỳ IX (2025 - 2030).
- Ông Nguyễn Thanh Quan - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao TP.HCM nhiệm kỳ I (2025 - 2030).
- Ông Lương Bảo Phúc - Giám đốc Kỹ thuật và Bảo trì - Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Xanh TP.HCM nhiệm kỳ I (2025 - 2030).

Đây là sự ghi nhận đối với uy tín và những đóng góp của Nhựa Bình Minh, đồng thời thể hiện cam kết đồng hành, chia sẻ kinh nghiệm và góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025 (tiếp theo)

3

LAN TỎA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM QUA CHUỖI HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG 2025

Trong năm qua, Nhựa Bình Minh đã tổ chức thành công chuỗi Hội nghị Khách hàng tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước, bao gồm Cần Thơ, Bạc Liêu, An Giang, Sóc Trăng, Phú Quốc, Quảng Nam và TP.HCM, thu hút sự tham gia của hơn 2.000 nhà phân phối, cửa hàng, khách hàng và nhà thầu xây dựng. Chuỗi sự kiện là dịp để tri ân đối tác, giới thiệu sản phẩm chất lượng cao đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu”, cập nhật các giải pháp phân biệt sản phẩm gây nhầm lẫn và chia sẻ định hướng phát triển bền vững, qua đó tiếp tục củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài với hệ thống đối tác trên toàn quốc.



4

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG CỦA THỊ TRƯỜNG

Hướng đến mục tiêu cung cấp giải pháp đồng bộ cho hệ thống cấp và thoát nước công trình, Nhựa Bình Minh không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới phù hợp với điều kiện sử dụng thực tế. Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đã ra mắt ống PP-R kháng UV giúp bổ sung giải pháp hiệu quả cho các công trình lắp đặt nước nóng ngoài trời, trong khi dòng PVC-U cấp áp lực PN6 và PN12 góp phần hoàn thiện danh mục sản phẩm, đáp ứng đa dạng yêu cầu kỹ thuật và quy mô công trình, từ dân dụng đến cao tầng, với chất lượng đã được kiểm chứng theo các tiêu chuẩn hiện hành.



5

HIỆN ĐẠI HÓA THƯƠNG HIỆU, LAN TỎA GIÁ TRỊ ĐẾN KHÁCH HÀNG

Gần 50 năm đồng hành cùng ngành Nhựa vật liệu xây dựng tại Việt Nam, Nhựa Bình Minh ra mắt MV “Nhựa Bình Minh - Siêu bền vượt trội”, thể hiện diện mạo thương hiệu hiện đại, đồng thời tôn vinh những giá trị cốt lõi như công nghệ sản xuất tiên tiến, hệ thống chứng nhận uy tín, chất lượng sản phẩm đồng nhất và định hướng phát triển bền vững.

Song song đó, Nhựa Bình Minh còn tổ chức chương trình mini-game “Hát cùng Nhựa Bình Minh” trên nền tảng Tiktok, tạo sân chơi tương tác dành cho cộng đồng với tổng giá trị giải thưởng gần 100 triệu đồng, với hơn 460 bài dự thi và 60.679.981 lượt xem, góp phần lan tỏa hình ảnh thương hiệu gần gũi, bền bỉ và không ngừng đổi mới.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025 (tiếp theo)

6

CHUẨN HÓA NHẬN DIỆN - KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU

Với cam kết lấy khách hàng làm trung tâm, Nhựa Bình Minh thực hiện chuẩn hóa nhận diện thương hiệu trên sản phẩm ống PVC-U, bao bì và thùng carton cho toàn bộ phụ kiện. Việc chuyển đổi sang công nghệ in laser giúp thông tin rõ ràng, bền vững và dễ nhận diện hàng chính hãng. Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc 48 năm phát triển của Nhựa Bình Minh, hành trình được xây dựng từ chất lượng sản phẩm, hệ thống phân phối rộng khắp và niềm tin bền vững của khách hàng, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu dẫn đầu trong ngành.



7

LAN TỎA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG VÀ THỂ THAO

Nhựa Bình Minh tiếp tục khẳng định trách nhiệm xã hội thông qua việc dành hơn 7,1 tỷ đồng cho các hoạt động vì cộng đồng và thể thao trên cả nước. Nổi bật là dự án CSR "Thương nguồn nước - Yêu tương lai" được triển khai tại Điện Biên, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Vĩnh Long, Cà Mau và Đà Nẵng đã tài trợ 47.820 mét đường ống nước với tổng giá trị 1,9 tỷ đồng, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận nước sạch cho khoảng 8.600 hộ gia đình tại các khu vực vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, doanh nghiệp và người lao động tích cực chung tay ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai thông qua Mặt trận Tổ quốc với hơn 1,7 tỷ đồng.

Ngoài ra, Nhựa Bình Minh dành 2,75 tỷ đồng để đồng hành cùng các hoạt động thể thao và văn hóa cộng đồng như Cuộc đua xe đạp Cúp Truyền hình TP.HCM 2025, Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo TP. Cần Thơ 2025, qua đó lan tỏa tinh thần bền bỉ, gắn kết cộng đồng và thúc đẩy các giá trị phát triển bền vững.



8

TẠO NỀN TẢNG THỰC TIỄN CHO THẾ HỆ KỸ SƯ NGÀNH NƯỚC TƯƠNG LAI

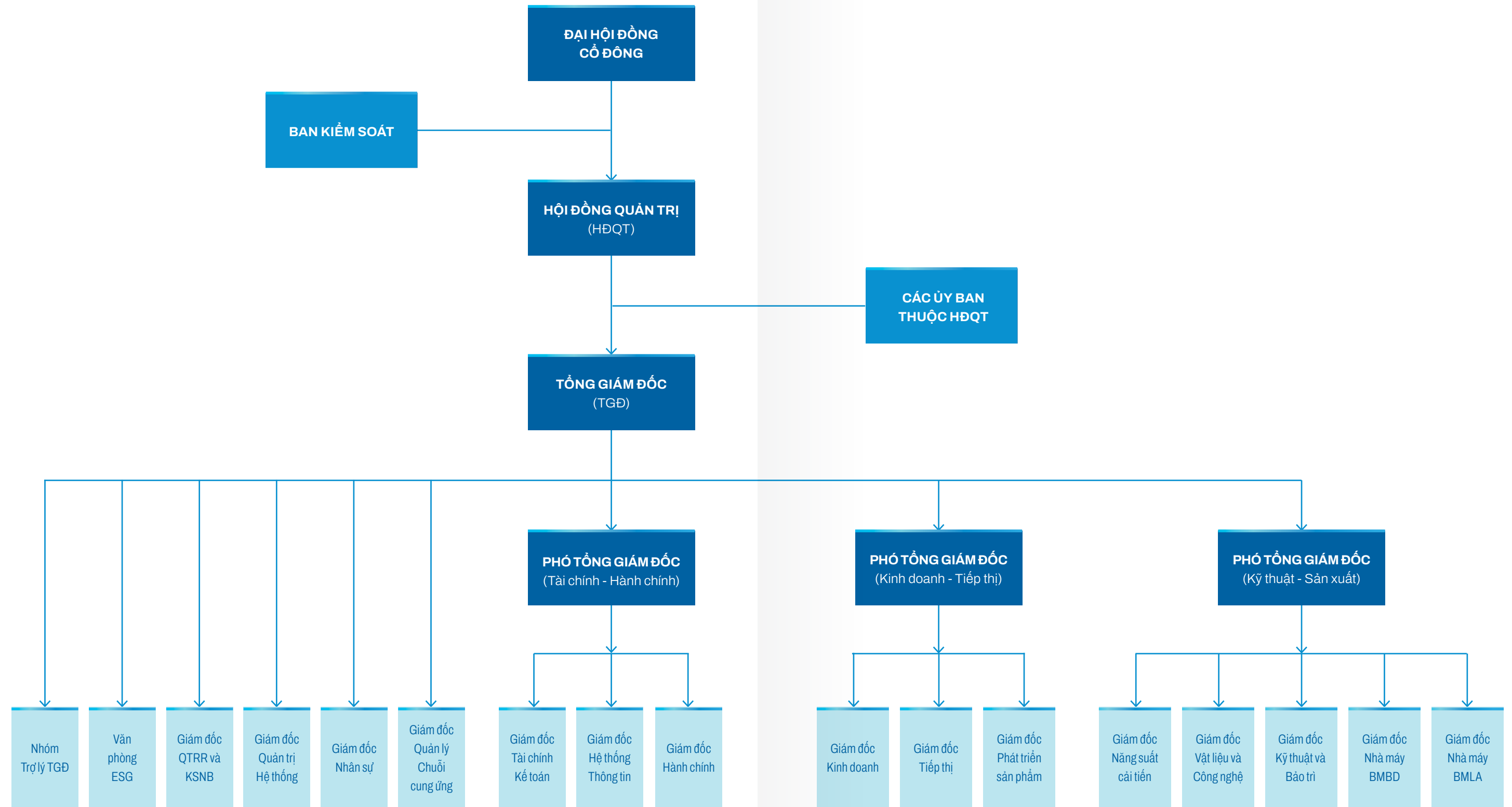
Nhựa Bình Minh đồng hành với vai trò nhà tài trợ chính cuộc thi The Future Civil Engineers 2025 do Khoa Xây dựng - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM tổ chức, tạo điều kiện để sinh viên trực tiếp tiếp cận vật liệu đạt chuẩn, rèn luyện kỹ năng và trải nghiệm quy trình thi công thực tế. Hoạt động này khẳng định cam kết của Nhựa Bình Minh trong việc phát triển nguồn nhân lực cho ngành nước. Theo lộ trình, năm 2026, doanh nghiệp dự kiến hoàn thành Học viện đào tạo tại trụ sở 240 Hậu Giang và mở rộng hợp tác với các trường đại học chuyên ngành, góp phần xây dựng nền tảng nhân lực bền vững cho tương lai.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty áp dụng mô hình quản trị gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, phù hợp với quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là cơ quan quản lý của Nhựa Bình Minh, Hội đồng quản trị được ủy thác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Song song đó, Hội đồng quản trị giữ trách nhiệm then chốt trong việc hoạch định các chính sách điều hành sản xuất kinh doanh, xác lập chiến lược phát triển cùng hệ thống kế hoạch vận hành toàn diện cho BMP.

Các thành viên HĐQT tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0
2	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	618.550	0,756
3	Ông Krit Bunnag	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0
4	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Ông Chatri Eamsobhana	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	0	0
6	Ông Chaowalit Treejak	Nguyên Phó Chủ tịch kiêm Nguyên Tổng Giám đốc	0	0



Chi tiết về các thành viên HĐQT:



Ông SAKCHAI PATIPARNPREECHAVUD

Chủ tịch HĐQT
(Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 2005: Giám đốc Điều hành Công ty Petrochemical - Iran
- Năm 2009: Giám đốc Điều hành Công ty SCG Plastics Ltd. - Thái Lan
- Năm 2015: Giám đốc Điều hành Công ty SCG Chemicals Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2017: Phó Chủ tịch ngành Polyolefin & Vinyl SCG - Thái Lan
- Từ năm 2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Công ty SCGC Public Co., Ltd. - Thái Lan



Ông NGUYỄN HOÀNG NGÂN

Phó Chủ tịch HĐQT
(Thành viên không điều hành)

Năm sinh: 1962
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ Quản trị

Quá trình công tác:

- Năm 1988: Nhân viên Kỹ thuật BMP
- Năm 1992: Trưởng phòng Kỹ thuật BMP
- Năm 1997: Phó Giám đốc BMP
- Năm 2004: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP
- Từ năm 2007-2010: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc NBM
- Từ năm 2010 - tháng 3/2012: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc BMP
- Từ tháng 11/2012 - năm 2014: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BMP; Chủ tịch HĐQT NBM; Chủ tịch HĐQT DPC
- Từ năm 2014 - tháng 07/2022: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BMP
- Từ tháng 08/2022 - nay: Thành viên HĐQT
- Từ tháng 04/2025 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(tiếp theo)



Ông CHAOWALIT TREEJAK

**Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Nguyên Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Cử nhân Hóa

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Trưởng phòng Kinh doanh xuất khẩu Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2002: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2003: Trưởng phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty Siam Maspion Polymers PT
- Năm 2006: Trưởng phòng Tiếp thị Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2007: Giám đốc Điều hành Công ty PT. TPC Indo Plastic and Chemical
- Năm 2010: Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2017: Giám đốc Kinh doanh xuất khẩu Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2018: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Từ tháng 07/2021 - tháng 07/2022: Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 - tháng 04/2025: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Từ tháng 04/2025 - tháng 05/2025: Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Đã từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc để nghỉ hưu

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



Ông CHATRI EAMSOBHANA

**Thành viên HĐQT
(Thành viên không điều hành)**

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính & Kinh doanh quốc tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 - 2001: Trưởng phòng Greater China, Siam Chemical Trading Co., Ltd.
- Từ năm 2001 - 2007: Trưởng phòng Export Area, Siam Chemical Trading Co., Ltd.
- Từ năm 2007 - 2011: Trưởng phòng Bán hàng Xuất khẩu, SCG Plastics Co., Ltd.
- Từ năm 2011 - 2015: Giám đốc Điều hành Thai MFC Co., Ltd.
- Từ năm 2015 - 2027: Phó Giám đốc Điều hành Grand Siam Composite Co., Ltd.
- Từ năm 2017 - 2019: Giám đốc Điều hành Bangkok Synthetics Co., Ltd.
- Từ năm 2019 - 2022: Phó Chủ tịch PT Chandra Asri Petrochemical Tbk
- Từ năm 2022 - nay: Phó Chủ tịch, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Thương mại SCG Chemicals Public Co., Ltd.
- Từ tháng 04/2025 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Thương mại SCG Chemicals Public Co., Ltd. - Thái Lan



Bà NGUYỄN THỊ MINH GIANG

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Kỹ sư CNTT, Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 2005 - 2008: Kỹ sư phần mềm Công ty NCS Pte. Ltd., Singapore
- Từ năm 2010 - 2013: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ Phần Tư Vấn Quản Lý Đầu Tư TIM
- Từ năm 2013 - 2016: Chuyên viên phân tích đầu tư Tập đoàn Dragon Capital, Văn phòng đại diện TP.HCM
- Từ năm 2016 - 2018: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần DBA-Rhino
- Từ năm 2018 - nay: Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần TIM Việt Nam
- Từ tháng 4/2023 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần TIM Việt Nam

Những thay đổi trong HĐQT năm 2025:

- Ông Chaowalit Treejak đã từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 24/04/2025
- Ông Nguyễn Hoàng Ngân được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 24/04/2025
- Ông Chatri Eamsobhana được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 24/04/2025



Ông KRIT BUNNAG

**Thành viên HĐQT
(Thành viên không điều hành)**

Năm sinh: 1975
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính và Marketing

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Kỹ sư tại Công ty CTR Display Technology Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2000: Kỹ sư tại Công ty Siam Cement PLC
- Năm 2008: Chuyên viên phân tích tại Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2009: Trưởng phòng sản phẩm khuôn xoay tại Công ty SCG Performance Chemicals
- Năm 2010: Trưởng phòng Hoạch định Chiến lược & Tiếp thị Công ty SCG Performance Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2014: Giám đốc Công ty SCG ICO Polymers Co., Ltd.
- Năm 2017: Giám đốc kinh doanh Công ty Building Infrastructure & Formulation, SCG Performance Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2018: Ủy viên Công ty PT Nusantara Polymer Solutions
- Năm 2020: Giám đốc ngành hàng ống và phụ tùng PVC Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.
- Năm 2023 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.
- Từ tháng 4/2024 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành giữ vai trò tổ chức và quản trị trực tiếp mọi hoạt động vận hành thường nhật của Nhựa Bình Minh trong phạm vi quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời chịu sự giám sát từ Hội đồng quản trị. Công tác điều hành được hỗ trợ chuyên sâu bởi hệ thống các hội đồng chuyên trách, bao gồm: Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Tín dụng, Hội đồng 5S, Hội đồng Dự án Cải tiến trọng điểm, Hội đồng Quản lý rủi ro và Hội đồng ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Bên cạnh đó, các nội dung về văn hóa và sản xuất cũng được chú trọng thông qua Hội đồng Xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, Hội đồng Thu mua và Hội đồng Phát triển Sản phẩm mới.

Các thành viên BDH tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Niwat Athiwattananont	Tổng Giám đốc	0	0
2	Ông Chaowalit Treejak	Nguyên Tổng Giám đốc kiêm Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
3	Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc	11.709	0,001
4	Ông Asada Boonsrirat	Phó Tổng Giám đốc	0	0
5	Ông Phùng Hữu Luận	Kế toán trưởng	0	0
6	Ông Bông Hoa Việt	Người phụ trách Quản trị Công ty	64.500	0,008



Chi tiết về các thành viên BDH:



Ông NIWAT ATHIWATTANANONT

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Thạc sĩ Khoa học - Công nghệ Hóa dầu

Quá trình công tác:

- Năm 1991: Kỹ sư tại Thai Polypropylene Co., Ltd.
- Năm 2000: Trưởng phòng LLDPE tại Thai Polypropylene Co., Ltd.
- Năm 2004: Giám đốc Nghiên cứu và Công nghệ tại Thai Polypropylene Co., Ltd.
- Năm 2007: Giám đốc bộ phận Sản xuất tại Thai Polypropylene Co., Ltd.
- Năm 2011: Giám đốc Điều hành tại Mehr Petrochemical Company, Iran
- Năm 2013: Giám đốc Điều hành tại Texplot Co., Ltd.
- Năm 2018: Giám đốc Công nghệ (CTO) mảng kinh doanh Polyolefins và Vinyl tại SCG Chemicals PLC
- Năm 2022: Giám đốc Phát triển Công nghệ và Sản phẩm tại SCG Chemicals PLC
- Từ tháng 06/2025 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không



Ông CHAOWALIT TREEJAK

Nguyên Tổng Giám đốc kiêm Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Cử nhân Hóa

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Trưởng phòng Kinh doanh xuất khẩu Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2002: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2003: Trưởng phòng Kinh doanh - Tiếp thị Công ty Siam Maspion Polymers PT
- Năm 2006: Trưởng phòng Tiếp thị Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Năm 2007: Giám đốc Điều hành Công ty PT. TPC Indo Plastic and Chemical
- Năm 2010: Giám đốc Kinh doanh nội địa Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2017: Giám đốc Kinh doanh xuất khẩu Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Năm 2018: Giám đốc Điều hành Công ty Thai Plastic and Chemicals PLC
- Từ tháng 07/2021 - tháng 07/2022: Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh kiêm Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 - tháng 04/2025: Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Từ tháng 04/2025 - tháng 05/2025: Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Đã từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc để nghỉ hưu

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

(tiếp theo)



Ông NGUYỄN THANH QUAN

Phó Tổng Giám đốc (Kỹ thuật - Sản xuất)

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Kỹ sư Hóa, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 1994: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 1997: Phó phòng Kỹ thuật - Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2000: Quản đốc Xưởng 1 - Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2007: Giám đốc Nhà máy 1 - BMP
- Năm 2010: Giám đốc Nhà máy 2 - BMP
- Từ năm 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc BMP phụ trách mảng Kỹ thuật - Sản xuất

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không



Ông ASADA BOONSIRIRAT

Phó Tổng Giám đốc (Tài chính - Hành chính)

Năm sinh: 1978
Quốc tịch: Thái Lan
Trình độ: Kỹ sư Hóa

Quá trình công tác:

- Từ năm 2003 - 2014: Kỹ sư Sản xuất Công ty Thai Plastic and Chemical PLC
- Từ năm 2014 - 2018: Giám đốc Đầu tư Công ty Siam Cement PLC
- Từ năm 2018 - 2019: Giám Đốc Kinh doanh Kênh hiện đại Công ty Nawaplastic Industries Co., Ltd.
- Từ năm 2019 - 2023: Giám đốc Kinh doanh các thị trường mới nổi Công ty SCG Chemicals Co., Ltd.
- Từ năm 2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Hành chính Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không



Ông PHÙNG HỮU LUẬN

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1976
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Năm 1998: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2011: Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty Nhựa Bình Minh
- Năm 2021: Giám đốc Tài chính Kế toán BMP
- Từ năm 2022 - nay: Kế toán trưởng BMP kiêm Giám đốc Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không



Ông BÔNG HOA VIỆT

Người phụ trách Quản trị Công ty

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Năm 1994: Nhân viên Công ty CP Sữa Việt Nam
- Năm 2008: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH An Thuận Phát
- Năm 2010: Phó Trưởng phòng Tiếp Thị Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Năm 2015: Giám đốc Quản trị Hành chính Công ty CP Nhựa Bình Minh
- Năm 2018 - nay: Người phụ trách Quản trị Công ty của Công ty CP Nhựa Bình Minh, Trợ lý Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
- Thành viên HĐQT Công ty CP Giải pháp Công nghệ Thuận Thiên

Những thay đổi trong BDH năm 2025:

- Ông Chaowalit Treejak đã từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 01/06/2025
- Ông Niwat Athiwattananont được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Nhựa Bình Minh từ ngày 01/06/2025

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Do Đại hội đồng cổ đông trực tiếp bầu ra, Ban Kiểm soát thực thi chức năng kiểm toán nội bộ và giám sát tính tuân thủ đối với các quy định pháp luật cũng như hệ thống quy chế nội tại của Công ty. Đơn vị này có trách nhiệm đảm bảo mọi hoạt động vận hành và quản trị đều bám sát các chuẩn mực tại Điều lệ, cùng các nghị quyết và quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.

Chi tiết về các thành viên BKS:



Ông NGUYỄN THANH THUẬN

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1987

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- Từ năm 2009 - 2018: Làm việc tại VietinBank
- Từ năm 2018 - 2025: Làm việc tại Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova
- Từ năm 2018 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát tại BMP

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Tài chính Công ty CP Ariyana Vĩ Dạ



Bà NGUYỄN LƯU THÙY MINH

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 2006 - 2012: Nhân viên Kế toán BMP
- Từ năm 2013 - nay: Thành viên BKS BMP
- Từ năm 2013 - tháng 11/2023: Chuyên viên QTRR & KSNB BMP
- Tháng 12/2023 - nay: Giám đốc QTRR và KSNB BMP

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Các thành viên BKS tại BMP bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0
2	Ông Praween Wirotpan	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
3	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0



Ông PRAWEEN WIROTPAN

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1968

Quốc tịch: Thái Lan

Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- Năm 1991: Kiểm toán viên nội bộ tại The Siam Cement Public Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 1998: Trưởng phòng Hành chính tại Tianjin Cement Thai Plastic & Product Co., Ltd. - Trung Quốc
- Năm 2000: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina - Việt Nam
- Năm 2002: Trưởng phòng Nhân sự tại Thai Plastic and Chemicals Public Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2006: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina - Việt Nam
- Năm 2009: Trưởng phòng Thư ký Công ty Thai Plastic and Chemicals Public Co., Ltd. - Thái Lan
- Năm 2011: Giám đốc Kế toán & Mua hàng Công ty TNHH Nhựa & Hóa chất TPC Vina - Việt Nam
- Năm 2015 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH SCG Việt Nam
- Từ ngày 20/04/2018 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH SCG Việt Nam

Những thay đổi trong BKS năm 2025:

Trong năm 2025, BMP không có thay đổi về nhân sự của BKS.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Phân tích S.W.O.T

56

Tổng quan về kinh tế toàn cầu và thị trường ngành nhựa 2025

50

Định hướng phát triển

58

Các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

54

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ TOÀN CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG NGÀNH NHỰA 2025

Năm 2025, tăng trưởng GDP toàn cầu duy trì ổn định ở mức khoảng 3,1% cùng với việc các ngân hàng trung ương tại các nền kinh tế lớn bắt đầu lộ trình nới lỏng dần lãi suất, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động tín dụng. Diễn biến này đã góp phần hỗ trợ sự phục hồi của ngành xây dựng trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực nhà ở và cơ sở hạ tầng.

Đồng thời, quá trình “Chuyển đổi xanh” tiếp tục được đẩy mạnh, tạo bước ngoặt quan trọng liên quan đến các quy định về môi trường và công trình xanh, qua đó gây sức ép đến các doanh nghiệp sản xuất phải đổi mới và phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng bền vững.

Dù chịu áp lực từ những bất ổn địa chính trị tại các khu vực sản xuất năng lượng, thị trường nguyên liệu ngành nhựa vẫn duy trì được sự ổn định cần thiết. Nhờ sự gia tăng năng lực sản xuất PVC, PE và PP - đặc biệt là tại khu vực Châu Á - nguồn cung bổ sung đã đóng vai trò là "vùng đệm" hiệu quả, giúp thị trường tránh được những cú sốc giá cực đoan như trong giai đoạn 2022 - 2023.



Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam 2025

Các dự án bất động sản tại các thành phố lớn và các sáng kiến nhà ở xã hội khác nhau đã thúc đẩy nhu cầu ổn định đối với hệ thống đường ống nhựa dân dụng ở phân khúc tầm trung và bình dân.

Tích cực

Nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sự bứt phá ấn tượng trong năm 2025, với tăng trưởng GDP đạt 8,0%, đưa Đất nước trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất Đông Nam Á.

- **Cơ sở hạ tầng là động lực tăng trưởng GDP mang tính chiến lược:** Năm 2025, Chính phủ Việt Nam tăng mục tiêu chi tiêu cơ sở hạ tầng lên 7% GDP để thúc đẩy tăng trưởng. Các dự án trọng điểm như Cảng hàng không quốc tế Long Thành (giai đoạn 1), mạng lưới cao tốc và tuyến đường sắt lớn (Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng) chuyển sang giai đoạn xây dựng chuyên sâu.
- **Bình ổn thị trường bất động sản:** Năm 2025 đánh dấu "Năm kiện toàn pháp lý" khi Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi đi vào hoạt động đầy đủ. Điều này đã giải quyết các nút thắt pháp lý lâu dài cho hơn 3.000 dự án bị đình trệ, trị giá khoảng 235 tỷ USD. Các dự án bất động sản tại các thành phố lớn và các sáng kiến nhà ở xã hội khác nhau đã thúc đẩy nhu cầu ổn định đối với hệ thống đường ống nhựa dân dụng ở phân khúc tầm trung và bình dân.
- **Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):** Việt Nam tiếp tục là điểm đến ưa thích cho sản xuất công nghệ cao. Dòng vốn FDI vào các khu công nghiệp đã thúc đẩy việc xây dựng các nhà máy xây sẵn và các trung tâm logistics.

Tiêu cực

Trong Quý 3 và Quý 4 năm 2025, điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã trực tiếp làm gián đoạn nền kinh tế và chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng. Việt Nam đã trải qua một năm tàn khốc với 19 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, lũ lụt chưa từng có trên 13 lưu vực sông lớn ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam đã gây thiệt hại kinh tế ước tính hơn 85 nghìn tỷ đồng (khoảng 3,5 tỷ USD). Hơn 337.000 ngôi nhà bị hư hại hoặc phá hủy, tạo ra nhu cầu khẩn cấp về vật liệu tái thiết nhưng đồng thời làm gián đoạn mạng lưới phân phối hậu cần và bán lẻ. Tình trạng mưa lớn kéo dài tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đã gây hư hỏng một số tuyến hạ tầng, đặc biệt là quốc lộ, qua đó ảnh hưởng đến việc vận chuyển thành phẩm.

Tác động đến thị trường ngành Nhựa vật liệu xây dựng

Năm 2025, lĩnh vực xây dựng Việt Nam đã trải qua một sự thay đổi cơ cấu theo hướng bền vững, được thúc đẩy bởi các quy định và yêu cầu "xanh" của các nhà đầu tư quốc tế.

- **Bùng nổ chứng nhận "xanh":** Tính đến cuối năm 2025, Việt Nam đã vượt qua 600 dự án được chứng nhận xanh (LEED, EDGE, LOTUS), với tổng diện tích sàn vượt 17 triệu mét vuông. Đáng chú ý, hơn một nửa số chứng nhận mới này dành cho các công trình công nghiệp.
- **Tiêu chuẩn công trình "xanh" quốc gia:** Bộ Xây dựng đã đưa ra tiêu chuẩn công trình "xanh" quốc gia đầu tiên vào cuối năm 2025. Khung chính sách này khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng carbon thấp và yêu cầu các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng và hiệu quả nguồn nước cụ thể cho tất cả các dự án do nhà nước tài trợ.

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ TOÀN CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG NGÀNH NHỰA 2025 (tiếp theo)

Triển vọng ngành nhựa xây dựng năm 2026

Năm 2026, ngành nhựa xây dựng Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng từ FDI sản xuất, phục hồi thị trường bất động sản và chu kỳ đầu tư cơ sở hạ tầng, tập trung vào mạng lưới đường sắt/tàu điện ngầm và 5.000 km đường cao tốc. Xu hướng phát triển bền vững, sản phẩm và công nghiệp "xanh" tạo lực đẩy đối với các nhà xuất khẩu để đáp ứng yêu cầu chuỗi cung ứng "Net Zero" từ Châu Âu và Bắc Mỹ. Hơn nữa, nỗ lực phục hồi lớn sau trận lũ lụt năm 2025 đã dẫn đến sự gia tăng nhu cầu về hệ thống đường ống bền, kháng hóa chất để phục vụ hệ thống cấp thoát nước ở các khu vực bị ảnh hưởng.

BMP sẽ tập trung vào các mục tiêu chiến lược như sau:

- 1 Là thương hiệu "Trustworthy - Vững niềm tin" cho thị trường Việt Nam**
 Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nhằm khẳng định vị thế hàng đầu về chất lượng sản phẩm đối với người tiêu dùng cuối; phát triển đội ngũ nhân sự BMP theo định hướng chuyên nghiệp, am hiểu thương hiệu và vững chuyên môn trong mọi hoạt động; tiên phong trong các giải pháp vật liệu xây dựng nhựa "xanh", đáp ứng xu hướng bền vững của thị trường.
- 2 Nắm bắt cơ hội**
 Với vị thế là doanh nghiệp tiên phong đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu" dành cho nước uống và Sản phẩm Xanh Lotus, Nhựa Bình Minh hướng tới gia tăng lợi thế cạnh tranh trong quá trình tham gia đấu thầu, đặc biệt tại các dự án bất động sản cao cấp và Khu công nghiệp công nghệ cao.
- 3 Thúc đẩy đổi mới và phát triển**
 Đầu tư liên tục vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm nhựa mới phục vụ lĩnh vực cấp thoát nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng; từng bước chuyển đổi từ mô hình cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang giải pháp tổng thể cho khách hàng.
- 4 Phát triển bền vững như một lợi thế cạnh tranh**
 Trước xu hướng gia tăng nhận thức của người tiêu dùng và các yêu cầu nghiêm ngặt hơn về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) từ các nhà thầu quy mô lớn, BMP xác định phát triển bền vững là yếu tố then chốt nhằm củng cố lợi thế cạnh tranh, thông qua quy trình sản xuất minh bạch, thân thiện với môi trường và xây dựng thương hiệu uy tín.



Với những cam kết của mình, BMP tự tin vào khả năng tăng trưởng trong dài hạn, đóng góp cho sự phát triển của ngành nhựa xây dựng Việt Nam.

CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



DẪN ĐẦU VỀ CHẤT LƯỢNG

Chất lượng là nền tảng cho sự phát triển của BMP. Là nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm nhựa chất lượng cao cho lĩnh vực xây dựng và cấp thoát nước, Nhựa Bình Minh cam kết không ngừng cải tiến chuỗi cung ứng của mình từ quá trình lựa chọn nguyên liệu đầu vào đến sản xuất và phân phối:

- **Vật liệu "xanh":** Ưu tiên sử dụng hiệu quả các vật liệu thân thiện với môi trường từ các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- **Kiểm soát chất lượng:** Áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào đến giám sát sản xuất và kiểm tra thành phẩm. Phòng thí nghiệm Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc đạt chứng nhận ISO 70125, khẳng định cam kết chiến lược với nguyên tắc **"MỘT THƯƠNG HIỆU - MỘT CHẤT LƯỢNG"**.
- **Tiêu chuẩn quốc tế:** BMP tự hào là nhà sản xuất ống nhựa duy nhất đạt chứng nhận WRAS (từ năm 2019), đảm bảo sản phẩm không chứa kim loại nặng, tuyệt đối an toàn cho người sử dụng khi dẫn nước uống và nước sinh hoạt.
- **Sản phẩm "xanh"**
 - Năm 2024, BMP đạt Chứng nhận Lotus từ Hiệp hội Xây dựng Việt Nam, khẳng định sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn công trình "xanh", góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành xây dựng.
 - Năm 2025, BMP vinh dự đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu" dành cho nước uống; qua đó trở thành đơn vị sản xuất ống và phụ tùng ống nhựa duy nhất tại Việt Nam đủ năng lực đáp ứng trọn bộ danh mục sản phẩm theo các tiêu chuẩn khắt khe của hệ thống chứng nhận.
 - Năm 2026, BMP cam kết tiếp tục đạt được chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) cho dòng sản phẩm keo dán.
 - Bên cạnh đó, Công ty hướng tới đạt các chứng nhận hệ thống quản lý ISO 50001:2018 (Quản lý năng lượng) và ISO 45001:2018 (An toàn và sức khỏe nghề nghiệp), nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững.



ĐA DẠNG SẢN PHẨM

BMP thúc đẩy tăng trưởng thông qua đa dạng hóa danh mục, tập trung phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường.

- **Mở rộng danh mục sản phẩm:** Năm 2025, BMP phát triển dòng sản phẩm ống và phụ tùng PP-R kháng UV cho nhu cầu sử dụng ngoài trời, đồng thời bổ sung các dòng sản phẩm ống và phụ tùng PVC-U, PP-R cỡ lớn phục vụ phân khúc dự án.
- **Gắn kết khách hàng:** Công ty tăng cường tổ chức nhiều hội thảo khách hàng trong năm 2025 nhằm thu thập thông tin phản hồi từ thị trường, làm cơ sở xây dựng lộ trình phát triển sản phẩm mới trong thời gian tới.
- **Mở rộng thị trường:** BMP chủ động khai thác các phân khúc thị trường mới và xây dựng kế hoạch đầu tư nhằm tạo nguồn doanh thu bổ sung trong giai đoạn trung và dài hạn.



CHUYÊN GIA

Với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất ống nhựa, BMP đã tích lũy được nền tảng kiến thức vững chắc và năng lực chuyên môn như sau:

- **Quản trị tri thức:** Xây dựng và duy trì một hệ thống quản trị tri thức hiệu quả bao gồm quy trình vận hành, công nghệ sản xuất, nghiên cứu phát triển và kinh nghiệm quản lý dự án.
- **Đào tạo và phát triển nhân sự:** Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuyển giao kiến thức và kinh nghiệm cho nhân viên, BMP đã xây dựng lộ trình đào tạo chuyên sâu về Vận hành xuất sắc, tập trung vào cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, tạo ra văn hóa xuất sắc trong mọi hoạt động.
- **Hợp tác với các cơ sở giáo dục:** BMP tích cực hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu để phát triển các khóa đào tạo kỹ thuật chuyên ngành Nhựa vật liệu xây dựng, tổ chức các hội thảo thực tế trong khuôn khổ Dự án Trung tâm Học tập, hỗ trợ sinh viên, thợ lắp ống và các mục tiêu liên quan nâng cao kiến thức và kỹ năng. Sự hợp tác này không chỉ giúp nâng cao chất lượng nhân sự ngành mà còn lan tỏa nhận thức về việc sử dụng hiệu quả các sản phẩm chất lượng cao vì lợi ích sức khỏe và bảo vệ môi trường.



VẬN HÀNH XUẤT SẮC & TỔ CHỨC ĐỊNH HƯỚNG DỮ LIỆU

BMP luôn cố gắng nâng cao hiệu suất hoạt động và tối ưu hóa quy trình sản xuất bằng cách:

- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Triển khai các công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất để thu thập và phân tích dữ liệu theo thời gian thực, thúc đẩy việc ra quyết định chính xác và kịp thời để tối ưu hóa quy trình và vận hành. Việc thành lập Hội đồng Quản lý AI - Kỹ thuật số và ứng dụng AI cho hệ thống thanh toán kế toán vào năm 2025 đã thúc đẩy năng suất, giúp BMP nâng cao lợi thế cạnh tranh.
- **Phân tích dữ liệu và ra quyết định:** Đầu tư vào phần mềm phân tích dữ liệu và phát triển một hệ thống lập trình riêng biệt để hỗ trợ phân tích dữ liệu, ra quyết định, báo cáo và tự động hóa quy trình, nhằm giảm thiểu sai sót và nâng cao hiệu suất.
- **Văn hóa doanh nghiệp:** BMP thúc đẩy tinh thần vận hành xuất sắc, an toàn và lấy khách hàng làm trung tâm thông qua các hoạt động xây dựng đội nhóm, gắn kết nội bộ và chương trình đào tạo kỹ năng. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn và tư duy lãnh đạo cho đội ngũ nhân sự, mà còn góp phần củng cố uy tín thương hiệu tuyển dụng, tạo đà cho sự phát triển bền vững của Công ty.

PHÂN TÍCH S.W.O.T

S ĐIỂM MẠNH

- Thương hiệu Nhựa Bình Minh uy tín, nổi tiếng và dẫn đầu ngành Nhựa vật liệu xây dựng; sản phẩm được định vị ở phân khúc chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.
- Quy mô sản xuất lớn, hệ thống nhà máy và thiết bị công nghệ hiện đại, đảm bảo hiệu quả sản xuất cao.
- Năng lực tài chính vững mạnh, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động kinh doanh và các kế hoạch đầu tư phát triển.
- Mạng lưới phân phối rộng khắp, đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường nhanh chóng và hiệu quả.
- Hệ thống quản lý tiên tiến, vận hành dựa trên tinh thần cải tiến liên tục, góp phần nâng cao hiệu suất hoạt động.
- Đội ngũ Ban Lãnh đạo chính trực, có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và phát triển doanh nghiệp.
- Đội ngũ nhân sự gắn kết, có khả năng thích ứng tốt với những thay đổi của thị trường.

W ĐIỂM YẾU

- Danh mục sản phẩm tại một số phân khúc chưa hoàn toàn đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Hệ thống phân phối tại miền Bắc chưa phát huy hết tiềm năng.
- Tại khu vực miền Nam, vẫn còn một số thị trường và nhóm khách hàng chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng thị trường và lợi thế thương hiệu của Công ty.

O CƠ HỘI

- Nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, tạo dư địa thuận lợi cho nhu cầu đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng.
- Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công cho các dự án hạ tầng, tạo ra nhu cầu lớn và ổn định cho các sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng.
- Môi trường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thuận lợi, thúc đẩy phát triển công nghiệp, khu đô thị và hạ tầng kỹ thuật, qua đó mở ra dư địa thị trường cho các sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng.
- Thị trường bất động sản có dấu hiệu phục hồi, hỗ trợ cho nhu cầu về sản phẩm.
- Nông nghiệp công nghệ cao đang là xu hướng phát triển lâu dài của Việt Nam và trên thế giới, mở ra cơ hội cho các giải pháp vật liệu và hạ tầng kỹ thuật hiện đại.
- Xu hướng tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm chất lượng cao, bền vững và thân thiện với môi trường, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

T THÁCH THỨC

- Phân khúc thị trường nông nghiệp còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác một cách hiệu quả.
- Cạnh tranh trong nước ngày càng khốc liệt giữa các nhà sản xuất cùng ngành do tình trạng tổng cung vượt tổng cầu, gây áp lực lên thị phần và biên lợi nhuận.
- Biến động giá nguyên liệu đầu vào do ảnh hưởng của xung đột địa chính trị và quân sự nhiều nơi trên thế giới tạo áp lực về chi phí sản xuất.
- Tình trạng hàng hóa gây nhầm lẫn với nhãn hiệu Nhựa Bình Minh ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC TRUNG & DÀI HẠN

Mục tiêu cốt lõi:

Mở rộng thị phần thông qua việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng vượt trội ở từng phân khúc thị trường, tiếp tục đa dạng hóa danh mục, qua đó khẳng định vị thế dẫn đầu ngành Nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích các bên liên quan cùng theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững dựa trên các nguyên tắc "Linh hoạt" và "Tập trung", phù hợp với định hướng chiến lược cốt lõi.



Để đáp ứng các điều kiện này, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh tập trung vào sáu trụ cột chiến lược:

1 VẬN HÀNH XUẤT SẮC

- **Đầu tư toàn diện chuỗi cung ứng:** Công ty tiếp tục đầu tư và tối ưu hóa năng lực cung ứng theo định hướng hiện đại hóa và thúc đẩy chuyển đổi số, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, đồng thời đảm bảo tính nhất quán và đồng bộ về chất lượng sản phẩm, đáp ứng và vượt các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Cụ thể là:
 - **Hiện đại hóa môi trường làm việc và an toàn vận hành:** Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, thiết bị và điều kiện làm việc hiện đại, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn an toàn trong vận hành và sản xuất.
 - **Thúc đẩy chuyển đổi số:** Đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu, làm nền tảng cho việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và nâng cao chất lượng ra quyết định.
- **Phát triển năng lực học tập và chia sẻ tri thức:** Xây dựng và phát triển Trung tâm học tập BMP nhằm chia sẻ các thực hành tốt nhất và kiến thức chuyên ngành Nhựa vật liệu xây dựng cho nhân viên và các bên liên quan.

2 ĐA DẠNG HÓA VÀ MỞ RỘNG DANH MỤC SẢN PHẨM

- **Mở rộng thị trường và danh mục sản phẩm:** Tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng thị trường.
- **Phát triển giải pháp ứng dụng sản phẩm:** Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng sản phẩm, hướng tới vị thế chuyên gia trong lĩnh vực giải pháp nhựa vật liệu xây dựng.

3 CHẤT LƯỢNG - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **Chất lượng là yếu tố cốt lõi:** Kiên định với nguyên tắc "Chất lượng là không thể thỏa hiệp" trong mọi hoạt động.
- **Xây dựng niềm tin với khách hàng:** Đẩy mạnh lan tỏa thông điệp về thương hiệu đáng tin cậy với những sản phẩm chất lượng cao, góp phần kiến tạo không gian sống bền vững cho cộng đồng.

4 TIỀN PHONG VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua các giải thưởng, chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn quốc tế, cam kết đóng góp vào tiến trình thực hiện 06 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hiệp Quốc, bao gồm:

- | | |
|---|--|
| <p>3 SỨC KHỎE VÀ HẠNH PHÚC</p> | <p>9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG</p> |
| <p>6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH</p> | <p>11 THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG</p> |
| <p>8 VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</p> | <p>12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM</p> |

5 LÃNH ĐẠO ESG

- **Phát triển sản phẩm "xanh":** Thúc đẩy phát triển sản phẩm "xanh" thông qua chuỗi cung ứng và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.
- **Đồng hành cùng đối tác:** Thắt chặt mối quan hệ với các đối tác dựa trên sự tương đồng về giá trị cốt lõi, cùng hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- **Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn:** Triển khai các sáng kiến sản xuất "xanh" theo mô hình kinh tế tuần hoàn.
- **Xây dựng văn hóa an toàn:** Thực hiện và lan tỏa văn hóa an toàn trong và ngoài môi trường làm việc.
- **Hoạt động trách nhiệm xã hội:** Đẩy mạnh các chương trình CSR, tiêu biểu là chương trình "Thương nguồn nước - Yêu tương lai", góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua hệ thống cấp nước sạch.
- **Tăng cường quản trị doanh nghiệp:** Nâng cao hiệu quả quản trị thông qua Hệ thống Quản lý Tuân thủ.
- **Ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng:** Tối ưu hiệu suất vận hành bằng việc ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường mới và duy trì vị thế "Thương hiệu xanh" tiêu biểu của ngành.



6 PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- **Nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự:** Xây dựng và phát triển năng lực chuyên môn cho nhân viên, hướng tới đội ngũ có trình độ chuyên sâu và làm chủ các quy trình vận hành, sản xuất và làm việc.
- **Nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp:** Thúc đẩy việc lan tỏa văn hóa BMP trong môi trường làm việc, qua đó phát triển thương hiệu cá nhân gắn liền với thương hiệu Nhựa Bình Minh, thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ và chương trình gắn kết nhân viên.
- **Phát triển nhân tài và năng lực lãnh đạo:** Triển khai các chương trình quản trị nhân tài, phát triển lộ trình nghề nghiệp và nâng cao năng lực lãnh đạo, dựa trên khung và lộ trình phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tổ chức và Nhân sự

62

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

66

Đánh giá của Hội đồng quản trị

76

Tình hình tài chính

80

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

84

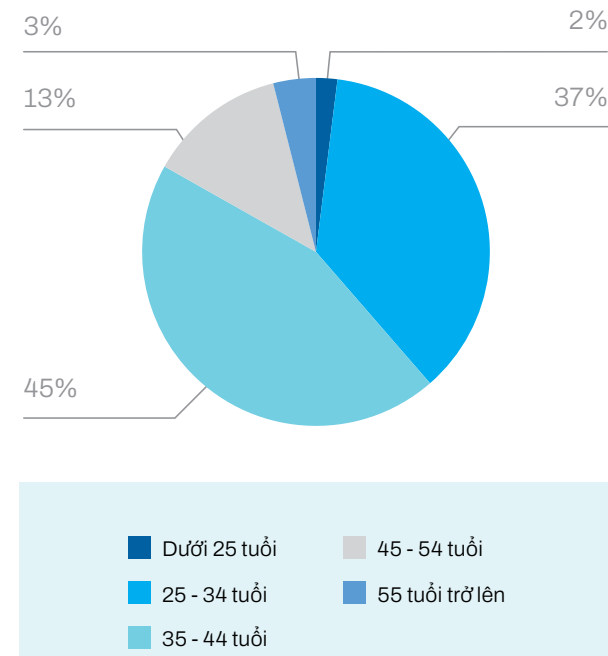
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lực lượng lao động

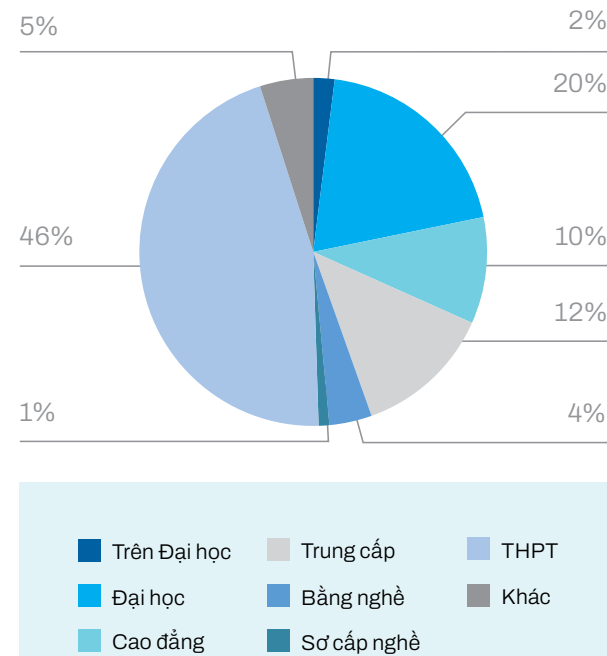
Tổng số lượng nhân sự trong năm 2025

Số lượng nhân sự tại thời điểm 31.12.2025 **1.300** người

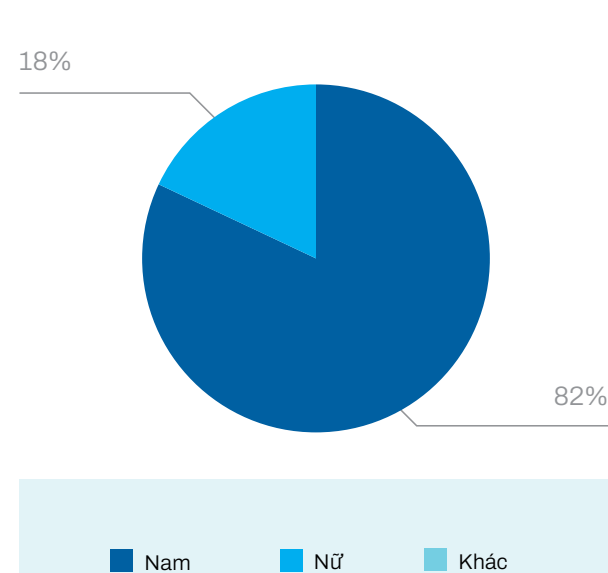
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi



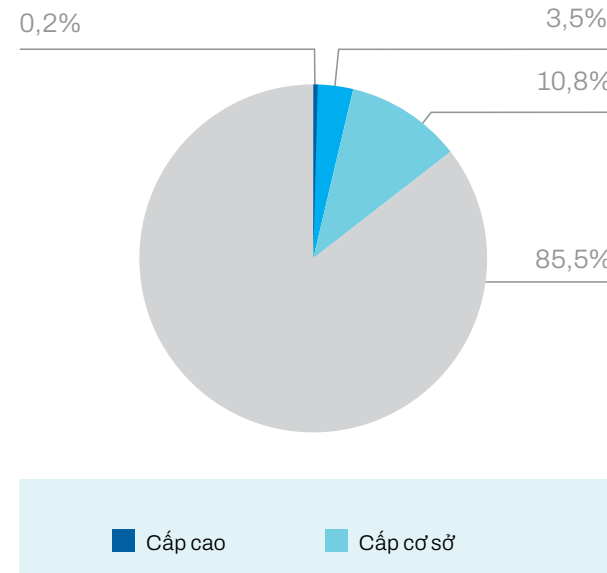
Cơ cấu nhân sự theo trình độ



Cơ cấu nhân sự theo giới tính



Cơ cấu nhân sự theo cấp quản lý



Công tác Quản trị nhân sự năm 2025

Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Năm 2025, Nhựa Bình Minh tiếp tục xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong việc duy trì vị thế dẫn đầu thị trường và bảo đảm phát triển bền vững. Công tác quản trị nhân sự được triển khai đồng bộ theo định hướng chuẩn hóa - minh bạch - hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược nhân sự và mục tiêu sản xuất kinh doanh. Các chính sách nhân sự được rà soát, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, gia tăng mức độ gắn kết và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định và nhân văn.



Tuyển dụng

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách tuyển dụng theo hướng chủ động nguồn nhân lực, ưu tiên chất lượng và tính phù hợp văn hóa thông qua chủ trương ưu tiên ứng viên từ nguồn nội bộ.
- Tăng cường tuyển dụng lao động kỹ thuật, nhân sự có kinh nghiệm cho các vị trí then chốt.
- Chuẩn hóa quy trình, rút ngắn thời gian tuyển dụng, cũng như nâng cao trải nghiệm ứng viên.

Kết quả:

- ▣ Đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

100% nhân sự tuyển mới đạt yêu cầu thử việc

100% được giữ chân sau 06 tháng

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



Lương thưởng và phúc lợi

- Rà soát, điều chỉnh chính sách tiền lương theo nguyên tắc cạnh tranh - công bằng - gắn với hiệu quả công việc.
- Duy trì đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định pháp luật và chính sách nội bộ của Công ty.
- Bổ sung, cải thiện một số chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



Đào tạo và phát triển

- Công tác đào tạo và phát triển được triển khai theo định hướng đẩy mạnh đào tạo nội bộ, trên cơ sở khung lộ trình đào tạo đã được xây dựng và chuẩn hóa cho từng nhóm chức năng.
- Công ty phát huy hiệu quả đội ngũ giảng viên nội bộ; nhiều chương trình đào tạo được trực tiếp xây dựng và triển khai bởi lực lượng nội bộ của Công ty.
- Hoạt động đào tạo an toàn và tuân thủ pháp luật được thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật, bảo đảm người lao động được trang bị kiến thức cần thiết về an toàn, vệ sinh lao động và các quy định liên quan nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro và duy trì môi trường làm việc an toàn.
- Công ty chú trọng phát triển kỹ năng quản lý cho đội ngũ quản lý cấp cơ sở, tập trung vào kỹ năng giải quyết vấn đề và xây dựng phong cách lãnh đạo phù hợp.
- Triển khai chương trình đào tạo về ứng dụng AI và chuyển đổi số cho đội ngũ quản lý cấp trung, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng ra quyết định và khả năng thích ứng với xu hướng công nghệ mới.

Kết quả:

- Thu nhập bình quân của người lao động duy trì ở mức cạnh tranh, cao hơn mặt bằng chung của ngành và thị trường lao động Việt Nam, góp phần ổn định đội ngũ và nâng cao mức độ gắn kết.
- Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động và gia đình bị ảnh hưởng bởi bão lũ trong năm, qua đó ghi nhận phản hồi tích cực và củng cố niềm tin của người lao động đối với Công ty.
- Triển khai dự án đánh giá giá trị công việc và so sánh thị trường (benchmark) làm cơ sở hoàn thiện hệ thống đãi ngộ theo thông lệ thị trường.

Kết quả:

- Số lượng khóa đào tạo trong năm tăng 18% so với năm trước.
- Ngân sách đào tạo được tối ưu hóa thông qua việc tăng cường sử dụng nguồn lực giảng viên nội bộ; năng lực chuyên môn và kỹ năng thực tiễn của đội ngũ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của Công ty.

Số lượng khóa đào tạo trong năm

↑18% so với năm trước



Đánh giá hiệu suất

- Công ty tiếp tục áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và dễ theo dõi trong toàn hệ thống.
- Đối với đội ngũ quản lý, triển khai cơ chế đánh giá dựa trên phản hồi đa chiều, thông qua bộ công cụ đánh giá được xây dựng và hoàn thiện bởi đội ngũ nội bộ, phản ánh toàn diện năng lực quản lý, lãnh đạo và phối hợp.
- Người lao động được đánh giá định kỳ hàng tháng, gắn trực tiếp với kết quả thực hiện công việc, năng suất và mức độ tuân thủ quy định.
- Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở cho các quyết định về lương thưởng, đào tạo và phát triển, góp phần nâng cao trách nhiệm và hiệu quả làm việc.



Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

- Tiếp tục thúc đẩy các giá trị văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm - Xuất sắc trong mọi hoạt động - Cởi mở và đón nhận thử thách”.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và gắn kết, đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng và tăng cường kết nối nội bộ.
- Ý kiến người lao động được ghi nhận thông qua khảo sát gắn kết, làm cơ sở rà soát và triển khai các cải tiến kịp thời nhằm nâng cao trải nghiệm làm việc.
- Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại và thân thiện với môi trường, chú trọng cải thiện không gian làm việc, điều kiện lao động và cảnh quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc và hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững.

**Lấy khách hàng làm trung tâm
Xuất sắc trong mọi hoạt động
Cởi mở và đón nhận thử thách**

Kết quả:

- Hệ thống đánh giá được chuẩn hóa, vận hành ổn định và nhất quán, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, kỷ luật thực thi và cải tiến liên tục, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kết quả:

- Các hạng mục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất được triển khai đồng bộ, góp phần cải thiện rõ rệt điều kiện làm việc, nâng cao mức độ tiện nghi, an toàn và trải nghiệm của người lao động.
- Tỷ lệ gắn kết của người lao động duy trì ở mức cao, vượt trội so với mặt bằng chung trong nội bộ và thị trường lao động. Tỷ lệ nghỉ việc được kiểm soát ở mức thấp (3,7%), góp phần duy trì tính ổn định nguồn nhân lực, giảm chi phí thay thế và bảo đảm năng lực vận hành xuyên suốt.

Tỷ lệ nghỉ việc được kiểm soát ở mức thấp

3,7% duy trì tính ổn định nguồn nhân lực

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Tỷ lệ 2025/ KH (%)	Tỷ lệ 2025/2024 (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.362	5.602	4.679	104,48%	119,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.319	1.539	1.241	116,68%	124,01%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.055	1.229	991	116,49%	124,02%



Đánh giá chung của Ban Điều hành

Thách thức của năm 2026 không phải là trở ngại mà là cơ hội để BMP khẳng định sức mạnh của ý chí tập thể. Nhựa Bình Minh không chỉ sản xuất ống nhựa, chúng tôi đang góp phần kiến tạo tương lai đất nước.

Nhựa Bình Minh khẳng định vị thế thương hiệu dẫn đầu trên thị trường bằng chất lượng vượt trội, thông qua các chương trình tiếp thị có chọn lọc và hoạt động truyền thông tích cực nhằm tăng cường hình ảnh thương hiệu đáng tin cậy trong gần 50 năm qua. Thành công này có được là nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ của hệ thống phân phối, đối tác và người tiêu dùng đối với thương hiệu Nhựa Bình Minh.

Hiệu quả kinh doanh

Lợi thế

Bên cạnh những thách thức trước mắt, năm 2025 đánh dấu một “bước ngoặt xanh” của Việt Nam. Việc thực thi đầy đủ các quy định môi trường mới cùng với sự gia tăng của các công trình được chứng nhận "xanh" đã thúc đẩy nhu cầu thị trường chuyển dịch rõ rệt theo hướng bền vững.

Tại BMP, chúng tôi đã sớm dự báo xu hướng này và đưa phát triển bền vững trở thành một trong những trụ cột then chốt trong hệ thống vận hành:

- Sản phẩm "xanh":** BMP tự hào là doanh nghiệp đầu tiên trong ngành Nhựa vật liệu xây dựng đạt Chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu” cho tất cả các dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa. Thương hiệu Nhựa Bình Minh hiện là lựa chọn ưu tiên cho nhiều dự án đạt chứng nhận LEED và EDGE tại Việt Nam.
- Quy trình "xanh":** Thông qua chương trình “Tư duy xanh - Giá trị xanh”, BMP từng bước tái định hình hoạt động sản xuất. Việc tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và tích hợp các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn đã giúp giảm đáng kể lượng phát thải carbon trong vận hành.

Với Chiến lược thương mại linh hoạt, BMP triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh dựa trên nhu cầu thực tế của khách hàng, đồng thời đảm bảo năng lực cung ứng ổn định từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm và dịch vụ đầu ra. Các chiến dịch tiếp thị vi mô được thực hiện có trọng tâm, tập trung vào từng nhóm khách hàng mục tiêu.

Tại Nhựa Bình Minh miền Bắc, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất, kết hợp với kinh nghiệm vận hành của đội ngũ BMP nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm vượt trội và đồng nhất, góp phần khẳng định vị thế thương hiệu Nhựa Bình Minh trên thị trường toàn quốc.

Ngoài ra, các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ đổi mới sáng tạo đang từng bước được ứng dụng trong hoạt động quản lý và sản xuất. Văn hóa cải tiến liên tục đã trở thành chuẩn mực tại BMP, với nhiều sáng kiến nhằm nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và tăng cường an toàn tại nơi làm việc.

Bất lợi

Thị trường đang đối mặt với nhiều thách thức khi ngày càng xuất hiện nhiều doanh nghiệp mới tham gia, cùng với các sản phẩm gây nhầm lẫn trên thị trường và sự cạnh tranh gay gắt về giá. Trong bối cảnh đó, BMP vẫn kiên định với định vị thương hiệu dựa trên chất lượng vượt trội và giá trị bền vững cho người tiêu dùng. Thông qua các hoạt động truyền thông thương hiệu, các chương trình CSR ý nghĩa và quảng cáo, cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ mạng lưới phân phối, BMP tiếp tục đưa sản phẩm và thương hiệu đến gần hơn với người tiêu dùng.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Tình hình tài chính

Tóm tắt kết quả kinh doanh

Doanh thu

↑ **20%**

Lợi nhuận ròng

↑ **24%**

so với năm trước

Năm 2025, BMP ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu tăng gần 20% so với năm trước. Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi chiến lược mở rộng hiệu quả kênh bán lẻ, đồng thời tận dụng tốt xu hướng giá tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng công cộng của Chính phủ.

Lợi nhuận tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng doanh thu, với lợi nhuận ròng tăng 24%, nhờ các yếu tố sau:

- **Tối ưu hóa chi phí đầu vào:** Tận dụng sự ổn định của giá nguyên vật liệu chính (PVC/PE).
- **Nâng cao hiệu quả vận hành:** Áp dụng công tác lập kế hoạch cung - cầu hiệu quả và quản lý tồn kho tinh gọn, giúp giảm thiểu rủi ro biến động giá và cải thiện tỷ suất lợi nhuận hoạt động.

Chất lượng tài sản và năng lực hoạt động

Công ty duy trì bảng cân đối kế toán vững mạnh với tổng tài sản đạt 3.379 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản có tính thanh khoản cao, góp phần đảm bảo sự ổn định tài chính trong dài hạn.

- **Năng lực sản xuất:** Với tài sản cố định trị giá 2.250 tỷ đồng, bao gồm hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, BMP tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành, đồng thời tiến gần hơn đến mục tiêu sản xuất "xanh" và phát triển bền vững.
- **Dòng tiền và giá trị cổ đông:** Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh duy trì ở mức tích cực, tạo nền tảng cho mức chi trả cổ tức kỳ lục gần 982 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh chiến lược phân bổ vốn hiệu quả của Công ty, đồng thời khẳng định cam kết bền vững trong việc gia tăng giá trị cho cổ đông.

Chi trả cổ tức kỳ lục

982 tỷ đồng

Tình hình nợ phải trả

Cơ cấu vốn và khả năng thanh toán: BMP tiếp tục thể hiện chính sách quản lý tài chính thận trọng, với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) đạt 14,8%, giảm 0,7% so với năm trước. Mức đòn bẩy tài chính thấp này tạo dư địa an toàn trước biến động lãi suất, đồng thời giúp Công ty duy trì nền tảng tài chính vững chắc cho các kế hoạch mở rộng trong tương lai.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) đạt

14,8%

↓ **0,7%**

so với năm trước



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

BMP thúc đẩy sự phối hợp liên phòng ban thông qua các Hội đồng chuyên trách, với nhiều kết quả tích cực ghi nhận trong năm 2025:



Hội đồng Nhân sự

Nhằm nâng cao chuyên môn và tăng cường quản lý tri thức nội bộ, BMP đã xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ là các quản lý và chuyên viên giàu kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc hoạt động thực tiễn của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty đã triển khai 05 chương trình đào tạo nội bộ có tính ứng dụng cao, góp phần lan tỏa tri thức và nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân sự. Đáng chú ý, các chương trình đào tạo nội bộ đều nhận được phản hồi tích cực từ học viên, với mức độ hài lòng duy trì trên 90%, qua đó khẳng định chất lượng và tính phù hợp của nội dung đào tạo đối với nhu cầu thực tiễn.



Hội đồng 5S

Hoạt động đánh giá 5S được duy trì thường xuyên, với điểm đánh giá trung bình đạt 4,8/5,0, góp phần củng cố văn hóa an toàn lao động trong toàn Công ty. Bên cạnh đó, khái niệm "Tư duy xanh" đang được lan tỏa đến nhân viên và gia đình thông qua các hoạt động tái sử dụng và tái chế theo mô hình 3R (Reduce - Reuse - Recycle).

Điểm đánh giá 5S trung bình đạt

4,8/5,0



NHỰA BÌNH MINH®



Hội đồng ESG

Khung chính sách và chiến lược ESG đã được xây dựng và triển khai trong toàn Công ty. Những nỗ lực này đã mang lại những thành quả đáng tự hào cho BMP trong năm 2025:

- Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất của các doanh nghiệp kinh doanh phi tài chính, do HOSE bình chọn.
- Danh hiệu "Doanh nghiệp Xanh" do HUBA (Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM) trao tặng.



Hội đồng Cải tiến trọng điểm

Hoạt động cải tiến trải rộng trên toàn bộ chuỗi cung ứng từ đầu vào đến đầu ra, thu hút sự tham gia của tất cả các bộ phận. Trong năm 2025, đã ghi nhận 79 dự án cải tiến, mang lại giá trị làm lợi khoảng 47 tỷ đồng, qua đó góp phần hình thành và thúc đẩy văn hóa cải tiến liên tục trong Công ty.

Trong năm 2025, đã ghi nhận

79 dự án cải tiến, mang lại giá trị làm lợi khoảng **47** tỷ đồng



Hội đồng Phát triển sản phẩm mới

Đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới, tiêu biểu như dòng sản phẩm PP-R kháng UV, dòng ống PVC-U mới cho hệ thống thoát nước - thoát khí và ống - phụ tùng ống PVC-U, PP-R kích thước lớn đáp ứng nhu cầu của phân khúc dự án, công trình.

Nhằm chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo, Ban Lãnh đạo đã thành lập **Hội đồng Quản lý AI - Kỹ thuật số** nhằm xây dựng chiến lược, nâng cao nhận thức và triển khai các kế hoạch ứng dụng AI và chuyển đổi số theo định hướng phát triển bền vững. Đồng thời, Công ty cũng thành lập hai bộ phận mới:

- **Phòng Phát triển Sản phẩm:** Tập trung vào các giải pháp phát triển sản phẩm và nguồn doanh thu trong tương lai.
- **Phòng Kỹ thuật bảo trì:** Tập trung nâng cao độ tin cậy của hệ thống máy móc và chủ động trong công tác bảo trì.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Đánh giá chính sách ESG

BMP đã xây dựng **hệ thống chính sách, chiến lược và lộ trình triển khai ESG**, đồng thời truyền thông rộng rãi đến toàn thể nhân viên nhằm thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững chung của Công ty. Các định hướng này được gắn kết chặt chẽ với **6 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc** mà BMP ưu tiên trong chiến lược phát triển của mình.



Đánh giá tác động môi trường và hiệu quả năng lượng

BMP đã vận hành thành công hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 3 MWp tại nhà máy Bình Minh Bình Dương, góp phần tiết kiệm khoảng hơn 250.000 kWh năng lượng tiêu thụ tại nhà máy. Công ty cũng đang lên kế hoạch triển khai hệ thống tương tự tại nhà máy Bình Minh Long An trong năm 2026.

Bên cạnh đó, BMP tiếp tục triển khai các sáng kiến tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong vận hành, bao gồm các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hoạt động xe nâng và các thiết bị sản xuất.

Vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái công suất 3 MWp tại nhà máy Bình Minh Bình Dương góp phần tiết kiệm khoảng hơn
250.000kWh năng lượng tiêu thụ tại nhà máy



BMP đạt chứng nhận ISO 45001:2018 về Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp và chứng nhận ISO 50001:2018 về Hệ thống Quản lý Năng lượng.

Đánh giá trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Sáng kiến CSR “**Thương nguồn nước - Yêu tương lai**” nhằm mang đến các sản phẩm ống dẫn nước sạch chất lượng cao cho cộng đồng đã được triển khai cùng với mạng lưới phân phối của BMP. Chương trình đã thực hiện nhiều dự án ý nghĩa tại các tỉnh Cà Mau, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Điện Biên và Bắc Ninh với tổng chiều dài khoảng 47.820 mét, mang lại lợi ích cho 8.600 hộ gia đình.

Trước những điều kiện thời tiết khắc nghiệt tại miền Trung và Tây Nguyên, BMP cùng với Công đoàn và các tổ chức đoàn thể đã ủng hộ 1,2 tỷ đồng cho Chính phủ nhằm hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai (trong đó BMP đóng góp 1 tỷ đồng). Bên cạnh việc hỗ trợ thông qua các cơ quan trung ương, nhân viên BMP và Công ty cũng trao tặng các vật tư thiết yếu và quà hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi lũ lụt tại tỉnh Phú Yên.

BMP cũng hợp tác với các đối tác, bao gồm các ngân hàng thương mại, nhóm nhà đầu tư, trường đại học và cơ quan chính phủ, để triển khai các chương trình giáo dục và học bổng với tổng giá trị 871 triệu đồng.

BMP tự hào được vinh danh là “Doanh nghiệp vì Cộng đồng” trong 5 năm liên tiếp do Saigon Times tổ chức.

Tổng chiều dài đường ống dẫn nước sạch được lắp đặt trong khuôn khổ chương trình “Thương nguồn nước - Yêu tương lai” đạt

47.820m
mang lại lợi ích cho
8.600
hộ gia đình

BMP cùng với Công đoàn Công ty và các tổ chức đoàn thể đã ủng hộ

1,2 tỷ đồng
cho Chính phủ nhằm hỗ trợ
khắc phục hậu quả thiên tai

Tổng giá trị các chương trình giáo dục và học bổng

871 triệu đồng



Để tăng cường nhận diện thương hiệu và hoạt động truyền thông tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, BMP đã hỗ trợ tỉnh Cần Thơ trong việc tổ chức cuộc thi đua thuyền (Oóc Om Bóc - Đua Ghe Ngo) tại Sóc Trăng và Cần Thơ.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Đánh giá quản trị công ty

Hệ thống Quản lý Tuân thủ đã được BMP triển khai hiệu quả từ năm 2024. Việc cập nhật các quy định được thực hiện thường xuyên, đồng thời hệ thống được đánh giá định kỳ 6 tháng một lần nhằm bảo đảm các quy trình làm việc được tuân thủ và các rủi ro được kiểm soát thông qua các cơ chế giảm thiểu phù hợp.

BMP đặc biệt coi trọng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó việc đăng ký nhãn hiệu được thực hiện nhằm bảo vệ sản phẩm và thương hiệu của Công ty trên thị trường, bao gồm cả kênh phân phối và người tiêu dùng cuối. Bên cạnh đó, BMP cũng tích cực phòng chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời phối hợp với VCCI tham gia các hội thảo quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ sở hữu trí tuệ.



Đánh giá hiệu suất nhân sự

5 năm liền BMP được vinh danh
**Nơi làm việc
tốt nhất Châu Á**
do HR Asia bình chọn

BMP được trao tặng
**Cúp vàng
Harmonia**

2 năm liền BMP được xếp hạng trong
**TOP 100
Nơi làm việc
tốt nhất Việt Nam**

Kết quả khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên người lao động hằng năm là chỉ số quan trọng giúp Ban Lãnh đạo, Hội đồng Nhân sự và Hội đồng Xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc xác định các lĩnh vực cần cải thiện. Trên cơ sở đó, Công ty thiết kế các hoạt động phù hợp nhằm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, triển khai các chương trình đào tạo, hoạt động gắn kết nội bộ, cũng như chính sách khen thưởng và phúc lợi cho người lao động.

BMP tiếp tục cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và môi trường làm việc. Từ năm 2024, Công ty đã xây dựng nền tảng cho khung phát triển nhân sự, đóng vai trò là lộ trình phát triển cho người lao động ở từng cấp bậc, bao gồm cả năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

Để duy trì và phát triển chuyên môn trong hoạt động kinh doanh, BMP cũng khuyến khích và ghi nhận các giảng viên nội bộ trong việc chia sẻ và chuyển giao tri thức, phù hợp với khung phát triển nhân sự của Công ty.

Tiếp nối các nỗ lực cải tiến liên tục trong công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực, năm 2025 ghi dấu một cột mốc quan trọng khi Nhựa Bình Minh tiếp tục được thị trường lao động và các tổ chức uy tín ghi nhận. Cụ thể, Công ty vinh dự năm năm liền được vinh danh “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á” do HR Asia bình chọn, đồng thời được trao tặng Cúp vàng “Harmonia” - biểu trưng cho sự hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trải nghiệm nhân viên. Bên cạnh đó, năm 2025 cũng là năm thứ hai liên tiếp Công ty được xếp hạng trong “Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam”.

Đánh giá hiệu suất chăm sóc khách hàng

BMP xây dựng niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu đáng tin cậy thông qua việc tổ chức chuỗi hội thảo dành cho đại lý, nhà thầu và nhà thầu phụ tại các địa phương như Cần Thơ, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang, Phú Quốc, Quảng Nam và TP.HCM. Các hội thảo này tập trung truyền thông về định vị thương hiệu, định hướng kinh doanh, giới thiệu sản phẩm mới và cam kết chất lượng của BMP đến khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty Nhựa Bình Minh miền Bắc đã cùng với các nhà phân phối địa phương tổ chức các hội thảo kỹ thuật dành cho nhà thầu, nhằm hỗ trợ chuyên môn và nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm.

BMP cũng duy trì các hội nghị nhà phân phối định kỳ hằng quý nhằm tăng cường quan hệ hợp tác, thu thập phản hồi từ thị trường và cùng các đối tác xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh bền vững.



Cùng với sự phát triển của thị trường bất động sản và cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, BMP tiếp tục tái khẳng định chiến lược phát triển mảng dự án thông qua việc tổ chức các hội nghị dành cho nhà thầu và chủ đầu tư, nhằm giới thiệu đội ngũ dự án, định hướng chiến lược và tăng cường kết nối hợp tác.

Bên cạnh đó, BMP cũng chủ động mở rộng mạng lưới hợp tác với các hiệp hội trong lĩnh vực xây dựng và phát triển bền vững, như SACA, HUBA, HGBA, qua đó thúc đẩy các cơ hội hợp tác và nâng cao sự hiện diện của thương hiệu trong ngành.

BMP chủ động mở rộng
mạng lưới hợp tác với
các hiệp hội trong lĩnh vực
xây dựng và phát triển
bền vững, như:

**SACA
HUBA
HGBA**



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

Việt Nam tiếp tục là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực ASEAN, đồng thời duy trì sức hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Cùng với việc đẩy mạnh phát triển hạ tầng và xu hướng kinh doanh "xanh" ngày càng rõ nét, đây là những yếu tố thuận lợi cho sự phát triển của ngành vật liệu xây dựng.

Trong bối cảnh đó, kế hoạch hoạt động năm 2026 của BMP sẽ tập trung vào ba (03) chiến lược trọng tâm. Kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

1 Đa dạng hóa sản phẩm	2 Nâng cao năng lực cung ứng	3 Vận hành xuất sắc
BMP sẽ tiếp tục đầu tư phát triển và đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ các dự án phát triển hạ tầng cũng như các phân khúc thị trường mới.	Trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động, BMP chủ động tối ưu năng lực cung ứng sản phẩm để đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường thông qua củng cố nguồn cung nguyên liệu và duy trì ổn định sản xuất.	BMP xác định AI và Chuyển đổi số sẽ là những động lực cốt lõi để tối ưu năng lực sản xuất, tinh gọn quy trình vận hành và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân sự.

Giải trình của BTGD đối với ý kiến Kiểm toán

Trong năm 2025, BMP đã thực hiện hoàn nhập khoản dự phòng liên quan đến khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty Nhựa Tân Tiến với giá trị 2 tỷ đồng, do Nhựa Bình Minh không còn hoạt động kinh doanh liên quan đến đơn vị này. Việc hoàn nhập này đã ảnh hưởng đến kết quả lãi, lỗ trong kỳ của Công ty.

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu môi trường phù hợp với hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015, qua đó nâng cao điều kiện làm việc của người lao động và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Về chất thải: Tất cả các loại chất thải được Công ty tổ chức phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Về nước thải: 100% nước sử dụng trong hoạt động sản xuất tại Công ty được tuần hoàn và tái sử dụng. Toàn bộ lượng nước thải này đều được các nhà máy và đơn vị thành viên xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải vào hệ thống thu gom của địa phương hoặc khu công nghiệp. Về khí thải: Công ty đang triển khai kiểm kê và kiểm toán phát thải khí nhà kính đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt lộ trình và quy định của Chính phủ. Song song đó, chúng tôi duy trì vận hành và tối ưu bảo trì hệ thống trang thiết bị nhằm giảm thiểu phát sinh bụi và khí thải tại nguồn. Kết quả đo kiểm môi trường vi khí hậu thực tế cho thấy các chỉ số đều nằm trong ngưỡng an toàn và thấp hơn đáng kể so với giới hạn cho phép của pháp luật hiện hành. Về năng lượng: Công ty áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, tăng cường kiểm soát và cải tiến việc sử dụng năng lượng. Bên cạnh đó, Công ty đã lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống điện năng lượng mặt trời, góp phần giảm công suất tiêu thụ điện và thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động sản xuất.

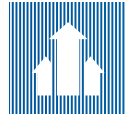
 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- Đối với người lao động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ việc làm, tiền lương, bảo hiểm và các quyền lợi liên quan. Đồng thời, Công ty thường xuyên rà soát, hoàn thiện và bổ sung các chế độ phúc lợi cạnh tranh, góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, nhân văn và ổn định, qua đó nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực của người lao động. - Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động cũng như phổ biến kịp thời các quy định pháp luật và nội quy liên quan đến quan hệ lao động, nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của các bên. - Trong năm 2025, Công ty đẩy mạnh việc vận hành các Hội đồng chuyên môn, đặc biệt là Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Quản trị rủi ro, Hội đồng Sáng kiến nhằm tăng cường hiệu quả quản trị và phát triển nguồn năng lực. Đồng thời, Công ty tăng cường triển khai các lớp đào tạo chuyên môn, kỹ năng, tạo điều kiện để người lao động rèn luyện, phát triển năng lực chuyên môn và thể hiện năng lực quản lý - lãnh đạo. Thông qua đó, Công ty có thể ghi nhận, chọn lọc và bố trí nhân sự phù hợp, hỗ trợ người lao động phát triển sự nghiệp gắn liền với định hướng dài hạn của Công ty. - Bên cạnh đó, Công ty áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo bộ tiêu chuẩn ISO 45001, trong đó tập trung vào việc đảm bảo môi trường làm việc an toàn, phòng ngừa rủi ro tai nạn lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động.

 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- Năm 2025, Công ty thành lập và vận hành Văn phòng ESG, qua đó chủ động định hướng, điều phối và triển khai các hoạt động liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, đảm bảo tính đồng bộ với chiến lược phát triển bền vững của Công ty. - Nhựa Bình Minh được vinh danh "Doanh nghiệp Xanh TP.HCM năm 2025", ghi nhận những nỗ lực bền bỉ của Công ty trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác bảo vệ môi trường, thực hành ESG và phát triển bền vững. Sự kiện do Báo Sài Gòn Giải Phóng và Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM tổ chức, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân TP.HCM. - Nhựa Bình Minh tiếp tục được ghi nhận với giải thưởng "Vi Tương Lai Xanh", hạng mục "Doanh nghiệp cung cấp giải pháp Xanh năm 2025" tại Diễn đàn Bất động sản công nghiệp Việt Nam (VIPF 2025) lần thứ 5, ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty trong hành trình phát triển bền vững. Trong lĩnh vực Nhựa vật liệu xây dựng, Nhựa Bình Minh là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất trong ngành đạt chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) theo tiêu chuẩn ISO 14024 (dành cho công trình Xanh) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu", cho tất cả các dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty



Đánh giá liên quan đến hoạt động kinh doanh

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng trên 8%, ở mức cao so với mặt bằng chung của khu vực và thế giới. Trong bối cảnh đó, thị trường xây dựng và bất động sản ghi nhận những tín hiệu phục hồi tích cực. Trước diễn biến thị trường khả quan, Công ty đã chủ động rà soát và điều chỉnh các chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt và phù hợp hơn để gắn kết và hỗ trợ hệ thống phân phối bán hàng hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, các hoạt động kích cầu, truyền thông - tiếp thị được triển khai theo định hướng phát triển bền vững, qua đó góp phần củng cố năng lực cạnh tranh của Công ty.

Kết quả là doanh thu năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng gần 20% so với năm 2024. Nổi bật hơn, HĐQT đánh giá kết quả lợi nhuận và biên lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục, không chỉ so với kết quả các năm trước của Nhựa Bình Minh mà còn vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành. Kết quả này phản ánh được năng lực kinh doanh hiệu quả và sức cạnh tranh bền vững của Công ty.

Giữa năm 2025, mặc dù có sự thay đổi nhân sự cấp cao trong Ban Điều hành, nhưng Công ty vẫn hoạt động nhịp nhàng và đạt kết quả kinh doanh nổi bật. Điều này cho thấy tính kế thừa, sự chuẩn hóa và nền tảng của cả hệ thống quản lý và điều hành của Công ty.

Doanh thu năm 2025

↑ 20% so với năm 2024



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Nhựa Bình Minh luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp quản lý môi trường đồng bộ. Đặc biệt, Nhựa Bình Minh còn tiên phong trong việc nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái.

Ở góc độ môi trường lao động, Công ty luôn tập trung xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và gắn kết cho người lao động. Theo kết quả khảo sát độc lập từ Gallup, liên tục trong 3 năm, chỉ số gắn kết của người lao động đối với Công ty, luôn ở nhóm cao nhất so với các đơn vị tham gia khảo sát, phản ánh hiệu quả của các chính sách nhân sự và văn hóa doanh nghiệp.

Về trách nhiệm xã hội, ngoài việc tích cực tham gia các hoạt động xã hội, Công ty còn chủ động xây dựng nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng mang dấu ấn riêng, tiêu biểu là chuỗi hoạt động với chủ đề “Thương nguồn nước - Yêu tương lai”, đưa nước sạch đến các cộng đồng dân cư tại vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Trong năm 2025, các chương trình này đã huy động được sự tham gia đông đảo của người lao động trong Công ty và hệ thống nhà phân phối, qua đó lan tỏa giá trị nhân văn và tinh thần trách nhiệm xã hội một cách sâu rộng.

Thông tin chi tiết về kết quả thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội năm 2025 được trình bày tại Chương 5 - Báo cáo Phát triển Bền vững, trang 124-175.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BĐH

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Điều hành trong việc triển khai hiệu quả các định hướng mang tính chiến lược của Công ty. Cụ thể:

Củng cố vị thế dẫn đầu thị trường về chất lượng sản phẩm theo định hướng "Xanh" hóa

Ban Điều hành đã chủ động và nhất quán trong việc cải tiến chất lượng sản phẩm theo hướng "Xanh" hóa, khẳng định vai trò dẫn dắt toàn ngành Nhựa vật liệu xây dựng. Trong năm 2025, toàn bộ sản phẩm ống nhựa và phụ kiện đã được Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) cấp Chứng nhận sản phẩm xanh LOTUS.

Không chỉ dừng ở cấp độ quốc gia, toàn bộ các chủng loại sản phẩm ống nhựa PVC, HDPE, PP-R và phụ kiện ống của Nhựa Bình Minh cũng đã được Hội đồng Công trình Xanh Singapore (SGBC) cấp chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu" cho các sản phẩm dẫn đầu thị trường về công nghệ "xanh". Sự thành công này không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty mà còn góp phần dẫn dắt và tạo ảnh hưởng tích cực đến một số doanh nghiệp sản xuất lớn trong nước cùng ngành, từng bước tiếp cận và triển khai xu hướng "xanh" hóa sản phẩm.

Nâng cao hoạt động truyền thông

Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông theo hướng chủ động và đa kênh, trong đó tăng cường mức độ tương tác với khách hàng thông qua các nền tảng mạng xã hội, đồng thời khai thác hiệu quả các kênh truyền thông chính thống. Các hoạt động này góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, củng cố niềm tin và hỗ trợ hiệu quả sự nhận diện của khách hàng đối với sản phẩm Nhựa Bình Minh chính hãng trong bối cảnh còn tồn tại nhiều sản phẩm hàng giả, hàng gây nhầm lẫn trên thị trường.

Vận hành xuất sắc

Công ty tiếp tục thực hiện thành công các hoạt động nâng cao năng suất lao động như tự động hóa hoàn toàn một số dây chuyền lắp ráp sản phẩm; đầu tư thử nghiệm thiết bị năng suất cao; tái bố trí lại hệ thống máy móc thiết bị tại các khu vực sản xuất để tối ưu hóa luồng sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến liên tục và đã triển khai thành công 79 dự án cải tiến trọng điểm, ước tính mang lại giá trị làm lợi gần 47 tỷ đồng.

Phát triển con người

Trong năm 2025, số lượng các lớp đào tạo, huấn luyện, hội thảo tăng gần 20% so với năm trước, với nhiều đổi mới về nội dung và hình thức nhằm nâng cao năng lực cá nhân và kỹ năng làm việc nhóm. Đáng chú ý, Công ty thực thi chiến lược phát triển con người dựa trên hệ thống đánh giá năng lực đã được số hóa để nâng cao tính hiệu quả trong quản lý tri thức và mức độ gắn kết, qua đó tiết kiệm nguồn lực, đảm bảo phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty và người lao động.

Định hình rõ ràng và cụ thể hơn các nguyên tắc ESG trong định hướng mọi hoạt động

So với năm 2024, Công ty đã cụ thể hóa và rõ ràng hơn các nguyên tắc ESG và tích hợp xuyên suốt trong định hướng hoạt động, cụ thể như:

- Tập trung vào triển khai 06/17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc phù hợp với chiến lược Công ty;
- Đầu tư thực hiện kiểm toán khí thải carbon và kiểm toán năng lượng, bám sát các khung tiêu chuẩn quốc gia;
- Thực hiện thành công dự án chuyển đổi xe nâng điện trong vận chuyển hàng hóa;
- Tiếp tục đẩy mạnh lộ trình "xanh" hóa sản phẩm;
- Hoàn thành dự án lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời tại Nhà máy Bình Minh Bình Dương, với kỳ vọng sẽ tiết kiệm trên 20% tiêu thụ điện từ hệ thống điện lưới quốc gia.



Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Về bối cảnh thị trường và kết quả hoạt động

Năm 2025, ngành xây dựng Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng tích cực ở cả phân khúc nhà ở và hạ tầng. Tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi, năng lực điều hành của Ban Lãnh đạo được đánh giá cao khi phát huy hiệu quả lợi thế thương hiệu và tối ưu hóa vận hành, giúp Công ty đạt mức lợi nhuận kỷ lục cả về biên lợi nhuận và giá trị tuyệt đối. Việc duy trì vị thế dẫn đầu ngành Nhựa vật liệu xây dựng là minh chứng cho sự triển khai quyết liệt các chiến lược kinh doanh đã đề ra.

Về tính minh bạch và tuân thủ pháp lý

Dưới vai trò giám sát, hoạt động lập báo cáo tài chính cũng như các giao dịch với người nội bộ được xác nhận tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và các quy chế nội bộ. Việc Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi KPMG Việt Nam đã cung cấp cơ sở đảm bảo độc lập, tin cậy về tính chính xác của thông tin công bố. Đây là yếu tố then chốt giúp củng cố niềm tin của cộng đồng nhà đầu tư và các bên liên quan.

Hướng tới năm 2026, thành viên HĐQT độc lập đề xuất Ban Lãnh đạo tiếp tục chú trọng chiến lược phát triển thương hiệu và đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn là giá trị cốt lõi. Trước xu hướng xây dựng dịch chuyển ra khỏi các đô thị lớn, kế hoạch tăng cường hiện diện tại khu vực miền Trung, miền Bắc và các thành phố loại II được đánh giá cao. Đây là bước đi chiến lược cần thiết để khai thác tối đa tiềm năng tăng trưởng và đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn cho Công ty.

Định hướng và kế hoạch của HĐQT năm 2026

Từ thực tế năm 2025 và và nhiều dự báo năm 2026, nền kinh tế Việt Nam cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực về khả năng duy trì tăng trưởng trong thời gian tới. Bên cạnh các dự báo thuận lợi và cơ hội, môi trường kinh doanh vẫn đan xen nhiều rủi ro và thách thức.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Công ty bám sát mục tiêu, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị và điều hành Công ty nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh; tập trung vào các mục tiêu trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu sau:

- Khẳng định vị thế dẫn đầu về chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phát triển các dòng sản phẩm "xanh" để nắm bắt cơ hội mới từ xu hướng xây dựng "xanh";
- Từ kết quả nghiên cứu thị trường, BMP xác định rõ các phân khúc đang có lợi thế để tiếp tục củng cố vị thế, đồng thời lựa chọn các phân khúc thị trường mới phù hợp, xây dựng các giải pháp tiếp cận mới có trọng tâm, hiệu quả;

Về hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ

Hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được ghi nhận qua sự duy trì xuyên suốt tại các khối sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ. Bộ phận quản lý rủi ro và tuân thủ đã hoạt động sát sao, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị. Đặc biệt, trong năm qua không phát hiện bất kỳ vấn đề trọng yếu nào có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động ổn định của Công ty.

Về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT vận hành chuyên nghiệp và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý. Với tư cách thành viên độc lập, việc tham dự đầy đủ các cuộc họp, thảo luận và biểu quyết của tất cả các thành viên HĐQT được xác nhận là khách quan trên tinh thần xây dựng. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời đưa ra các định hướng chiến lược kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

- Đẩy nhanh tốc độ đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của các phân khúc thị trường mới; mở rộng hợp tác, liên minh chiến lược để nhanh chóng bổ sung danh mục sản phẩm cần thiết;
- Tăng cường đầu tư mở rộng năng lực sản xuất theo hướng số hóa, tự động hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI);
- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất; đồng thời tổ chức và vận hành bộ phận chức năng chuyên trách về Phát triển bền vững (ESG), đảm bảo ESG được tích hợp trong công tác quản trị doanh nghiệp;
- Chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình "Học đi đôi với Hành" nhằm phát triển nguồn nhân lực quản lý và lao động chất lượng cao; nghiên cứu hoàn thiện chính sách đãi ngộ theo hướng ổn định và cạnh tranh hơn để thu hút và giữ chân nhân tài. Xây dựng trung tâm đào tạo về ngành ống nhựa không chỉ phục vụ nội bộ, mà còn hướng đến liên kết đào tạo với các trường đại học, dạy nghề;
- Xây dựng và phát huy văn hóa cốt lõi trong Công ty dựa trên ba giá trị cốt lõi: Lấy khách hàng làm trung tâm; Xuất sắc trong mọi hoạt động; Cởi mở và đón nhận thử thách.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

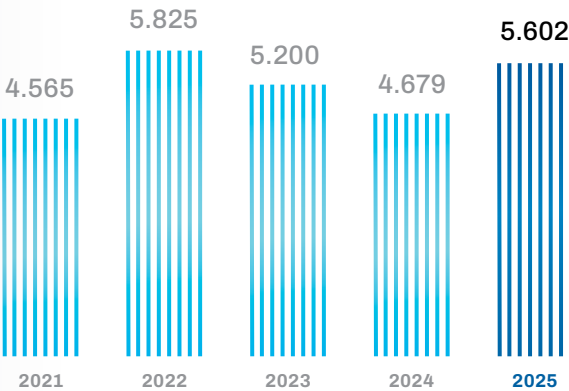
Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu	Tỷ đồng	4.565	5.825	5.200	4.679	5.602
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.553	5.808	5.157	4616	5.510
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	704	1.608	2.116	1.989	2.540
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	369	632	783	676	877
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	335	976	1.304	1.229	1.535
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-65	-102	-27	-84	-129
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Tỷ đồng	-4	3	3	12	4
Lợi nhuận được chia từ Công ty liên kết	Tỷ đồng	2	-5	-2	0	1
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	268	871	1.307	1.241	1.539
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	214	694	1.041	991	1.229
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.838	3.045	3.255	3.200	3.379
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	819	819	819	819	819
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.293	2.621	2.690	2.702	2.877
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu						
Biên lợi nhuận gộp	%	16%	28%	41%	43%	45%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	6%	15%	25%	27%	27%
ROS	%	5%	12%	20%	21%	22%
ROA	%	7%	24%	32%	31%	36%
ROE	%	9%	28%	39%	37%	43%
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu						
Số lượng CP đang lưu hành cuối kỳ	Cổ phiếu	81.860.938	81.860.938	81.860.938	81.860.938	81.860.938
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.619	8.481	12.717	12.103	15.010
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	Đồng	28.017	32.022	32.857	33.004	35.151
Cổ tức (*)	Đồng	2.600	3.100	11.800	11.840	12.750
Giá thị trường thời điểm cuối năm	Đồng	59.900	60.000	104.300	131.100	175.000

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

Doanh thu

5.602

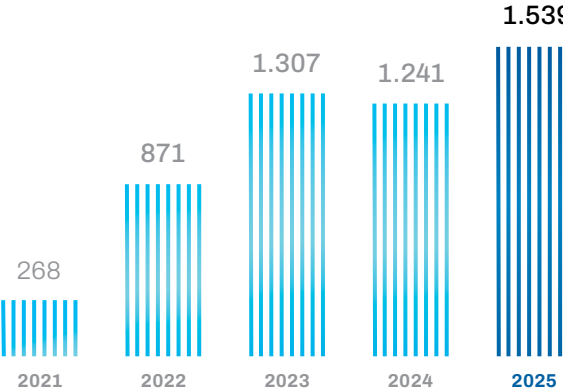
(tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế

1.539

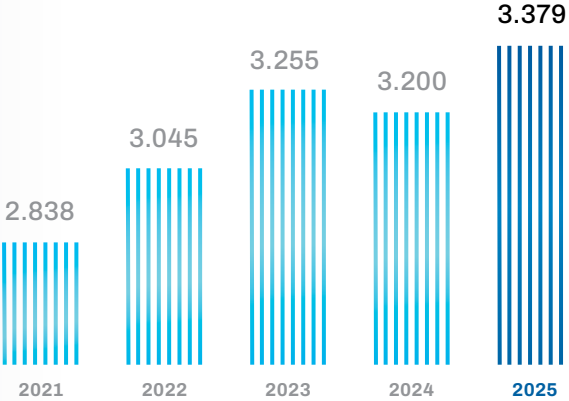
(tỷ đồng)



Tổng tài sản

3.379

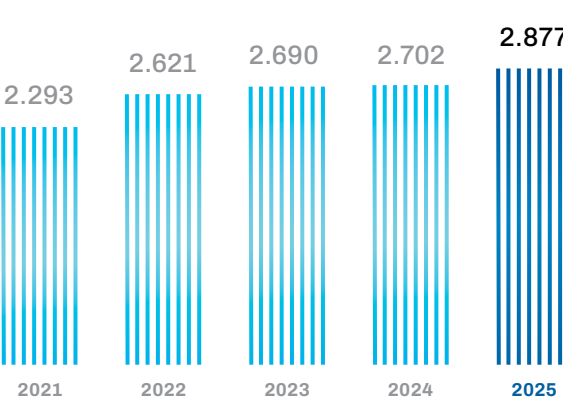
(tỷ đồng)



Vốn chủ sở hữu

2.877

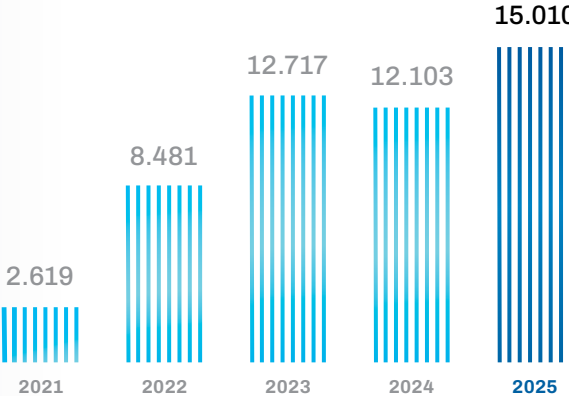
(tỷ đồng)



EPS

15.010

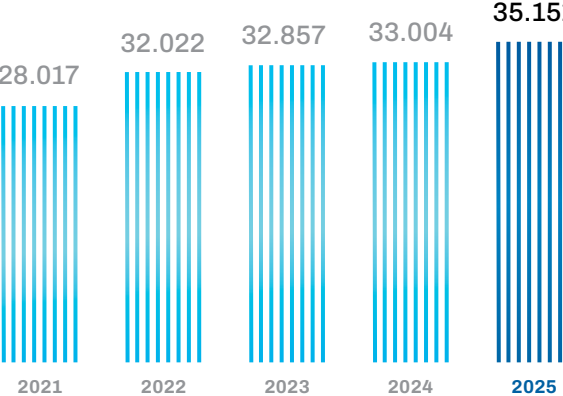
(đồng)



BVPS

35.151

(đồng)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)



Cơ cấu tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.008	2.215	2.594	2.596	2.758
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	830	830	661	604	620

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Nợ phải trả	Tỷ đồng	545	423	565	499	501
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.293	2.621	2.690	2.702	2.877

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	85%	72%	59%	57%	54%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	6%	9%	13%	12%	13%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2%	2%	2%	3%	3%
Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	3%	3%	3%	4%	4%

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Khả năng thanh toán bằng tiền	1,9	3,3	3,7	4,0	4,3
Khả năng thanh toán nhanh	2,7	4,1	4,1	4,4	4,6
Khả năng thanh toán hiện tại	3,8	5,5	4,8	5,4	5,7

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Biên lợi nhuận gộp	16%	28%	41%	43%	45%
Biên lợi nhuận trước thuế	6%	15%	25%	27%	27%
Biên lợi nhuận sau thuế	5%	12%	20%	21%	22%
ROA	7%	24%	32%	31%	36%
ROE	9%	29%	39%	37%	43%

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2025

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Năm 2025, BMP tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống tự động hóa với tổng giá trị đầu tư tiến hành là

153 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch.



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc (NBM)

- Địa chỉ:** Đường D1, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.
- Ngành nghề hoạt động:** Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.
- Giới thiệu:** NBM được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/9/2006, do BMP sở hữu 100% vốn. Công ty chuyên sản xuất và phân phối các loại ống nhựa cùng phụ kiện PVC-U, HDPE, PP-R. Nhà máy đặt tại KCN Phố Nối A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, chính thức hoạt động từ ngày 21/12/2007.
- Hiện tại, NBM có vốn điều lệ 155 tỷ đồng, sở hữu hệ thống trang thiết bị hiện đại, nhà xưởng đồng bộ trên diện tích 40.000 m², với công suất 40.000 tấn/năm. Trong năm 2025, công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định.



Diện tích
40.000 m²

Công suất
40.000 tấn/năm

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt (BMV)

- Địa chỉ:** 240 Hậu Giang, phường Bình Tây, TP.HCM.
- Ngành nghề hoạt động:** Kinh doanh bất động sản, buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Giới thiệu:** Công ty được thành lập với vốn điều lệ 6 tỷ đồng, nhằm mục đích thực hiện dự án chuyển đổi công năng khu đất tại địa chỉ 240 Hậu Giang khi Nhựa Bình Minh phải di dời Nhà máy 1 theo chủ trương của Nhà nước. Tháng 12/2016, Bình Minh Việt đã tăng vốn đầu tư là 210 tỷ đồng. Trong đó, Nhựa Bình Minh góp vốn 54,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ sở hữu 26%. Hiện công ty đang được tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động.



Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng (DPC)

- Địa chỉ:** Lô Q, đường số 4 và đường số 7, Khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng.
- Ngành nghề hoạt động:** Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.
- Giới thiệu:** Thành lập năm 1976, Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng được cổ phần hóa năm 2000 và niêm yết năm 2001. Công ty có trụ sở và nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh ống nhựa PVC-U, HDPE, bao bì các loại.
- Năm 2008, Nhựa Bình Minh đầu tư 29% cổ phần trong tổng vốn điều lệ 22,4 tỷ đồng, trở thành đối tác chiến lược của DPC, nhằm phát triển thương hiệu Nhựa Bình Minh tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Hiện nay, DPC là kho trung chuyển của Nhựa Bình Minh, góp phần phân phối sản phẩm cho thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Trong năm 2025, công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong công tác Quản trị công ty năm 2025, Công ty CP Nhựa Bình Minh đã tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành. Xuyên suốt kỳ báo cáo, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm nào dẫn đến yêu cầu giải trình đối với các cơ quan quản lý và các bên liên quan.

Báo cáo
Quản trị công ty

88

Các giao dịch, thù lao
và các khoản lợi ích của
HĐQT, BTGD và BKS

94

Cổ phiếu
và quan hệ nhà đầu tư

96

Đánh giá công tác
quản trị công ty theo
thẻ điểm QTCT ASEAN

99

Báo cáo Quản trị rủi ro

118

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Cơ cấu của HĐQT

Cơ cấu HĐQT của BMP có năm (05) thành viên. Chức năng và nhiệm vụ của HĐQT được thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty (Điều lệ hoạt động và tổ chức năm 2021).

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào tháng 04/2025, ông Chaowalit Treejak đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 chấp thuận đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT. Để đảm bảo số lượng 05 thành viên trong HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ đã bầu được ông Chatri Eamsobhana làm Thành viên HĐQT.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 24/4/2025 tại Công ty CP Nhựa Bình Minh. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, được thể hiện đầy đủ tại Nghị quyết Đại hội như sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động năm 2024.
 - Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.
 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.
- Thông qua Chính sách cổ tức năm 2025.
 - Phê duyệt Thù lao HĐQT và BKS năm 2025.
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2025.
 - Thông qua việc từ nhiệm của 1 thành viên HĐQT.
 - Bầu 1 thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 2025 - 2028 thay thế thành viên từ nhiệm.

Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức bảy (07) cuộc họp, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	7/7	100%	
2	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2023	7/7	100%	
3	Ông Krit Bunnag	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	29/04/2024	7/7	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập	28/04/2023	7/7	100%	
5	Ông Chatri Eamsobhana	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	24/04/2025	4/7	57%	Mới bổ nhiệm ngày 24/04/2025
6	Ông Chaowalit Treejak	Nguyên Phó Chủ tịch kiêm Nguyên Tổng Giám đốc	28/04/2023	4/7	57%	Đã miễn nhiệm ngày 24/04/2025



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Với 7 kỳ họp HĐQT định kỳ và bất thường, HĐQT đã xem xét và thông qua các vấn đề bằng các Nghị quyết và Quyết định như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Bổ sung Quỹ tiền thưởng 2025 cho người lao động
2	02/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025
3	03/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan trong 2025
4	04/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Trao quyền xem xét và ký các Báo cáo tình hình Quản trị Công ty định kỳ cho Phó chủ tịch HĐQT
5	05/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Trao quyền xem xét và ký Quy chế công bố thông tin cho Phó chủ tịch HĐQT
6	06/NQ-BM/HĐQT/2025	21/01/2025	Về ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ 2025 và ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2025
7	07/NQ-BM/HĐQT/2025	12/03/2025	Chấp thuận cho Tổng Giám đốc từ nhiệm
8	08/NQ-BM/HĐQT/2025	12/03/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế
9	09/NQ-BM/HĐQT/2025	08/04/2025	Công nhận Người đại diện theo pháp luật mới của Công ty
10	10/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Về ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền và ngày thực hiện trả cổ tức 2024 đợt 2
11	11/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT mới
12	12/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với ACB
13	13/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với VietinBank
14	14/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Trao quyền cho Tổng Giám đốc giao dịch với Vietcombank
15	15/NQ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Trích lập ngân sách tiền thưởng 2025 cho người lao động
16	16/NQ-BM/HĐQT/2025	24/07/2025	Phê duyệt bổ sung các giao dịch với bên có liên quan trong 2025
17	17/NQ-BM/HĐQT/2025	24/07/2025	Thanh lý thiết bị cũ không còn sử dụng
18	18/NQ-BM/HĐQT/2025	24/10/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2025 - đợt 1
19	19/NQ-BM/HĐQT/2025	24/10/2025	Tái bổ nhiệm Phó TGĐ
20	20/NQ-BM/HĐQT/2025	20/11/2025	Phê duyệt bổ sung các giao dịch với bên có liên quan trong 2025
21	01/QĐ-BM/HĐQT/2025	12/03/2025	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc BMP
22	02/QĐ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch công ty con - Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc (NBM)
23	03/QĐ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Tái cấu trúc tổ chức Công ty
24	04/QĐ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Bổ nhiệm 1 thành viên của Ủy ban Đề cử & Thù lao
25	05/QĐ-BM/HĐQT/2025	24/04/2025	Bổ nhiệm Trưởng Ủy ban Quản trị Công ty & Phát triển bền vững

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò độc lập và chủ động trong việc nêu vấn đề và đề xuất giải pháp, đóng góp nhiều ý kiến cởi mở, sáng tạo, góp phần quan trọng vào quá trình thảo luận và ra quyết định của HĐQT.

Các Ủy Ban trực thuộc HĐQT

Trong năm 2025 các Ủy ban có các hoạt động nổi bật như sau:

■ Ủy ban Đề cử và Thù lao đang rà soát, đánh giá lại chính sách lương thưởng nhằm hướng tới cơ chế thu nhập ổn định hơn cho người lao động trong thời gian tới.	STT	Họ tên	Chức danh tại Công ty
	1	Ông Krit Bunnag	Trưởng Ủy ban Đề cử và Thù Lao/Thành viên HĐQT
	2	Ông Niwat Athiwattananont	Thành viên Ủy ban Đề cử và Thù Lao/Tổng Giám đốc
	3	Bà Nguyễn Ngọc Linh	Thư ký Ủy ban Đề cử và Thù Lao/Giám đốc Nhân sự

■ Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đã rà soát các rủi ro về tuân thủ trong Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; đồng thời chỉ đạo và giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán Nội bộ.	STT	Họ tên	Chức danh tại Công ty
	1	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Trưởng Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Phó Chủ tịch HĐQT
	2	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Thành viên HĐQT
	3	Ông Sirichai Boonsakri	Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Giám đốc Chuỗi cung ứng
	4	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thư ký Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Giám đốc Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ/ Thành viên Ban Kiểm soát

■ Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững tiếp tục xây dựng và thúc đẩy việc tích hợp các chiến lược ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh.	STT	Họ tên	Chức danh tại Công ty
	1	Ông Chatri Eamsobhana	Trưởng Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững/ Thành viên HĐQT
	2	Ông Niwat Athiwattananont	Thành viên Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững/ Tổng Giám đốc
	3	Ông Lê Anh Huy	Thành viên Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững/ Giám đốc Phòng Quản lý hệ thống
	4	Ông Bông Hoa Việt	Thư ký Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững/ Người phụ trách Quản trị Công ty

Đào tạo về Quản trị Công ty

STT	Họ tên	Nơi cấp chứng chỉ
1	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	VIOD - 2022
2	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Thái Lan

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2025, BKS đã tổ chức hai (02) cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên theo chương trình công tác, nhằm xem xét tình hình hoạt động của Công ty và các nội dung thuộc phạm vi giám sát.

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng ban	20/4/2018	2/2	100%
2	Ông Praween Wirotpan	Thành viên	20/4/2018	2/2	100%
3	Bà Nguyễn Lưu Thùy Minh	Thành viên	25/4/2013	2/2	100%

Nội dung chính các cuộc họp của BKS:

STT	Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	23/6/2025	3/3	- Cập nhật kết quả kinh doanh Quý 1/2025; - Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ; - Xem xét các khoản nợ quá hạn hiện tại và kế hoạch xử lý; - Xem xét việc thực hiện giao dịch với các bên liên quan theo quy định của pháp luật; - Xem xét báo cáo tổng quan về rủi ro hoạt động và tuân thủ.
2	26/12/2025	3/3	- Cập nhật kết quả kinh doanh 9 tháng 2025; - Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025; - Xem xét các khuyến nghị của kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của Nhựa Bình Minh miền Bắc; - Cập nhật các khoản nợ quá hạn hiện tại và kế hoạch xử lý; - Xem xét báo cáo tổng thể về rủi ro hoạt động và tuân thủ.

Ngoài các nội dung theo chương trình họp, BKS xem xét các vấn đề phát sinh có liên quan đến phạm vi giám sát. Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT để cập nhật thông tin điều hành và các vấn đề quản trị liên quan.

Kết quả kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025

Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung được thông qua trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.

Giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và BDH

Qua giám sát, BKS không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong hoạt động quản trị của HĐQT và công tác điều hành của Ban Điều hành.

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ. Các vấn đề quan trọng được xem xét trên cơ sở thông tin đầy đủ và được thảo luận trước khi quyết định.

Ban Điều hành triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua tối ưu vận hành sản xuất, kiểm soát chi phí và cải thiện năng suất. Hoạt động điều hành được duy trì ổn định và phù hợp với kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt.

Trên cơ sở theo dõi, BKS chưa ghi nhận quyết định gây ảnh hưởng bất lợi trọng yếu đến hoạt động của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH

BKS ghi nhận HĐQT và Ban Điều hành đã cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư và các vấn đề trọng yếu, hỗ trợ BKS thực hiện công tác giám sát.

Công bố thông tin

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, đảm bảo minh bạch, kịp thời trong việc cung cấp các báo cáo định kỳ, qua đó hỗ trợ cổ đông cập nhật kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

Tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Các thành viên BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo phân công, bám sát kế hoạch công tác đã đề ra. Hoạt động giám sát được triển khai theo chương trình làm việc, đồng thời xem xét, đánh giá các vấn đề trọng yếu phát sinh trong kỳ.

BKS phối hợp và làm việc với HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ nhằm thực hiện hiệu quả vai trò giám sát.

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

BKS tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc giám sát tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động của Công ty, bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ;
- Theo dõi việc xây dựng và vận hành hệ thống kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro;
- Rà soát và cho ý kiến đối với các quy trình và quy định nội bộ;
- Giám sát việc thực hiện các giao dịch với bên liên quan theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng của BKS và theo phân công của ĐHĐCĐ.

Giám sát, thẩm tra báo cáo tài chính

BKS đã xem xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm trên cơ sở số liệu do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán độc lập KPMG.

Trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. BKS không ghi nhận sai sót trọng yếu hoặc dấu hiệu gian lận ảnh hưởng đáng kể đến Báo cáo tài chính.

Qua theo dõi các chỉ tiêu tài chính trọng yếu, BKS đánh giá Công ty duy trì tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu tài chính an toàn và khả năng thanh toán tốt, bảo đảm khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Công ty triển khai công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ thông qua việc theo dõi định kỳ các rủi ro tuân thủ và vận hành. Các rủi ro trọng yếu được tổng hợp, phân loại và theo dõi việc xử lý tại các bộ phận liên quan.

Qua theo dõi, BKS ghi nhận công tác kiểm soát được thực hiện gắn với việc cập nhật định kỳ, góp phần nhận diện và xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động.

Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan

Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy trình phê duyệt nội bộ và phù hợp quy định pháp luật, đồng thời được công bố đầy đủ theo quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Các giao dịch giữa Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên Ban Điều hành với Công ty:
Không có

Thù lao và các khoản lợi ích của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên Ban Điều hành với Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương CBCNV (VNĐ)	Thưởng CBCNV (VNĐ)	Thù lao & Thưởng HĐQT-BKS (VNĐ)	Khác (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)	Thuế TNCN (VNĐ)	Tổng thù lao được nhận từ BMP (VNĐ)	Ghi chú
1	Sakchai Patiparnpreechavud	CT.HĐQT	0	0	3.076.017.372	0	3.076.017.372	615.203.474	2.460.813.898	
2	Nguyễn Hoàng Ngân	P.CT. HĐQT	0	0	1.923.546.919	0	1.923.546.919	192.354.692	1.731.192.227	PCT HĐQT từ tháng 4/2025
3	Chaowalit Treejak	P.CT. HĐQT kiêm TGD	1.641.363.607	1.172.042.023	1.607.656.689	454.400.000	4.875.462.319	1.545.737.142	3.329.725.177	- Rời HĐQT vào tháng 4/2025 - Từ nhiệm TGD từ tháng 6/2025 - Nghỉ hưu vào tháng 10/2025
4	Poramate Larnroongroj	TV. HĐQT	0	0	383.050.872	0	383.050.872	76.610.174	306.440.698	
5	Krit Bunnag	TV. HĐQT	0	0	1.462.559.551	0	1.462.559.551	292.511.911	1.170.047.640	Gia nhập HĐQT từ tháng 4/2024
6	Nguyễn Thị Minh Giang	TV. HĐQT	0	0	1.845.610.423	0	1.845.610.423	184.561.042	1.661.049.381	
7	Chattri Eamsobhana	TV. HĐQT	0	0	467.618.976	0	467.618.976	93.523.795	374.095.181	Gia nhập HĐQT từ tháng 4/2025
8	Bông Hoa Việt	TK. HĐQT	1.003.848.230	515.677.474	922.805.212	32.500.000	2.474.830.916	689.762.205	1.785.068.711	
Cộng HĐQT			2.645.211.837	1.687.719.497	11.688.866.014	486.900.000	16.508.697.348	3.690.264.435	12.818.432.913	
1	Nguyễn Thanh Thuận	TB.BKS	0	0	1.328.280.230	0	1.328.280.230	132.828.023	1.195.452.207	
2	Nguyễn Lưu Thùy Minh	TV.BKS	922.986.162	472.875.804	796.968.137	11.050.000	2.203.880.103	526.815.999	1.677.064.104	
3	Praween Wirotpan	TV.BKS	0	0	796.968.137	0	796.968.137	79.696.814	717.271.323	
Cộng BKS			922.986.162	472.875.804	2.922.216.504	11.050.000	4.329.128.470	739.340.836	3.589.787.634	
1	Niwat Athiwattananont	TGD	1.064.369.970	0	0	354.241.935	1.418.611.905	384.292.083	1.034.319.822	Giữ vị trí TGD từ tháng 6/2025
2	Nguyễn Thanh Quan	P. TGD	1.983.137.531	1.120.264.391	0	10.000.000	3.113.401.922	904.139.053	2.209.262.869	
3	Asada Boonsrirat	P. TGD	1.924.737.114	1.120.422.122	0	376.666.672	3.421.825.908	977.605.868	2.444.220.040	
4	Phùng Hữu Luận	KTT	1.669.611.641	935.803.115	0	10.000.000	2.615.414.756	711.675.185	1.903.739.571	
Cộng BDH			6.641.856.256	3.176.489.628	0	750.908.607	10.569.254.491	2.977.712.189	7.591.542.302	
Tổng Cộng			10.210.054.255	5.337.084.929	14.611.082.518	1.248.858.607	31.407.080.309	7.407.317.460	23.999.762.849	

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin cổ phiếu



Thông tin cổ phiếu BMP tại ngày 31/12/2025

■ Mã cổ phiếu:	BMP
■ Sàn niêm yết:	HOSE
■ Thay đổi vốn điều lệ trong năm:	Không
■ Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):	15.010 đồng
■ Số lượng cổ phiếu niêm yết:	81.860.938 cổ phiếu
■ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	81.860.938 cổ phiếu
■ Số lượng cổ phiếu quỹ:	Không
■ Giá trị vốn hóa thị trường:	14.326 tỷ đồng
■ Cổ tức năm 2025 (*):	12.750 đồng/cổ phiếu
■ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:	35.151 đồng
■ Giá thị trường tại ngày 31/12/2025:	175.000 đồng/cổ phiếu
■ Giá cao nhất năm 2025:	188.800 đồng/cổ phiếu
■ Giá thấp nhất năm 2025:	92.290 đồng/cổ phiếu
■ Khối lượng giao dịch bình quân năm 2025:	183.000 cổ phiếu/ngày
■ P/B:	4,98 lần
■ P/E:	11,66 lần

(*) Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 24/04/2025 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 với tổng số tiền 981.513 triệu đồng, tương ứng 11.990 đồng/cổ phần. Trong đó, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 với số tiền 469.882 triệu đồng, tương ứng 5.740 đồng/cổ phần, đã được chi trả trong năm 2024.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: (tại thời điểm 31/12/2025)

- Tổng số cổ phần: 81.860.938
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 81.860.938
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu theo loại cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông cá nhân	3.338	9.460.929	11,6%
2	Cổ đông tổ chức	285	72.400.009	88,4%
3	Cổ đông trong nước	3.148	12.114.805	14,8%
4	Cổ đông nước ngoài	355	69.746.133	85,2%
Tổng số cổ đông		3.503	81.860.938	100,0%

Thông tin cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nawaplastic Industries Co., Ltd.	1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand	45.015.911	54,99%
2	KWE Beteiligungen AG	Bellevueweg1 -8832 wollerau, Switzerland	9.305.008	11,37%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Với 20 năm niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (mã chứng khoán: BMP) luôn coi trọng hoạt động quan hệ nhà đầu tư như một yếu tố then chốt trong quản trị công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời gia tăng giá trị doanh nghiệp. Công ty nỗ lực xây dựng và duy trì khung hoạt động IR theo hướng công bằng, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/04/2025. Thư mời dự họp và các tài liệu quan trọng đã được gửi đến địa chỉ đăng ký của cổ đông trước 21 ngày theo quy định. Đồng thời, thông tin mời họp, chương trình nghị sự và các tài liệu liên quan cũng được công bố đầy đủ trên website của Công ty. Toàn bộ biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 được công bố công khai, minh bạch trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau khi Đại hội kết thúc. Đại hội đồng cổ đông năm 2025 có sự tham dự của các cổ đông đại diện cho 83,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đều tham dự đầy đủ và trực tiếp giải đáp các ý kiến, chất vấn từ cổ đông.
- Cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật: Trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh ý thức rõ tầm quan trọng của việc công khai, minh bạch thông tin nhằm củng cố niềm tin đối với cổ đông và nhà đầu tư. Công ty đã thực hiện và duy trì các biện pháp sau:
 - Tuân thủ nghiêm túc quy định công bố thông tin:** Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin, cũng như không bị cơ quan quản lý nhắc nhở.
 - Đa dạng hóa kênh thông tin:** Công ty duy trì chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website, cùng với đường dây nóng 0913.749.817 và địa chỉ email bhviet@binhminhplastic.com.vn tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư tiếp cận và trao đổi thông tin.
 - Đảm bảo nguyên tắc công bằng trong cung cấp thông tin:** Mọi câu hỏi từ cổ đông và nhà đầu tư gửi đến đều được Công ty tiếp nhận, xem xét và phản hồi một cách cẩn trọng, nhất quán, đảm bảo không có sự phân biệt trong tiếp cận thông tin.
 - Mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin:** Công ty thực hiện liên kết thông tin với các trang web chuyên ngành kinh tế, tài chính, chứng khoán của FPT Securities (FPT-S) nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin cho nhà đầu tư.
 - Hỗ trợ cổ đông nước ngoài:** Các thông tin công bố đều được phát hành đồng thời bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, tạo điều kiện cho cổ đông nước ngoài theo dõi và tiếp cận.
 - Gặp gỡ và trao đổi với nhà đầu tư, cổ đông:** Công ty duy trì các cuộc trao đổi thông tin định kỳ theo quý nhằm làm rõ các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động và định hướng của doanh nghiệp.
 - Tiếp xúc nhà đầu tư tiềm năng:** Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng gặp gỡ và giới thiệu về Công ty, giúp các nhà đầu tư tiềm năng có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về Nhựa Bình Minh.

Nhựa Bình Minh cam kết tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ nhà đầu tư, không ngừng củng cố mối quan hệ minh bạch, tin cậy và bền vững với cổ đông và nhà đầu tư, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN

Để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, Hội đồng quản trị BMP không chỉ tập trung thúc đẩy hoạt động sản xuất nhằm gia tăng doanh thu, kiểm soát chi phí và nâng cao lợi nhuận, mà còn chú trọng nâng cao năng lực quản trị theo các thông lệ quốc tế. Mục tiêu là khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tạo dựng giá trị bền vững dài hạn, đồng thời thu hút và sử dụng tối ưu các nguồn vốn, nhân lực và trí lực của doanh nghiệp.

Theo đó, Công ty đã tiến hành đánh giá hiệu quả hệ thống quản trị theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 05 khía cạnh cốt lõi: Quyền của cổ đông, Đối xử công bằng giữa các cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Minh bạch trong công bố thông tin và Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Quy ước Mức độ đánh giá:

- ✓ Dấu tick: Tuân thủ
- Dấu tròn: Tuân thủ một phần
- ✗ Dấu chéo: Chưa tuân thủ

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
A Quyền của cổ đông			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	●	Năm 2025, Công ty chi trả cổ tức hai đợt, vào tháng 6, trong vòng 40 ngày sau công bố (cho năm 2024) và tháng 12, trong vòng 50 ngày (tạm ứng cho năm 2025).
A.2 Quyền tham gia hiệu quả và biểu quyết trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông và phải được thông báo về các quy tắc, bao gồm cả thủ tục biểu quyết, chi phối các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.			
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ ủy viên Hội đồng quản trị không điều hành?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ ủy viên Hội đồng quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty. Để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ năm 2025, Công ty đã có thông báo và đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện việc đề cử ứng viên nhằm bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT.
A.2.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY
 THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	✓	Đề chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty đã công bố dự thảo Quy chế bầu cử TV HĐQT bổ sung. Tại ĐHĐCĐ 2025, các cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử này.
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
A.2.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản ĐHCĐ năm 2025 có ghi nhận vấn đề này.
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✗	Công ty chưa tổ chức phương thức này.
A.2.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Công ty biểu quyết theo số phiếu biểu quyết của cổ đông, với quyền biểu quyết ghi rõ trên phiếu.
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản ĐHĐCĐ năm 2025 đã ghi nhận và thông qua nội dung này. Kết quả biểu quyết các nghị quyết được công bố công khai trong vòng 24 giờ sau khi ĐHĐCĐ kết thúc.
A.2.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	✓	Thông báo về ĐHĐCĐ năm 2025 được gửi trước 21 ngày.
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Thể hiện tại các tài liệu họp ĐHĐCĐ năm 2025, được cung cấp cho cổ đông trước Đại hội.
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất/ kiến nghị về nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông và/ hoặc yêu cầu triệu tập đại hội theo một tỷ lệ nhất định không?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
A.3	Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	Năm 2025, BMP không phát sinh giao dịch sáp nhập, mua lại. Công ty thực hiện vấn đề này nếu có giao dịch.
A.4	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	✓	Công ty công bố công khai Báo cáo tài chính định kỳ, duy trì kênh liên lạc với cổ đông qua đường dây nóng, email, đầu mối quan hệ cổ đông, tổ chức họp cổ đông theo quý và đối thoại riêng khi có nhu cầu chính đáng.
B Đối xử bình đẳng với cổ đông			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (ví dụ: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	Công ty hiện chỉ có duy nhất 1 loại cổ phiếu phổ thông.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	✓	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ 2025.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt - Anh).
Các thông báo/ thông tư của ĐHĐCĐ có các nội dung sau:			
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	✓	Thể hiện trong tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 và BCTN 2025.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	Thể hiện trong tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2025.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được cung cấp dễ dàng?	✓	Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ thường niên 2025 được công bố rộng rãi trên website công ty và gửi đến cổ đông.
B.3 Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty và Nội quy lao động của Công ty.
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	✓	BMP cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	✓	Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ, với sự tham gia của một thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025, đã rà soát và đưa ra ý kiến nhằm đảm bảo chặt chẽ các giao dịch với bên liên quan.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	●	Hiện tại, Công ty chưa có chính sách cụ thể về việc thành viên HĐQT vắng mặt trong các cuộc họp liên quan đến giao dịch có xung đột lợi ích. Tuy nhiên, Công ty tuân thủ quy định về việc thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch có liên quan đến bản thân hoặc bên liên quan.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
B.5 Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
C Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
C.1 Công bố thông tin một cách nhất quán và đáng tin cậy về các chủ đề bền vững, bao gồm đầy đủ thông tin trọng yếu mang tính hồi tố và dự báo			
Các thông tin trọng yếu liên quan đến vấn đề phát triển bền vững cần được đề cập			
C.1.1	Công ty có xác định/ báo cáo các chủ đề ESG trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 144 - 146 (mục lĩnh vực trọng yếu).
C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề quan trọng không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 158 - 159 (mục phát thải KNK).
C.1.3	Công ty có áp dụng khuôn khổ hoặc tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận về tính bền vững không (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS)?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 126 - 127 (mục Tổng quan về BC PTBV)
Khung công bố thông tin có quy định các số liệu đáng tin cậy liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững cần được công bố thường xuyên ở dưới dạng dễ tiếp cận			
C.1.4	Công ty có công bố mục tiêu bền vững dưới dạng định lượng không?	●	BMP đang nghiên cứu triển khai.
C.1.5	Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề ra có được công bố không?	●	BMP đang nghiên cứu triển khai.
C.1.6	Có thông tin cho thấy Báo cáo Phát triển bền vững đã được xem xét và/ hoặc phê duyệt bởi Hội đồng quản trị hoặc một Ủy ban cấp Hội đồng quản trị không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 132 - 125 (mục Quản trị hướng đến PTBV).
C.2 Khung quản trị doanh nghiệp cần cho phép triển khai đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững			
C.2.1	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên liên quan nội bộ về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 136 - 143 (mục Gắn kết với các bên liên quan).
C.2.2	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên liên quan bên ngoài về các vấn đề phát triển bền vững trọng yếu không?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 136 - 143 (mục Gắn kết với các bên liên quan).

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
C.3	Khung quản trị công ty cần đảm bảo rằng các Hội đồng quản trị xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các hoạt động quản trị, công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả đối với các rủi ro vật lý và chuyển đổi liên quan đến khí hậu		
C.3.1	Công ty có công bố rằng Hội đồng quản trị có đánh giá hằng năm rằng cơ cấu nợ vay của công ty tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?	✗	
C.4	Khung quản trị doanh nghiệp cần công nhận, tôn trọng quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa doanh nghiệp và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, việc làm và sự bền vững về mặt tài chính của doanh nghiệp.		
	Công ty có công bố chính sách và thông lệ liên quan đến:		
C.4.1	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.4.2	Quy trình lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.4.3	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.4.4	Các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.4.5	Chương trình và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.4.6	Các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 136 - 143 (mục Gắn kết với các bên liên quan).
C.4.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	✓	Thể hiện tại Chương 5 BCPTBV - BCTN 2025, trang 124 - 175.
C.5	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	Công ty có cung cấp số điện thoại và phương thức liên hệ tại website, BCTN và các phương tiện truyền thông khác.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
C.6	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được xây dựng		
C.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	✓	Quy định tại Nội quy lao động, Thỏa ước Lao động tập thể, Chính sách an toàn, sức khỏe, vệ sinh trong lao động.
C.6.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	Quy định tại Chính sách phát triển nguồn nhân lực; Chương trình đào tạo hàng năm.
C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	Thể hiện tại Quy chế lương 3P, Quy chế khen thưởng. Vai trò của Công đoàn trong các quy chế khen thưởng, kỷ luật, đối thoại với NLĐ.
C.7	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	✓	Công ty tuân thủ Quy chế dân chủ tại nơi làm việc và có kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại thông qua Công đoàn, hotline, email,...
C.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/ cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	Công ty tuân thủ Quy chế dân chủ tại nơi làm việc và Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân.
D	Công bố thông tin và minh bạch		
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	Thể hiện tại Báo cáo định kỳ thông tin cổ đông lớn.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên 2025, trang 97 (mục Cơ cấu cổ đông)
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/ công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	Thể hiện tại Báo cáo Tài chính định kỳ.
D.2 Chất lượng của báo cáo thường niên			
Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:			
D.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 2 Chiến lược Phát triển, trang 50 - 59.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên Chương 3 Tình hình hoạt động trong năm 2025, trang 62 - 85.
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 5 BCPTBV, trang 124 - 175
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các công bố thông tin trong vòng 24 giờ.
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 1 Thông tin chung, trang 12 - 47
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 4 Quản trị doanh nghiệp, trang 88 - 121
D.3 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên điều hành chủ chốt			
D.3.1	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có tiết lộ công khai [tức là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu công bố công khai khác] chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT không điều hành?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính.
D.3.3	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (tức là sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với các thành viên HĐQT điều hành và TGD?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính. Quy chế tiền lương. Quy chế thi đua khen thưởng.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
D.3.4	Công ty có công bố công khai [tức là báo cáo thường niên hoặc các tài liệu được công bố công khai khác] chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và TGD [nếu TGD không phải là thành viên HĐQT]?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tài chính.
D.4 Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)			
D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
D.4.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	✓	Công bố thông tin về phê duyệt các giao dịch BLQ và trên Báo cáo tài chính.
D.5 Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty.
D.6 Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng một công ty kiểm toán tham gia cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán			
D.6.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại Báo cáo tài chính.
D.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	Công ty không có dịch vụ phi kiểm toán.
D.7 Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:			
D.7.1	Báo cáo quý	✓	Thể hiện tại Website công ty.
D.7.2	Trang thông tin điện tử của công ty	✓	Thông tin về hoạt động của BMP được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh).
D.7.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Dẫn link của các công ty chứng khoán, đăng bản tin.
D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	✓	BMP sử dụng các phương tiện truyền thông khác gồm: thông tin báo chí, mạng xã hội, tổ chức gặp mặt nhà đầu tư,...

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
D.8 Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.8.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.8.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.8.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.9 Trang thông tin điện tử của công ty			
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về			
D.9.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✗	
D.9.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	✓	Có thể tải về.
D.9.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ thường niên và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.9.5	Biên bản họp ĐHCĐ thường niên và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.9.6	Tài liệu pháp lý của công ty (Điều lệ công ty, bản ghi nhớ và các điều khoản của hiệp hội)	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Công ty - mục Quan hệ cổ đông.
D.10 Quan hệ nhà đầu tư			
D.10.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 136 - 143 (mục Gắn kết với các bên liên quan).

E Trách nhiệm của HĐQT			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên - Chương 4 Quản trị doanh nghiệp và công bố trên Website Công ty.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	✓	Công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại website công ty.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ Công ty và theo Quyết định thành lập các ủy ban thuộc HĐQT.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	✓	Thể hiện tại BCTN và website công ty.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	✓	Thể hiện tại Báo cáo của HĐQT năm 2025 - Tài liệu họp ĐHCĐ
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	Quy chế nội bộ về QTCT. Quy chế hoạt động của HĐQT. Báo cáo của HĐQT trong Tài liệu họp ĐHCĐ.
E.2 Cơ cấu Hội đồng quản trị			
Quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✗	Chưa công bố.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✗	Chưa công bố.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✗	Chưa công bố.
Cơ cấu HĐQT			
E.2.4	Thành viên độc lập HĐQT có chiếm ít nhất 50% tổng số thành viên HĐQT không	●	Hiện BMP có 01 thành viên HĐQT độc lập, tuân thủ theo Luật Chứng khoán và quy định hiện hành.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm* đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? (*) Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011	✓	Tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	✓	Công ty không phát sinh trường hợp này.
Ủy ban bổ nhiệm			
E.2.8	Công ty có Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự hay không?	✓	BMP có Ủy ban Đề cử và Thù lao với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, lương thưởng và thù lao.
E.2.9	Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.10	Chủ tịch của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự?	✗	Công ty chỉ công bố Quyết định thành lập Ủy ban Đề cử và Thù lao và giới thiệu thành viên Ủy viên.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban bổ nhiệm/Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban bổ nhiệm có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✗	
Ủy ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Ủy ban thù lao lương thưởng không?	✓	BMP có Ủy ban Đề cử và Thù lao với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, bổ nhiệm, lương thưởng và thù lao.
E.2.14	Ủy ban thù lao lương thưởng có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ ủy viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.15	Chủ tịch của Ủy ban thù lao lương thưởng có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban thù lao lương thưởng?	✗	Công ty chỉ công bố Quyết định thành lập Ủy ban Đề cử và Thù lao và giới thiệu thành viên Ủy viên.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban thù lao lương thưởng có được công bố công khai, nếu có, Ủy ban thù lao lương thưởng có họp tối thiểu hai lần trong năm?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
Ủy ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán không?	✗	BMP hoạt động theo mô hình ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGD, không hoạt động theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán.
E.2.19	Ủy ban kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	✗	Các thành viên BKS không phải thành viên HĐQT.
E.2.20	Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	✗	Trưởng BKS không phải thành viên HĐQT.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban kiểm toán?	✗	Cơ cấu và hoạt động của BKS thể hiện tại Báo cáo thường niên – Chương 4 Quản trị Doanh nghiệp.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Ủy ban kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✗	
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	✗	Các cuộc họp của BKS thể hiện tại Báo cáo thường niên - Chương 4 Quản trị Doanh nghiệp
E.2.24	Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✗	BKS thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ về việc lựa chọn kiểm toán độc lập.
E.3 Quy trình HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✓	Năm 2025, HĐQT của BMP tổ chức 7 phiên họp, có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Các Thành viên HĐQT đều tham dự 100% số cuộc họp HĐQT trong năm.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Điều lệ Công ty quy định phải có tối thiểu ⅔ số Thành viên HĐQT dự họp.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	✓	Năm 2025, có 4 kỳ họp HĐQT mà tất cả TV.HĐQT tham dự đều là TV.HĐQT không điều hành.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng quản trị.
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	Người phụ trách Quản trị công ty có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan.
Bổ nhiệm và tái bổ nhiệm Hội đồng quản trị			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên/Ủy viên HĐQT mới?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên/ủy viên HĐQT mới?	✓	Thể hiện tại Quy chế bầu cử tại các ĐHCĐ.
E.3.11	Tất cả các thành viên / ủy viên có được bầu lại tối thiểu 3 năm hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở các nước có pháp luật quy định thời hạn 5 năm* một lần? (*) <i>Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011</i>	✓	Các Thành viên HĐQT đều có nhiệm kỳ 5 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp ĐHCĐ.
E.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	●	Quy chế thưởng cho HĐQT và BKS
Kiểm toán nội bộ			
E.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	BMP có bộ phận kiểm toán nội bộ.
E.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 46 - 47 (mục Giới thiệu BKS)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Ủy ban Kiểm toán thông qua?	✗	Công ty không theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Do đó, HĐQT bổ nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ.
Giám sát rủi ro			
E.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 4 Quản trị doanh nghiệp, trang 88 - 121
E.3.18	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty thường niên có công bố rằng thành viên/ủy viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	✗	
E.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	✓	Thể hiện tại BCTN 2025, trang 118 - 121 (mục Báo cáo Quản trị rủi ro).
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Ủy ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	✗	
E.4 Nhân sự trong Hội đồng quản trị			
Chủ tịch Hội đồng quản trị			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	✓	Chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc.
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên/Ủy viên HĐQT độc lập?	✗	Chủ tịch HĐQT BMP không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	✓	Không có trường hợp nào.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	✓	Quy định tại Điều lệ Công ty.
Thành viên độc lập chính			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên/thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	✓	BMP chỉ có 01 Thành viên HĐQT độc lập nên không phát sinh yêu cầu bầu chọn riêng.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	✓	Ông Nguyễn Hoàng Ngân Ông Krit Bunnag
E.5 Hiệu quả của Hội đồng quản trị			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên/ủy viên HĐQT mới?	✗	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BMP cung cấp và khuyến khích thành viên HĐQT tham dự.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên/ủy viên HĐQT xây dựng kế hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	✗	
E.5.4	Thành viên/ủy viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/ Quản lý chủ chốt?	✓	BMP thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, TGD và BDH hàng năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với Ban thành viên/ ủy viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên/ủy viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	
Đánh giá các Ủy ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các Ủy ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
THẺ ĐIỂM THƯỜNG			
(B) A Quyền của cổ đông			
Quyền tham gia và biểu quyết có hiệu quả trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông và phải được thông báo về các quy tắc, bao gồm cả thủ tục biểu quyết, chi phối cuộc họp đại hội đồng cổ đông.			
(B)A.1			
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	✓	Quy chế nội bộ về quản trị công ty có quy định cho phép khi xét thấy cần thiết.
(B) B Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ thường niên (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✗	Năm 2025 chỉ thông báo trước 21 ngày.
(B) C Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1 Tính bền vững và khả năng phục hồi			
(B)C.1.1	Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	✗	
(B)C.1.2	Công ty có công bố việc Báo cáo bền vững được đảm bảo bởi bên thứ ba độc lập hay không?	✗	
(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan không và cách công ty phản ứng với các mối quan tâm ESG của các bên liên quan?	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên - Chương 5 BCPTBV, trang 124 - 175
(B)C.1.4	Công ty có một bộ phận/Ủy ban chuyên trách về các vấn đề ESG không?	✓	Có Hội đồng ESG và Văn phòng ESG.
(B)C.1.5	Công ty có công bố sự giám sát của Hội đồng quản trị/ ủy viên đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?	✗	
(B)C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thành viên điều hành và thù lao quản lý cấp cao và hiệu suất bền vững cho năm trước không?	✗	
(B)C.1.7	Chính sách/hệ thống tổ giác của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	✗	

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
(B) D Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1 Chất lượng của Báo cáo thường niên			
(B) D.1.1	Báo cáo/Công bố tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✗	
(B) E Trách nhiệm của Hội đồng quản trị			
(B)E.1 Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng quản trị			
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên/ủy viên HĐQT độc lập là nữ?	✓	BMP có 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có chính sách và công bố các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	✗	
(B)E.2 Cơ cấu Hội đồng quản trị			
(B) E.2.1	Ủy ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên/ủy viên độc lập?	✗	
(B) E.2.2	Ủy ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	✗	
(B)E.3 Bổ nhiệm Hội đồng quản trị và bầu cử lại			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên/ủy viên HĐQT?	✗	
(B)E.4 Cơ cấu và thành phần của Hội đồng quản trị			
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên/ủy viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	✗	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
(B)E.5 Quản lý rủi ro			
(B) E.5.1	Công ty có công bố rằng Hội đồng quản trị của mình đã xác định rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và khắc phục thảm họa, để đảm bảo rằng các rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	✗	
(B)E.6 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị			
(B) E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✓	BMP có Ủy ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

THẺ ĐIỂM PHẠT			
STT	Tiêu chí đánh giá	Tính tuân thủ tại BMP	Cơ sở đánh giá năm 2025
(P)A.	Quyền của cổ đông	✓	Tuân thủ tốt
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông	✓	Tuân thủ tốt
(P)C.	Vai trò của các bên liên quan	✓	Tuân thủ tốt
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch	✓	Tuân thủ tốt
(P)E.	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị	✓	Tuân thủ tốt

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Bối cảnh rủi ro và trọng tâm quản trị năm 2025

Trong năm 2025, môi trường kinh doanh tiếp tục chịu tác động từ bất ổn vĩ mô, cạnh tranh ngành và các yếu tố môi trường, tạo áp lực lên chi phí và hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó, rủi ro liên quan đến công nghệ, an ninh mạng và dữ liệu duy trì ở mức cao trong bối cảnh Công ty đẩy mạnh số hóa và mở rộng hệ thống.

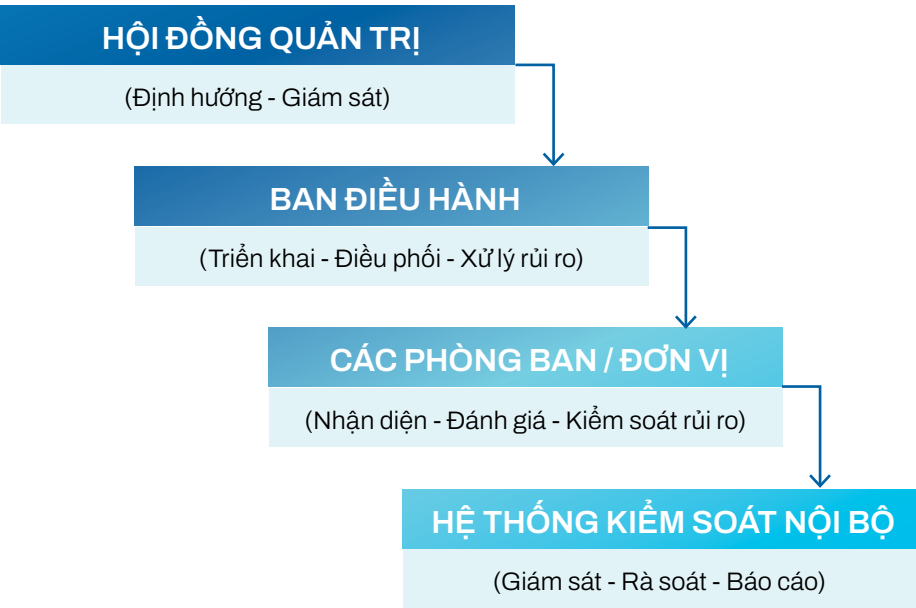
Trước bối cảnh đó, BMP tiếp tục củng cố công tác quản trị rủi ro theo hướng thận trọng và có trọng tâm, từng bước chuyển từ việc chủ yếu nhận diện rủi ro sang nâng cao hiệu quả kiểm soát và năng lực ứng phó, làm nền tảng cho định hướng quản trị rủi ro năm 2026.

Hệ thống quản trị rủi ro của BMP

BMP triển khai hệ thống quản trị rủi ro gắn kết với cơ cấu quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy trình quản lý hiện hành. Công tác quản trị rủi ro được thực hiện thống nhất trên toàn Công ty, bảo đảm rủi ro được nhận diện, đánh giá và kiểm soát xuyên suốt từ cấp chiến lược đến cấp vận hành.

Mô hình quản trị rủi ro

BMP triển khai mô hình quản trị rủi ro theo nguyên tắc phân định rõ vai trò, trách nhiệm và kiểm soát nhiều lớp, phù hợp với thông lệ quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm định hướng tổng thể và giám sát công tác quản trị rủi ro; Ban Điều hành tổ chức triển khai các chính sách, biện pháp kiểm soát; các phòng ban, đơn vị chức năng trực tiếp nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong phạm vi được phân công.



Quy trình quản trị rủi ro được thực hiện theo các bước: Nhận diện, đánh giá, kiểm soát và giám sát, đồng thời được rà soát, cập nhật định kỳ và lồng ghép vào hoạt động quản lý thường xuyên. Trong năm 2025, Công ty từng bước chuyển trọng tâm từ việc chủ yếu nhận diện rủi ro sang nâng cao hiệu quả kiểm soát và năng lực ứng phó, qua đó tăng cường sự liên thông giữa quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Các rủi ro trọng yếu năm 2025 và biện pháp ứng phó

Trên cơ sở đánh giá tổng thể môi trường hoạt động trong năm 2025, BMP đã xác định các nhóm rủi ro trọng yếu có khả năng tác động đáng kể đến hoạt động và kết quả kinh doanh, đồng thời triển khai các biện pháp quản trị phù hợp, bao gồm:

Nhóm rủi ro	Xu hướng	Nhận định	Ứng phó
Công nghệ & dữ liệu	↑	Gia tăng do mở rộng hệ thống, kết nối và ứng dụng AI, đòi hỏi tăng cường quản trị rủi ro công nghệ và dữ liệu.	Tăng cường quản trị rủi ro công nghệ và dữ liệu thông qua kiểm soát truy cập, phân quyền và giám sát hệ thống.
Cạnh tranh & thị trường	↑	- Cạnh tranh gia tăng khi các đối thủ mở rộng đầu tư; - Sự xuất hiện ngày càng nhiều nhãn hàng có tên gọi tương tự làm gia tăng rủi ro nhầm lẫn thương hiệu và áp lực lên thị phần.	Tăng cường theo dõi cạnh tranh và quản trị rủi ro bán hàng, truyền thông nhằm bảo vệ thương hiệu và thị phần.
Áp lực tuân thủ quy định & Pháp luật	↑	Hệ thống văn bản pháp luật thay đổi nhanh và phức tạp, làm gia tăng rủi ro tuân thủ và yêu cầu doanh nghiệp chủ động thích ứng.	Tăng cường theo dõi thay đổi pháp luật và chuẩn hóa triển khai tuân thủ trong quản trị.
Phát triển bền vững	↑	Tác động của môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, kéo theo yêu cầu cao hơn về quản trị rủi ro môi trường và phát triển bền vững dài hạn.	Tăng cường nhận diện rủi ro môi trường và bước đầu tích hợp các yếu tố bền vững vào quản trị rủi ro.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO PTEV

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

THÔNG TIN CHUNG



Định hướng quản trị rủi ro năm 2026

Trong năm 2026, trên cơ sở kết quả triển khai và kinh nghiệm quản trị rủi ro tích lũy trong năm 2025, BMP tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo hướng chủ động, thận trọng và nhất quán, tiệm cận các thông lệ quản trị rủi ro tiên tiến trong ngành, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với định hướng quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững.

Trọng tâm quản trị rủi ro trong năm 2026 bao gồm:

Công nghệ và dữ liệu

Tăng cường quản trị rủi ro công nghệ và dữ liệu nhằm bảo đảm an toàn thông tin và tính liên tục của hệ thống.

Cạnh tranh và thị trường

Theo dõi sát diễn biến cạnh tranh và nhu cầu thị trường nhằm bảo vệ thị phần, duy trì hiệu quả kinh doanh và biên lợi nhuận.

Tuân thủ quy định và pháp luật

Chủ động thích ứng với các thay đổi về pháp luật và yêu cầu tuân thủ.

Môi trường và phát triển bền vững

Từng bước tích hợp các yếu tố môi trường và phát triển bền vững vào công tác quản trị rủi ro và định hướng hoạt động dài hạn.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Gắn kết với
các bên liên quan

136

Cam kết và Định hướng
phát triển bền vững

128

Thông điệp của
Ban Lãnh đạo về PTBV

124

Lĩnh vực trọng yếu

144

Quản trị hướng đến
phát triển bền vững

132

Tổng quan về
BCPTBV 2025

126

Hoạt động PTBV của Nhựa
Bình Minh tại các lĩnh vực
trọng yếu

147

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO PTBV

QUẢN TRỊ DỐI NHONG GIẾP

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

THÔNG TIN CHUNG



Ban Lãnh đạo Công ty CP Nhựa Bình Minh cam kết triển khai chiến lược phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn thực hành ESG, gắn với tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty tích hợp có chọn lọc các mục tiêu phù hợp trong 17 mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực và tạo giá trị bền vững cho các bên liên quan.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

Mục tiêu của báo cáo

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP) trong năm 2025, tập trung vào các vấn đề trọng yếu của BMP có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của BMP là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững được lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI 2021 của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng quy chiếu hiệu quả hoạt động của Công ty với 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc nhằm đánh giá sự đóng góp của BMP vào tiến trình phát triển bền vững tại Việt Nam.

Thời gian thực hiện báo cáo

Giai đoạn báo cáo được xác định từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 và sẽ được lập định kỳ trong giai đoạn tiếp theo với chu kỳ 1 năm.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống nhựa, phụ tùng ống nhựa các loại phục vụ cho ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về vấn đề Phát triển bền vững qua địa chỉ:

- **Trụ sở chính:** 240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP.HCM
- **Điện thoại:** (+84 28) 3969 0973
- **Email:** binhminh@binhminhplastic.com.vn

Đảm bảo bên ngoài

Thông tin và nội dung báo cáo phát triển bền vững của Nhựa Bình Minh được xác nhận bởi các bên thứ 3:

- Báo cáo tài chính của Nhựa Bình Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG
- Các hệ thống quản lý môi trường, xã hội như: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018; ISO 17025:2017... của Công ty được chứng nhận bởi các tổ chức uy tín như: Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT), Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)...
- Doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam đạt chứng nhận WRAS (Vương quốc Anh) về an toàn nước uống.

Các giải thưởng nổi bật năm 2025



Chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu”
do Hội đồng Công trình Xanh Singapore (SGBC) cấp



Doanh nghiệp Xanh TP.HCM 2025
do HUBA và Báo Sài Gòn Giải Phóng chứng nhận



“Vĩ Tương Lai Xanh” - Doanh nghiệp cung cấp giải pháp Xanh 2025
do Báo Đầu tư - Tài chính tổ chức & vinh danh

CAM KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhựa Bình Minh xác định phát triển bền vững là nền tảng cốt lõi trong chiến lược dài hạn, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động, tạo giá trị lâu dài cho các bên liên quan và củng cố vị thế dẫn đầu ngành ống nhựa tại Việt Nam.



Nhiệm vụ



Tầm nhìn

Nhựa Bình Minh phát triển kinh doanh theo các nguyên tắc ESG, tập trung tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, người lao động, nhà đầu tư và các bên liên quan, thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và tuân thủ các giá trị cốt lõi của Công ty.

Nhựa Bình Minh thực hiện khuôn khổ ESG một cách có hệ thống, nhằm hỗ trợ Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Kết nối với 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs)

Các hoạt động sản xuất - kinh doanh và quản trị của Công ty được định hướng phù hợp với một số Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, bao gồm:



Mục tiêu 3

Sức khỏe và có cuộc sống tốt

- 3.6 - Giảm thiểu rủi ro tai nạn và thương tích liên quan tới giao thông
- 3.9 - Giảm thiểu bệnh tật và tử vong do hóa chất nguy hại và ô nhiễm môi trường



Mục tiêu 6

Nước sạch và vệ sinh

- 6.3 - Xử lý nước thải và tái sử dụng an toàn
- 6.4 - Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước
- 6.8 - Tăng cường sự tham gia của địa phương trong quản lý nước và vệ sinh



Mục tiêu 8

Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế

- 8.2 - Thúc đẩy đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao năng suất kinh tế
- 8.5 - Đảm bảo việc làm đầy đủ, tạo điều kiện làm việc tốt và thu nhập bình đẳng
- 8.8 - Bảo vệ quyền lao động và thúc đẩy môi trường làm việc an toàn



Mục tiêu 9

Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng

- 9.4 - Nâng cấp ngành công nghiệp và cơ sở hạ tầng theo hướng bền vững
- 9.5 - Tăng cường nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong sản xuất công nghiệp



Mục tiêu 11

Đô thị và cộng đồng bền vững

- 11.6 - Giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường đô thị



Mục tiêu 12

Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

- 12.4 - Quản lý có trách nhiệm về hóa chất và chất thải
- 12.5 - Giảm thiểu phát sinh chất thải thông qua tái chế và sử dụng hiệu quả tài nguyên

CAM KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Các mục tiêu trọng tâm trong năm 2025

Khía cạnh	Chiến lược	KPI	Bộ phận phụ trách	Mục tiêu 2025		
				Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện
Môi trường	Tập trung vào giảm phát thải khí nhà kính	Tăng cường sử dụng năng lượng sạch	Nhà máy	Tấn CO ₂ /năm	1.400	923
	Tập trung vào nhà máy "xanh"	Giảm nước thải trong sản xuất	Nhà máy	M ³ /ton	0,7	0,47
	Tập trung vào sản phẩm "xanh"	Chứng nhận sản phẩm Xanh	Phòng Quản trị hệ thống	Chứng nhận	2	2
	Chất thải nguy hại	Giảm lượng chất thải nguy hại phát sinh	Nhà máy	Kg/ton	0,75	0,51
	Chất thải không nguy hại	Giảm lượng chất thải phát sinh	Nhà máy	Kg/ton	5,91	5,61
Xã hội	Liên kết với các trường đại học, chính quyền, nhà phân phối, các bên liên quan để chia sẻ/ truyền thông về xu thế "xanh"	Số lượng các hoạt động CSR	Phòng Hành chính Phòng Tiếp thị	Hoạt động	8	8
Quản trị & Kinh tế	Tập trung vào quản trị rủi ro trong sản xuất	Số lượng các trường hợp vi phạm luật và quy định	Phòng Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ	Trường hợp	0	0
An toàn Sức khỏe Môi trường	Áp dụng 9 quy tắc sống còn như quy trình mẫu trong các hoạt động an toàn	Tần suất giữa số vụ chấn thương tai nạn	Tất cả bộ phận	LTIFR	0	0
	Cải thiện hệ thống	- Dữ liệu OSH - Số trường hợp vi phạm luật & quy định trong các lần đánh giá	SHE	Trường hợp/năm	0	0
		Cải tiến liên tục các vấn đề an toàn tại nơi làm việc thông qua hoạt động 5S+1	Tất cả bộ phận	Mức điểm 5S+1	4,80	4,87

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyên tắc/mô hình quản trị hướng đến PTBV của BMP

Quản trị bền vững được xác định là trọng tâm trong mọi hoạt động quản trị và vận hành của Nhựa Bình Minh. Nhằm hướng tới tăng trưởng hiệu quả và phát triển bền vững, đồng thời hài hòa lợi ích của các bên liên quan, Công ty xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và chuẩn mực quản trị quốc tế. Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành và triển khai hệ thống quy chế, quy định nội bộ, tạo lập cơ chế quản trị thống nhất, xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Cơ cấu quản trị PTBV

Chức năng	Thành phần	Vai trò, trách nhiệm
Xác lập và định hướng	Hội đồng quản trị (với sự hỗ trợ của Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững)	- Phê duyệt Chính sách chiến lược Phát triển bền vững của Công ty. - Giám sát việc xây dựng, triển khai và thực thi chiến lược Phát triển bền vững.
Quản lý	Ban Tổng Giám đốc	- Tiếp nhận và tổ chức triển khai chiến lược; thiết lập các mục tiêu, chương trình hành động và bộ chính sách chi tiết liên quan Phát triển bền vững ở các khía cạnh Môi trường - Kinh tế - Xã hội. - Xem xét, chỉ đạo triển khai các sáng kiến Phát triển bền vững. - Tích hợp các nội dung Phát triển bền vững vào sản xuất kinh doanh. - Giám sát hiệu quả việc tích hợp Phát triển bền vững vào hoạt động sản xuất kinh doanh. - Đảm bảo việc lập và công bố các báo cáo liên quan đến Phát triển bền vững theo quy định.
Thực thi	Các Bộ phận chuyên môn	- Triển khai các thực hành và sáng kiến Phát triển bền vững phù hợp với chức năng, lĩnh vực phụ trách để đạt được mục tiêu. - Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững cho Ban Tổng Giám đốc.
Điều phối & kiểm soát	Phòng Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ	- Quản lý và phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với Phát triển bền vững. - Kiểm soát việc tuân thủ các định hướng Phát triển bền vững trong vận hành nội bộ.
Tham vấn - Nghiên cứu	Văn phòng ESG	- Nghiên cứu và tham vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các lĩnh vực trọng yếu và định hướng Phát triển bền vững trên cơ sở nghiên cứu và tham vấn các thông lệ bên ngoài. - Triển khai các chương trình đào tạo về Phát triển bền vững trong Công ty.

Ủy ban/Thành viên phụ trách hoạt động PTBV

Hội đồng ESG của BMP được thành lập nhằm chuyên trách quản trị và điều phối các vấn đề liên quan đến ESG theo chỉ đạo và phân công của BTGD. Cơ cấu của Hội đồng ESG như sau:

STT	Họ & tên	Chức vụ trong BMP	Chức vụ trong Hội đồng ESG
1	Ông Niwat Athiwattananont	Tổng Giám đốc	Chủ tịch
2	Ông Lương Bảo Phúc	Giám đốc Kỹ thuật & Bảo trì	Thư ký
3	Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc (Kỹ thuật - Sản xuất)	Thành viên
4	Ông Asada Boonsrirat	Phó Tổng Giám đốc (Tài chính - Hành chính)	Thành viên
5	Ông Mai Trung Sơn	Giám đốc Nhà máy	Thành viên
6	Ông Nguyễn Đình Toàn	Giám đốc Nhà máy	Thành viên
7	Ông Hoàng Trung Quân	Giám đốc Năng suất cải tiến	Thành viên
8	Ông Lê Anh Huy	Giám đốc Quản trị hệ thống	Thành viên
9	Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Giám đốc Văn phòng ESG	Thành viên

Hội đồng ESG của BMP chuyên trách các vấn đề sau:

Mục tiêu	Vai trò & Trách nhiệm
ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) Triển khai khung ESG một cách có hệ thống, hỗ trợ Công ty đáp ứng hiệu quả các yêu cầu về môi trường, xã hội và quản trị.	- Xây dựng và đề xuất các chính sách, chiến lược ESG; thiết lập và giám sát các chỉ tiêu KPI để đạt được mục tiêu ESG. - Rà soát, tư vấn chiến lược kinh doanh và rủi ro phi tài chính tuân thủ quy định của pháp luật. - Truyền thông và giám sát việc triển khai các chương trình và mục tiêu ESG. - Phối hợp với tất cả các bộ phận liên quan để hợp tác thực hiện ESG. - Báo cáo liên tục tình hình thực hiện cho BTGD.
SHE (An toàn, Sức khỏe, Môi trường) Tăng cường công tác an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường làm việc, đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn của Công ty.	- Xây dựng các hướng dẫn và biện pháp nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh tật nghề nghiệp và các hành vi làm việc không an toàn. - Thúc đẩy và hỗ trợ các hoạt động về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường tại nơi làm việc.

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT, BKS, BTGD, các Phòng ban đối với mục tiêu, nhiệm vụ Phát triển bền vững

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT (với sự hỗ trợ của Ủy ban Quản trị Công ty và Phát triển bền vững)

- HĐQT đóng vai trò định hướng, hoạch định chiến lược Phát triển bền vững.
- Phê duyệt Chính sách Phát triển bền vững và các định hướng trọng yếu liên quan.
- Giám sát việc xây dựng, triển khai và thực thi chiến lược Phát triển bền vững trong toàn Công ty.

Vai trò và trách nhiệm của BTGD

- BTGD chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành, tổ chức triển khai có hiệu quả các chiến lược Phát triển bền vững đã được HĐQT đề ra.
- Xem xét, phê duyệt việc thiết lập các mục tiêu, chính sách và chương trình hành động cụ thể liên quan Phát triển bền vững trên cơ sở tư vấn của Hội đồng ESG.
- Xem xét và chỉ đạo triển khai các sáng kiến, đề xuất liên quan đến Phát triển bền vững.
- Chỉ đạo việc tích hợp các hoạt động Phát triển bền vững vào sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát hiệu quả việc tích hợp các hoạt động Phát triển bền vững trong toàn Công ty.
- Đảm bảo việc lập và công bố các báo cáo Phát triển bền vững theo quy định.



Vai trò và trách nhiệm của các Bộ phận chuyên môn

- Các Bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Phát triển bền vững được HĐQT & BTGD giao phó.
- Chủ động đề xuất những sáng kiến Phát triển bền vững trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn nhằm đạt được mục tiêu chung.
- Tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững cho BTGD.



Vai trò và trách nhiệm của Phòng Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ

- Phòng Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa các rủi ro trong quá trình SXKD, đặc biệt trong bối cảnh tích hợp hoạt động Phát triển bền vững.
- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nội bộ, bảo đảm phù hợp với định hướng Phát triển bền vững của Công ty.



Vai trò và trách nhiệm của Văn phòng ESG

- Văn phòng ESG có nhiệm vụ nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến ESG cụ thể liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu; cập nhật các định hướng và thực hành Phát triển bền vững để tư vấn cho BTGD.
- Phối hợp với các bộ phận chức năng và các bên liên quan trong việc triển khai các hoạt động đào tạo và thực hiện các sáng kiến ESG.



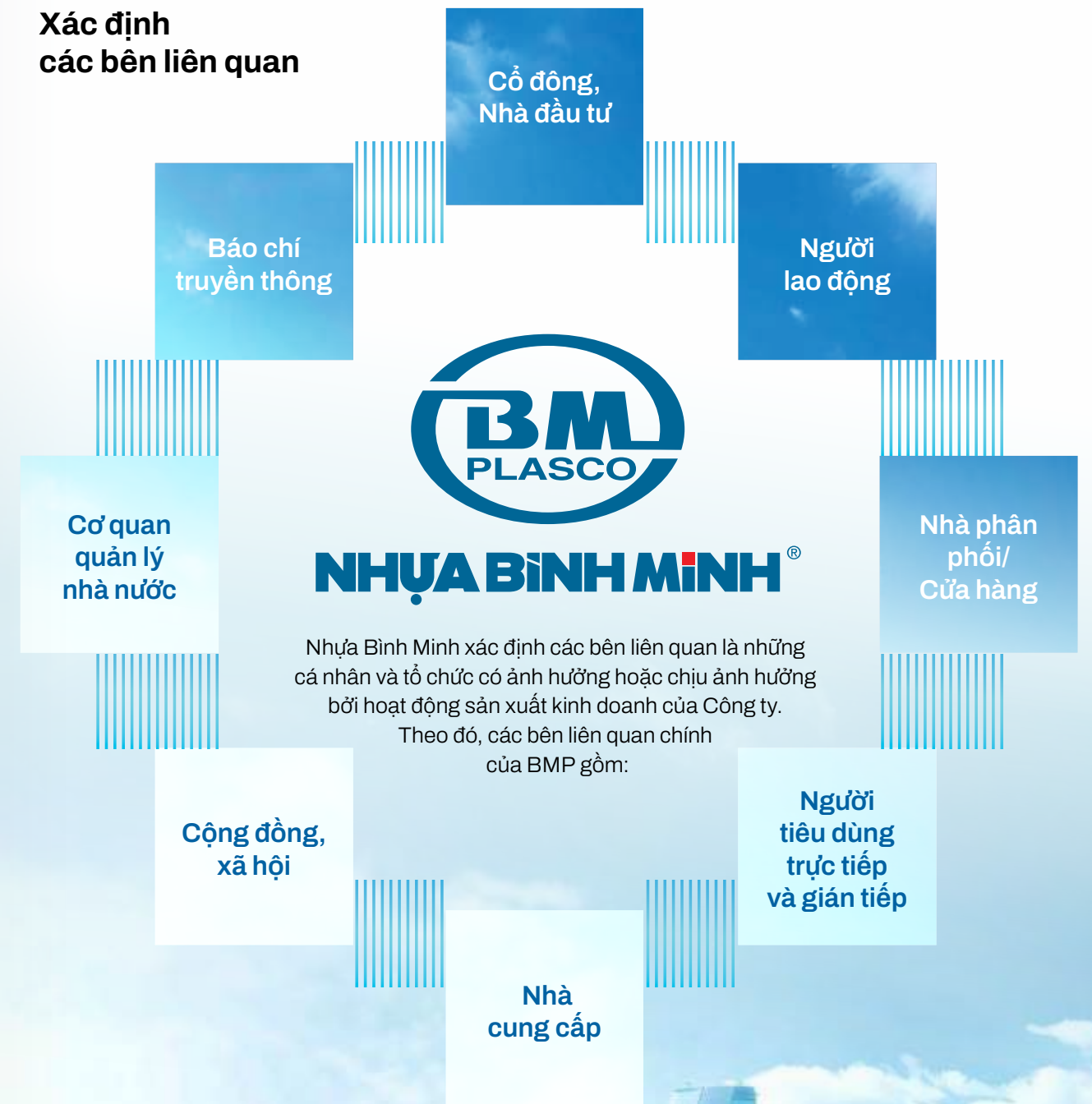
GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Phương thức tương tác và thực tế triển khai trong năm 2025

Nhựa Bình Minh duy trì việc trao đổi và kết nối với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Thông qua các hoạt động này, BMP ghi nhận các ý kiến, mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Các vấn đề được quan tâm bao gồm:



Xác định các bên liên quan



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại Công ty - Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và kịp thời - Gia tăng giá trị cổ phiếu BMP trên sàn chứng khoán - Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp - Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông và nhà đầu tư	- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường theo luật định - Tổ chức các buổi gặp gỡ cổ đông, nhà đầu tư định kỳ hàng quý nhằm cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty - Ông Bông Hoa Việt - Người phụ trách Quản trị Công ty (SĐT: 028.3969.0973 - Email: bhviet@binhminhplastic.com.vn) là đầu mối tiếp nhận và giải đáp các vấn đề cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua hình thức tiếp xúc trực tiếp, điện thoại hoặc email. - Phát hành Báo cáo Thường niên - Thực hiện công bố Thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, đồng thời nâng cao tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh - Việc trao đổi và công bố thông tin được thực hiện trên nguyên tắc công bằng, đảm bảo mọi cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin và cơ hội đầu tư ngang bằng - Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 24/04/2025 với sự tham gia của các cổ đông và cá nhân được ủy quyền, đại diện cho 83,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết - Công ty thực hiện giao tiếp và công bố thông tin song ngữ tiếng Anh - tiếng Việt với cổ đông và nhà đầu tư nhằm đảm bảo đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước
NGƯỜI LAO ĐỘNG		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Đảm bảo thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động - Môi trường làm việc gắn kết và chuyên nghiệp - Cơ hội đào tạo, phát triển năng lực và thăng tiến trong nghề nghiệp	- Trao đổi trực tiếp hoặc qua email, điện thoại - Tiếp cận qua các kênh trực tuyến như: Zalo, Fanpage và bản tin nội bộ - Phối hợp với Công đoàn tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể và ngoại khóa - Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức các buổi đối thoại với người lao động định kỳ hoặc khi có yêu cầu - Thực hiện khảo sát trực tuyến nhằm ghi nhận ý kiến người lao động - Tổ chức các khóa đào tạo và huấn luyện nâng cao chuyên môn	- Thực hiện các chính sách lương thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo, ổn định đời sống cho người lao động - Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và sạch đẹp - Tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho người lao động - Triển khai khảo sát mức độ gắn kết của người lao động với Công ty, kết quả cho thấy mức độ gắn kết rất cao - Quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần của người lao động qua các hoạt động tập thể và công tác đoàn thể
NHÀ PHÂN PHỐI, CỬA HÀNG		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Chia sẻ lợi ích hợp lý trong quá trình hợp tác phân phối sản phẩm - Thông tin và chính sách kinh doanh minh bạch, kịp thời, không phân biệt đối xử - Dịch vụ và quy trình bán hàng hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh	- Tăng cường thăm hỏi trực tiếp và trao đổi thông qua các hội nghị gặp gỡ nhà phân phối và cửa hàng - Giao tiếp và truyền thông qua các phương tiện như: điện thoại, email, zalo, các ứng dụng đặt hàng trực tuyến, quản lý giao nhận trực tuyến	- Công ty thực hiện thăm hỏi và tri ân các đối tác vào các dịp lễ, Tết như Trung thu và Tết Nguyên đán nhằm duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững và lâu dài - Công ty tổ chức Hội nghị các nhà phân phối hàng đầu kết hợp du lịch tại châu Âu vào tháng 09/2025 nhằm tri ân những đóng góp và duy trì sự gắn kết của các đối tác chiến lược

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

NGƯỜI TIÊU DÙNG TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm bền vững, đáng tin cậy, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định - Thông tin sản phẩm rõ ràng, minh bạch - Danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách hàng - Sản phẩm an toàn cho sức khỏe, thân thiện môi trường	- Thực hiện khảo sát nghiên cứu nhu cầu người tiêu dùng nhằm nắm bắt xu hướng thị trường và đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của khách hàng - Tiếp nhận các phản hồi và ý kiến của người tiêu dùng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại và email của Bộ phận chăm sóc khách hàng	- Đảm bảo tính nhất quán về chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và hiệu quả sử dụng - Thường xuyên thực hiện nghiên cứu thị trường để kịp thời nắm bắt nhu cầu người tiêu dùng, từ đó điều chỉnh chiến lược sản phẩm phù hợp - BMP cam kết trong dài hạn không sử dụng nguyên liệu độc hại hoặc có mức phát thải cao (không sử dụng nguyên liệu PVC có nguồn gốc từ than và acetylene) nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường - BMP có hệ thống quản lý ghi nhận ý kiến khách hàng chuyên nghiệp, đảm bảo phản hồi kịp thời, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng - Năm 2025, Công ty đã hoàn thành đánh giá và chính thức đạt được Chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ “Dẫn đầu” cho tất cả các dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa - Thực hiện thay đổi nhận diện trên sản phẩm và bao bì, đồng thời đẩy mạnh truyền thông hướng dẫn nhận diện sản phẩm Nhựa Bình Minh chính hãng, giúp người tiêu dùng mua đúng hàng chính hãng có chất lượng cao

NHÀ CUNG CẤP		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Hợp tác hiệu quả và cùng phát triển lâu dài - Chính sách lựa chọn nhà cung cấp minh bạch và công bằng - Giá cả cạnh tranh	- Trao đổi trực tiếp hoặc thông qua các kênh liên lạc như email, điện thoại - Thực hiện theo các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm hàng hóa và sản phẩm dịch vụ - Tổ chức đấu thầu và đánh giá nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí đã được thiết lập - Xây dựng kênh tương tác và phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ	- Thành lập bộ phận chuyên trách quản lý và thực hiện công tác thu mua một cách chuyên nghiệp, đảm bảo hiệu quả và tối ưu hóa chi phí - Xây dựng và áp dụng chính sách, quy trình mua hàng minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh - Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán đối với nhà cung cấp, góp phần duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững và tin cậy - Đồng hành cùng các nhà cung cấp trong việc triển khai các chương trình phát triển bền vững và thiết lập hệ thống đo lường hiệu quả, hướng tới mục tiêu cùng phát triển dài hạn và trách nhiệm xã hội



GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường tại các nhà máy sản xuất của BMP - Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường - Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, nơi các nhà máy và các đơn vị thành viên của BMP hoạt động	- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc triển khai các hoạt động liên quan - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường - Triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) hướng tới cộng đồng	- Cam kết tuân thủ và hướng đến vượt trên các yêu cầu tuân thủ về bảo vệ môi trường tại các khu vực sản xuất - Phối hợp cùng nhiều địa phương trên cả nước triển khai thêm nhiều chương trình “Thương nguồn nước - Yêu tương lai”, góp phần mang nguồn nước sạch đến các cộng đồng còn khó khăn. Bên cạnh đó, tích cực thực hiện nhiều hoạt động CSR khác, đóng góp thiết thực vào cộng đồng. Tổng ngân sách dành cho hoạt động này trong năm 2025 hơn 7,1 tỷ đồng
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Đóng góp đầy đủ và kịp thời vào ngân sách Nhà nước - Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật; ủng hộ và thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước - Phản ánh các thực tế, vướng mắc, nhu cầu của doanh nghiệp nhằm giúp cơ quan quản lý Nhà nước kịp thời nắm bắt thông tin và xây dựng các chính sách phù hợp cho sự phát triển của ngành	- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh - Tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản, quyết định, chính sách do các cơ quan Nhà nước ban hành - Tham dự các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành do các bộ, ban, ngành tổ chức	- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,... - Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh phòng chống hàng giả và hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ - Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các bộ, ban, ngành để giải trình các vấn đề liên quan và thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu và khuyến nghị của các đoàn kiểm tra - Tích cực tham gia các hiệp hội ngành nghề để có thêm kênh tiếp nhận và phản hồi thông tin với các cơ quan quản lý Nhà nước
BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG		
Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hoạt động của Nhựa Bình Minh
- Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời - Chiến lược phát triển bền vững và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Xu hướng tiêu dùng xanh, vật liệu nhựa sinh học thân thiện với môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn - Các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	- Thực hiện công bố thông tin công khai, minh bạch tới cơ quan báo chí trên các phương tiện truyền thông đại chúng - Chủ động gặp gỡ trao đổi, cung cấp thông tin và tham gia trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp) - Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện quan trọng cần công bố - Thường xuyên cập nhật thông tin, tin tức và sự kiện quan trọng trên website chính thức của Công ty	- Phòng Tiếp thị tiếp tục xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông trên nguyên tắc minh bạch và tuân thủ pháp luật; đồng thời chủ động cung cấp thông tin, thông cáo báo chí và thực hiện các tin bài liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty - Ban Lãnh đạo Công ty tăng cường chủ động trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan báo chí, truyền thông về công tác nhận diện hàng gian, hàng giả sản phẩm Nhựa Bình Minh để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu

Chủ đề trọng yếu là các vấn đề có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của BMP, đồng thời phản ánh cam kết của Công ty trong việc tạo dựng giá trị lâu dài cho các bên liên quan.

Để xác định các chủ đề trọng yếu, BMP thực hiện đánh giá tổng thể bối cảnh bên trong và bên ngoài của Công ty, bao gồm các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường và chính sách quản trị. Đồng thời, Công ty chủ động thu thập, phân tích ý kiến của các bên liên quan nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững phù hợp với thực tiễn và đáp ứng kỳ vọng của thị trường.

Dựa trên các dữ liệu thu thập được, nhóm chuyên gia nội bộ tiến hành rà soát, lựa chọn danh sách các chủ đề trọng yếu, tập trung vào ba trụ cột chính: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Mỗi chủ đề được đánh giá theo hai tiêu chí: mức độ tác động đến Công ty và mức độ quan tâm của các bên liên quan. Kết quả đánh giá này là cơ sở để xây dựng Ma trận chủ đề trọng yếu, giúp BMP xác định thứ tự ưu tiên và tối ưu hóa chiến lược phát triển bền vững.

Danh sách các chủ đề trọng yếu được BMP rà soát và cập nhật định kỳ hằng năm nhằm đảm bảo phản ánh sát thực tiễn hoạt động, thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan.

E Môi trường

- Nguyên vật liệu đầu vào
- Phát thải khí nhà kính
- Quản lý năng lượng
- Quản lý chất thải
- Nước tiêu thụ và nước thải
- Tuân thủ về môi trường

S Xã hội

- Thu hút và giữ chân nhân tài
- Sức khỏe và an toàn của khách hàng
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Tiếp thị và ghi nhãn sản phẩm
- Đào tạo và phát triển
- Cộng đồng và địa phương
- Lao động và nhân quyền

G Quản trị

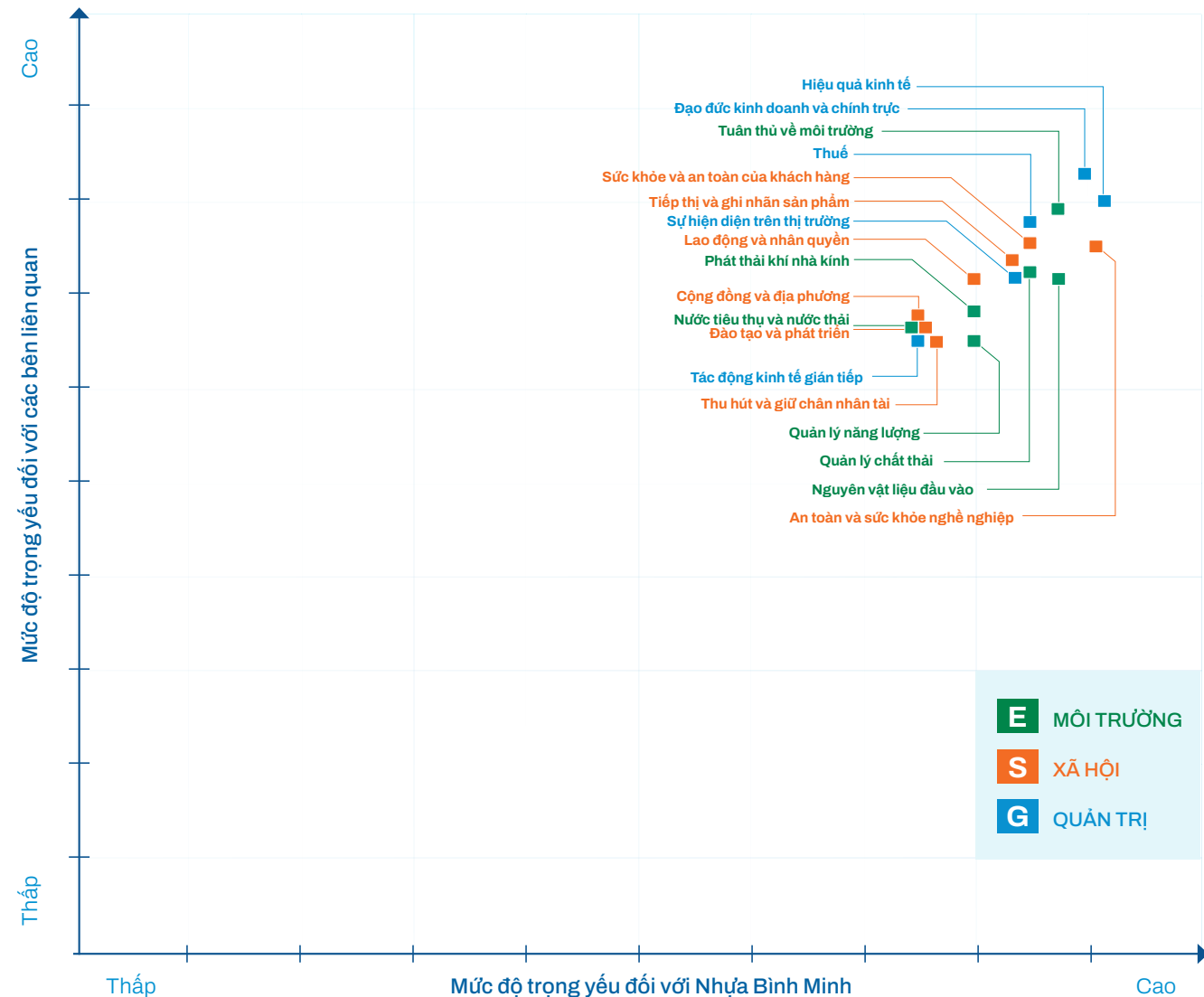
- Đạo đức kinh doanh và chính trực
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Hiệu quả kinh tế
- Thuế
- Sự hiện diện trên thị trường



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Ma trận các vấn đề trọng yếu

Năm 2025, Công ty thực hiện đánh giá các vấn đề phát triển bền vững theo thang điểm 1-10 dựa trên hai tiêu chí: mức độ ảnh hưởng đến các bên liên quan và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Kết quả đánh giá được tổng hợp và trình bày thông qua Ma trận các vấn đề trọng yếu trong Báo cáo.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

QUẢN TRỊ



Đạo đức kinh doanh và chính trực

(GRI 205 - Chống tham nhũng; GRI 206 - Hành vi cạnh tranh không lành mạnh)

Nhựa Bình Minh luôn đề cao đạo đức kinh doanh, xem đây là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Công ty cam kết duy trì hoạt động kinh doanh một cách minh bạch, công bằng, tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức cao nhất. Điều này không chỉ góp phần củng cố uy tín, xây dựng niềm tin với khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và cộng đồng, mà còn thúc đẩy môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh.

Phương pháp thực hiện

- Nhựa Bình Minh duy trì chính sách tuân thủ pháp luật nghiêm ngặt, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thực hiện minh bạch và phù hợp với các quy định hiện hành.
- Công ty áp dụng hệ thống quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ, nhằm ngăn chặn các hành vi tiêu cực, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh diễn ra minh bạch và đúng quy định.
- Công ty đã ban hành và triển khai Quy định phân quyền và Quy chế mua hàng, qua đó kiểm soát rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận, góp phần phòng ngừa tham nhũng, hối lộ và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

- Phòng, chống tham nhũng:** Không ghi nhận trường hợp vi phạm nào, qua đó khẳng định tính minh bạch trong hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Bảo vệ thương hiệu:** Trước các hành vi xâm phạm quyền bảo hộ nhãn hiệu Nhựa Bình Minh từ một số nhà sản xuất trên thị trường, Công ty kiên quyết sử dụng các biện pháp pháp lý phù hợp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.
- Xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh:** Công ty tăng cường nâng cao nhận thức cho người lao động về đạo đức kinh doanh, phòng chống tham nhũng và cạnh tranh công bằng. Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai chính sách bán hàng mới nhằm hỗ trợ hệ thống phân phối, hạn chế tình trạng bán chéo và phá giá trong hệ thống.



Trong năm 2025, những nỗ lực trên đã góp phần giúp Nhựa Bình Minh tiếp tục củng cố uy tín thương hiệu, duy trì niềm tin với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Mức độ ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu có sự thay đổi so với năm 2024:

GRI 201

Hiệu quả kinh tế duy trì vị trí trong Top 3 với sự điều chỉnh nhẹ về điểm số, tiếp tục khẳng định mục tiêu lợi nhuận luôn gắn kết chặt chẽ với định hướng phát triển bền vững.

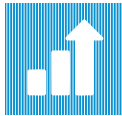
GRI 307

Tuân thủ về môi trường: Điểm số mức độ ảnh hưởng đến các bên liên quan giảm nhẹ nhưng điểm số mức độ ảnh hưởng đến BMP tăng lên cho thấy tiêu chuẩn này đang dần chuyển hóa từ "áp lực tuân thủ" trở thành "điều kiện cần" cho vận hành xuất sắc.

GRI 205 & 206

Đạo đức kinh doanh & Chính trực vươn lên Top 3, khẳng định ưu tiên hàng đầu của BMP trong đảm bảo sự tuân thủ và vượt trên sự tuân thủ luật. Cam kết này hoàn toàn nhất quán với chủ trương tăng cường tính minh bạch thị trường mà Chính phủ Việt Nam đã và đang thúc đẩy trong những năm gần đây.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Hiệu quả kinh tế (GRI 201)

Nhựa Bình Minh luôn đặt mục tiêu đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, mang lại lợi ích cho cổ đông, người lao động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, việc duy trì hiệu quả kinh doanh là một thách thức lớn, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược linh hoạt, sáng tạo và tập trung vào nâng cao năng lực cạnh tranh.



Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh tập trung tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững. Các biện pháp chính bao gồm:

- **Tối ưu hóa sản xuất:** Công ty đã hoàn thành việc cải tạo và tái bố trí hệ thống máy móc thiết bị theo lưu đồ tối ưu hóa tại các nhà máy, giúp giảm chi phí vận hành và nâng cao năng suất.
- **Đẩy mạnh tự động hóa:** Công ty đã tăng cường ứng dụng các giải pháp tích hợp công nghệ cao trong hoạt động sản xuất, qua đó giảm thiểu hao tổn nguồn lực và tăng tính cạnh tranh.
- **Quản trị tài chính hiệu quả:** Công ty duy trì chính sách quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí nghiêm ngặt nhằm đảm bảo lợi nhuận bền vững.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

- **Doanh thu và lợi nhuận:** Doanh thu đạt hơn 5.600 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt kỷ lục mới khoảng 1.539 tỷ đồng, tăng hơn 24% so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt gần 22%, ở mức cao hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp khác cùng ngành, phản ánh hiệu quả hoạt động nổi bật của Công ty.
- **Đóng góp vào ngân sách nhà nước:** Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước đạt 488 tỷ đồng, thể hiện trách nhiệm của Công ty với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- **Chi trả cổ tức cao kỷ lục:** Trong năm, Công ty đã thanh toán cổ tức còn lại của năm 2024 và cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt với tổng giá trị chi trả là 12.750 đồng/cổ phiếu. Đây là mức cổ tức cao kỷ lục mới chi trả trong một năm, thể hiện cam kết chia sẻ thành quả kinh doanh với cổ đông.
- **Ghi nhận và vinh danh:** Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đạt hai giải thưởng uy tín ghi nhận hiệu quả hoạt động:
 - **Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất 2025** do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
 - **Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025** do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.



Sự hiện diện trên thị trường (GRI 202)

Nhựa Bình Minh tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương nơi Công ty hoạt động thông qua công tác tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực như sau:



Phương pháp thực hiện

- **Tuyển dụng nhân sự địa phương:** Công ty ưu tiên tuyển dụng nhân sự tại các địa phương nơi có cơ sở sản xuất và kinh doanh nhằm tạo công ăn việc làm và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh có trung bình 1.300 nhân viên, chủ yếu làm việc tại ba địa phương nơi Công ty đặt cơ sở kinh doanh và nhà máy sản xuất thuộc địa bàn TP.HCM, Tây Ninh và Hưng Yên.
- **Chính sách thu nhập cạnh tranh:** Công ty đảm bảo mức thu nhập của người lao động luôn ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định đời sống và nâng cao sự gắn kết của nhân viên với Công ty.
- **Tăng cường đào tạo và phát triển:** Công ty chú trọng nâng cao năng lực cho nhân viên thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý. Năm 2025, có 144 lớp đào tạo đã được tổ chức với tổng ngân sách đào tạo lên đến 5,43 tỷ đồng.
- **Phát triển lộ trình nghề nghiệp:** Nhựa Bình Minh đã áp dụng bộ từ điển năng lực nhằm hỗ trợ công tác quản lý lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai các dự án cải tiến trọng điểm và thành lập Hội đồng chuyên môn, tạo điều kiện để nhân viên phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý - lãnh đạo.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

- **Phát triển đội ngũ quản lý tại địa phương:** Nhựa Bình Minh tiếp tục đẩy mạnh chính sách đào tạo nhân sự địa phương ở các cấp quản lý.
- **Khảo sát mức độ gắn kết của người lao động:** Theo kết quả khảo sát do Gallup thực hiện trong năm 2025, Nhựa Bình Minh tiếp tục thuộc nhóm doanh nghiệp có mức độ gắn kết của người lao động cao nhất. Kết quả này cho thấy sự hài lòng của người lao động với môi trường làm việc cũng như các chính sách đãi ngộ và phúc lợi của Công ty.
- **Mức lương khởi điểm so với mức lương tối thiểu:** Mức lương khởi điểm của Nhựa Bình Minh tại các địa phương luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định, đồng thời ở mức thu nhập khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Điều này thể hiện cam kết của Công ty trong việc đảm bảo thu nhập ổn định và công bằng cho người lao động.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Tác động kinh tế gián tiếp (GRI 203)

Là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sản xuất ống nhựa xây dựng tại Việt Nam, BMP thấu hiểu sứ mệnh trong việc đóng góp vào sự phát triển hạ tầng bền vững và kiến tạo các giá trị kinh tế - xã hội dài hạn. Công ty không chỉ cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao mà còn tạo ra những tác động lan tỏa tích cực cho các bên liên quan, từ chủ đầu tư, nhà thầu, kiến trúc sư, nhà cung cấp,... đến người tiêu dùng cuối.

Trong bối cảnh phát triển bền vững ngày càng được chú trọng trên phạm vi toàn cầu, Nhựa Bình Minh xác định sự hoạt động của Công ty gắn kết chặt chẽ với 06/17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, trong đó đặc biệt chú trọng vào Mục tiêu số 9 - Công nghiệp, đổi mới và hạ tầng. Công ty cam kết tiếp tục thúc đẩy đổi mới, cung cấp các giải pháp sản phẩm bền vững, góp phần xây dựng hệ thống hạ tầng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường.

Phương pháp thực hiện

Nhằm tối đa hóa các tác động kinh tế gián tiếp tích cực, Nhựa Bình Minh triển khai các định hướng sau:

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng cho các dự án hạ tầng:** Công ty là nhà cung cấp chính cho nhiều công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải, khu đô thị, sân bay, bến cảng,... Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao giá trị công trình và tối ưu hóa chi phí vận hành.



- Đóng góp phát triển kinh tế địa phương:** Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương nơi Công ty hoạt động thông qua các dự án đầu tư, hỗ trợ cộng đồng và các hoạt động phát triển hạ tầng có liên quan.
- Phát triển chuỗi giá trị và nhà cung cấp:** Tạo giá trị lan tỏa trong chuỗi cung ứng thông qua việc ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp địa phương, góp phần nâng cao năng lực và sức cạnh tranh cho các đối tác.
- Đổi mới bền vững và đánh giá tác động:** Khuyến khích và thúc đẩy các sáng kiến bền vững, bao gồm việc nghiên cứu và ứng dụng vật liệu nhựa tái chế trong xây dựng các công trình công cộng.
- Thực hiện đánh giá các tác động của Công ty đối với cộng đồng,** bao gồm các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

- Hợp tác với các đối tác và chính quyền địa phương:** Nhựa Bình Minh phối hợp với các đối tác và chính quyền địa phương trong việc triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp địa phương tham gia chuỗi cung ứng, từ đó thúc đẩy phát triển cộng đồng và tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững:** Công ty áp dụng các công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa sử dụng nguyên liệu, giảm phát thải và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, qua đó nâng cao tính bền vững của các công trình sử dụng sản phẩm của Nhựa Bình Minh.
- Đầu tư vào nghiên cứu & phát triển (R&D):** Công ty luôn ưu tiên nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu, cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm với độ bền vượt trội, an toàn và thân thiện với môi trường. Nhờ đó, các công trình sử dụng sản phẩm Nhựa Bình Minh có tuổi thọ cao, góp phần giảm chi phí bảo trì và vận hành.
- Đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương:** Nhựa Bình Minh triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng tại những địa phương còn nhiều khó khăn thông qua các dự án hỗ trợ cộng đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

- Đóng góp vào hạ tầng kinh tế - xã hội:** Sản phẩm ống nhựa của BMP được sử dụng trong nhiều dự án hạ tầng trọng điểm trên cả nước, bao gồm hệ thống cấp nước sạch cho các khu đô thị mới và nâng cấp hệ thống thoát nước tại các địa phương, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng.
- Tạo tác động lan tỏa trong chuỗi cung ứng:** Công ty duy trì hợp tác với hơn 2.300 nhà phân phối và cửa hàng trên cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.
- Nâng cao giá trị công trình và tiết kiệm chi phí:** Nhờ áp dụng công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Nhựa Bình Minh luôn đảm bảo chất lượng vượt trội và đồng nhất. Việc sử dụng sản phẩm của Công ty giúp các chủ đầu tư và nhà thầu tối ưu hóa chi phí thi công, bảo trì, đồng thời đảm bảo độ bền lâu dài của công trình.

- Cam kết bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng:** 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, không chứa kim loại nặng, góp phần đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Năm 2025, Công ty đã đạt được Chứng nhận Sản phẩm Xanh Singapore (SGBP) ở cấp độ cao nhất - cấp độ "Dẫn đầu" cho tất cả các dòng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa.

100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn, không chứa kim loại nặng

- Trong năm 2025, Công ty triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương còn khó khăn hoặc chịu ảnh hưởng bởi thiên tai với tổng trị giá đóng góp hơn 7,1 tỷ đồng. Đặc biệt, BMP đã hoàn thành bốn (4) dự án hạ tầng nước sạch nông thôn thuộc chương trình "Thương nguồn nước - Yêu tương lai" tại các địa phương vùng sâu, vùng xa ở các tỉnh Cà Mau, Đắk Lắk, Lâm Đồng và Đà Nẵng.

Thuế (GRI 207)

Việc tuân thủ nghĩa vụ thuế không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là một phần trong cam kết phát triển bền vững của Nhựa Bình Minh, thể hiện sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.



Phương pháp thực hiện

Công ty thực hiện việc quản lý thuế thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về thuế, tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho nhân viên đồng thời duy trì sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, với tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước khoảng 488 tỷ đồng, bao gồm các loại thuế, phí theo quy định. Việc hoàn thành nghĩa vụ thuế thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với Nhà nước và xã hội, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và nền kinh tế.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH

TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG

Nguyên vật liệu đầu vào (GRI 301)

Các nhóm nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu gồm

- Nguyên liệu chính:**
 Nhựa nguyên sinh (PVC, HDPE, PP,...).
- Phụ gia - hóa chất:**
 Chất ổn định nhiệt, chất hóa dẻo, chất tạo màu, chất chống oxy hóa, chất hỗ trợ gia công.
- Vật liệu tái chế:**
 Nhựa tái sinh, vật liệu thu hồi sau sản xuất hoặc sau tiêu dùng.
- Vật tư phụ trợ:**
 Bao bì đóng gói, pallet, vật tư bảo quản, linh kiện phụ.

Phương pháp thực hiện

Phân tích tác động môi trường liên quan đến việc sử dụng nguyên vật liệu

Việc khai thác và sử dụng nguyên vật liệu tạo ra nhiều tác động môi trường đáng kể, bao gồm:

- Khai thác tài nguyên thiên nhiên:** Gây suy giảm tài nguyên không tái tạo, ảnh hưởng hệ sinh thái.
- Phát thải khí nhà kính (CO₂, CH₄):** Phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển và sản xuất nguyên liệu.
- Gia tăng chất thải rắn:** Phế liệu sản xuất, bao bì, sản phẩm lỗi nếu không được tái sử dụng hoặc tái chế hiệu quả.

Nghiên cứu và áp dụng vật liệu thân thiện với môi trường

Công ty từng bước chuyển đổi sang các giải pháp vật liệu bền vững hơn thông qua:

- Gia tăng sử dụng vật liệu tái chế.**
- Thay thế dần các phụ gia có ảnh hưởng đến môi trường** bằng phụ gia an toàn, tuân thủ các quy chuẩn và quy định hiện hành về môi trường.

Quản lý nguồn cung vật liệu - đảm bảo tính bền vững

Doanh nghiệp chủ động làm việc với nhà cung cấp nhằm:

- Ưu tiên nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn môi trường - xã hội** (ISO 14001, ESG, Responsible Sourcing).
- Đánh giá định kỳ chuỗi cung ứng** về tuân thủ pháp luật, môi trường, lao động.
- Hợp tác cải tiến:** Giảm phát thải trong vận chuyển, tối ưu bao bì, minh bạch nguồn gốc nguyên liệu.
- Đa dạng hóa nguồn cung** nhằm giảm rủi ro gián đoạn và phụ thuộc.

Tối ưu hóa sử dụng vật liệu trong sản xuất

Các giải pháp trọng tâm bao gồm:

- Cải tiến công nghệ, khuôn mẫu** nhằm giảm hao hụt nguyên liệu.
- Tái sử dụng phế liệu nội bộ** quay lại quy trình sản xuất.
- Chuẩn hóa định mức tiêu hao** theo từng công đoạn.
- Áp dụng 5S - Lean - Kaizen - Cải tiến trọng điểm** để giảm lãng phí và nâng cao hiệu suất.
- Theo dõi KPI về tiêu hao vật liệu**, gắn với mục tiêu ESG và tiết kiệm chi phí.



Kết quả thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, các giải pháp quản lý và tối ưu nguyên vật liệu tiếp tục được triển khai hiệu quả, góp phần duy trì hiệu suất sử dụng nguyên liệu, kiểm soát hao hụt và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Hiệu suất sử dụng nguyên liệu: Hiệu quả chuyển đổi nguyên liệu được duy trì, tỷ lệ sản phẩm không đạt chuẩn ở mức thấp và được tái chế trong sản xuất.

Kiểm soát phát thải và năng lượng: Phát thải được kiểm soát trong giới hạn quy định; các biện pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý nước thải góp phần giảm lãng phí tài nguyên.

Sản phẩm thân thiện với môi trường: Ứng dụng vật liệu thân thiện với môi trường được duy trì, góp phần giảm tiêu thụ tài nguyên nguyên sinh.

Chuỗi cung ứng bền vững: Nguồn cung ổn định, ưu tiên nhà cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn môi trường - xã hội và thúc đẩy mua hàng "xanh".

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Quản lý năng lượng

(GRI 302)

Trong hoạt động sản xuất của Nhựa Bình Minh, điện năng tiếp tục là nguồn năng lượng chính, được cung cấp từ hệ thống điện quốc gia. Trước bối cảnh chi phí năng lượng và yêu cầu giảm phát thải ngày càng gia tăng, BMP xác định quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả là một trong những trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Phương pháp thực hiện

BMP thực hiện công tác quản lý năng lượng theo phương thức kiểm toán năng lượng định kỳ nhằm đánh giá tình hình tiêu thụ năng lượng và xác định các cơ hội cải tiến, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Công ty áp dụng các giải pháp tối ưu hóa sử dụng năng lượng thông qua hoạt động cải tiến 5S và các dự án cải tiến trọng điểm. Đồng thời, BMP đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ và giải pháp kỹ thuật trong sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, bao gồm:

- Thực hiện kiểm soát, theo dõi và tổng hợp dữ liệu tiêu thụ năng lượng định kỳ tại các đơn vị sản xuất.
- Triển khai kiểm toán năng lượng và các chương trình cải tiến nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng trên đơn vị sản phẩm.
- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tối ưu vận hành và đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng.
- Từng bước gia tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, phù hợp với điều kiện vận hành của doanh nghiệp.



Kết quả thực hiện trong năm 2025

Mức tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh tiếp tục theo dõi và quản lý mức tiêu thụ năng lượng theo từng loại và từng cơ sở sản xuất, bao gồm năng lượng trực tiếp và năng lượng gián tiếp.

- Năng lượng trực tiếp** chủ yếu đến từ việc sử dụng dầu DO và xăng phục vụ hoạt động sản xuất và vận hành nội bộ.
- Năng lượng gián tiếp** là điện năng tiêu thụ từ lưới điện quốc gia tại các nhà máy BMSG, BMBD và BMLA.

Việc kiểm soát tiêu thụ năng lượng được thực hiện thông qua hệ thống theo dõi nội bộ, làm cơ sở để đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng và triển khai các sáng kiến cải tiến trong năm.

Các sáng kiến tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong năm 2025

Trong năm 2025, BMP triển khai nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng tại các cơ sở sản xuất, tập trung vào cải tiến kỹ thuật và tối ưu vận hành, cụ thể:

- Tại Nhà máy BMBD:**
 - Kiểm tra và xử lý rò rỉ khí nén trên các máy móc thiết bị sử dụng hệ thống khí nén.
 - Cải tiến phương pháp giải nhiệt cho các máy đun (E45, E68, E78, E80) nhằm giảm tiêu thụ điện năng.
 - Vận hành hệ thống Điện năng lượng mặt trời công suất 3,07 MWp.
- Tại Nhà máy BMBA:**
 - Thay thế toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng bằng đèn hiệu suất cao.
 - Chuyển đổi động cơ DC sang động cơ AC cho một số máy sản xuất.

- Lắp đặt bổ sung bảo ôn cho các bộ trao đổi nhiệt.
- Thay thế máy lạnh tủ điện sử dụng gas bằng hệ thống làm mát hiệu quả hơn.

Nhờ các sáng kiến trên, tổng sản lượng điện năng tiết kiệm trong năm 2025 đạt hơn

250.000 kWh

góp phần giảm chi phí vận hành và phát thải khí nhà kính.

Sử dụng năng lượng tái tạo

Việc sử dụng năng lượng tái tạo thông qua hệ thống điện mặt trời áp mái tại Nhà máy BMBD, với Công suất lắp đặt 3,07 MWp, BMP đã ghi nhận Sản lượng điện tái tạo trong kỳ đạt 255.520 kWh.

Nguồn điện tái tạo này được sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất, góp phần giảm phụ thuộc vào điện lưới và nâng cao tỷ trọng năng lượng sạch trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng của Công ty.

Kết quả giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng

Thông qua việc sử dụng điện mặt trời và triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, BMP ghi nhận mức giảm phát thải khí nhà kính đáng kể trong năm 2025:

Giảm phát thải từ sử dụng năng lượng mặt trời

302 tCO₂e

Giảm phát thải từ các sáng kiến tiết kiệm điện

181 tCO₂e

Kết quả này được tính toán trên cơ sở hệ số phát thải lưới điện Việt Nam và phản ánh hiệu quả của các biện pháp nâng cao hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất.

Đánh giá & định hướng giai đoạn tiếp theo

Các kết quả đạt được trong năm 2025 đã chứng minh hiệu quả của các giải pháp quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm tại BMP. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo và nâng cao hiệu quả quản lý năng lượng, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Nước tiêu thụ và nước thải

(GRI 303)

BMP sử dụng nước cho các mục đích sinh hoạt, làm mát thiết bị, vệ sinh nhà xưởng và một số công đoạn sản xuất; nguồn nước chủ yếu từ hệ thống cấp nước địa phương. Công ty triển khai các biện pháp quản lý, sử dụng nước hiệu quả, đồng thời đảm bảo toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và nguồn nước xung quanh.



Phương pháp thực hiện

BMP áp dụng các biện pháp quản lý nước chặt chẽ theo từng nguồn và từng công đoạn sử dụng, cụ thể:

■ Nước sạch (mua từ đơn vị cấp nước)

Được tiếp nhận, phân phối qua hệ thống cấp nước nội bộ phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt và hạng mục phụ trợ. Việc sử dụng được theo dõi và kiểm soát thường xuyên nhằm đảm bảo hiệu quả và hạn chế lãng phí.

■ Nước trong quá trình sản xuất

Được tuần hoàn, tái sử dụng 100% cho hoạt động giải nhiệt và quản lý chặt chẽ nhằm tối ưu lượng nước tiêu thụ. Công ty cũng áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm nhu cầu nước cấp mới và hạn chế phát sinh nước thải.

■ Xử lý nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom và dẫn về các trạm xử lý nước thải, đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả thải ra môi trường.

■ Đánh giá và giảm tác động đến nguồn nước xung quanh khu vực sản xuất

BMP đều thực hiện quan trắc môi trường định kỳ nhằm theo dõi các chỉ số môi trường, đảm bảo không gây tác động tiêu cực đến môi trường nước xung quanh.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

BMP tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý và tối ưu hóa sử dụng nước, ghi nhận các kết quả như sau:

■ Lượng nước tiêu thụ: Tổng lượng nước tiêu thụ đạt 41.118 m³

↓41%

so với năm 2024, phản ánh hiệu quả trong việc sử dụng nước và điều chỉnh hoạt động sản xuất.

■ Tái sử dụng nước: Duy trì hệ thống tuần hoàn,

100%

nước được tái sử dụng trong quá trình sản xuất cho hoạt động giải nhiệt, góp phần tiết kiệm tài nguyên nước và giảm lượng xả thải.

■ Xử lý nước thải:

100%

nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả thải.

■ Đánh giá tác động: Không ghi nhận tác động tiêu cực đến nguồn nước ngầm và môi trường nước xung quanh khu vực sản xuất.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Phát thải khí nhà kính

(GRI 305)

Hiện nay, Công ty CP Nhựa Bình Minh vận hành các nhà máy sản xuất thuộc nhóm ngành có phát sinh khí nhà kính (KNK) và thực hiện kiểm soát, quản lý phát thải KNK theo quy định pháp luật hiện hành. Các nguồn phát thải chính của Công ty bao gồm phát thải từ tiêu thụ nhiên liệu trong sản xuất, phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện năng và một số nguồn phát thải khác trong hoạt động vận hành và logistics.

Phương pháp thực hiện

Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu, BMP từng bước triển khai các biện pháp quản lý, kiểm soát và giảm phát thải KNK, đồng thời định hướng tối ưu sử dụng năng lượng sạch và nâng cao hiệu quả năng lượng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Phát thải Phạm vi 3 (các nguồn phát thải gián tiếp ở mức độ phù hợp) của BMP chủ yếu đến từ các hoạt động trong chuỗi giá trị, bao gồm:

- Hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ;
- Vận chuyển và logistics;
- Xử lý chất thải và các hoạt động hỗ trợ khác trong chuỗi giá trị.

BMP đã thực hiện đánh giá sơ bộ các nguồn phát thải Phạm vi 3 trọng yếu nhằm xác định các hạng mục có mức độ ảnh hưởng đáng kể để ưu tiên quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

Công bố các sáng kiến làm giảm tác động trong phạm vi

Trên cơ sở đánh giá các nguồn phát thải khí nhà kính trong chuỗi giá trị, Nhựa Bình Minh xác định các lĩnh vực trọng tâm có tiềm năng cải thiện trong Phạm vi 3, làm nền tảng cho công tác quản lý và nâng cao hiệu quả môi trường trong dài hạn.

Cụ thể, BMP tập trung vào các định hướng sau:

- Chuỗi cung ứng:** Phối hợp với nhà cung cấp nhằm nâng cao minh bạch về thông tin môi trường và hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên.
- Logistics:** Tối ưu phương thức vận chuyển và tuyến đường nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu và phát thải.
- Quản lý chất thải:** Đẩy mạnh phân loại, tái chế, giảm khối lượng chất thải xử lý cuối vòng đời.
- Sử dụng tài nguyên:** Nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu trong sản xuất, hạn chế hao hụt và phát thải gián tiếp trong chuỗi giá trị.

Các nội dung trên được triển khai theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực doanh nghiệp, là cơ sở để từng bước mở rộng quản lý phát thải Phạm vi 3 trong các giai đoạn tiếp theo.

Tăng cường mảng xanh và các biện pháp hỗ trợ giảm thiểu tác động khí hậu

BMP triển khai các hoạt động tăng cường mảng xanh tại các cơ sở sản xuất nhằm góp phần cải thiện vi khí hậu và hỗ trợ giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu.



Kết quả thực hiện trong năm 2025

Quản lý phát thải khí nhà kính

Hoàn thành đánh giá các nguồn phát thải, qua đó xác định phát thải Phạm vi 3 chủ yếu đến từ chuỗi cung ứng nguyên vật liệu và làm rõ các khu vực trọng yếu cần ưu tiên quản lý, cải thiện trong chuỗi giá trị.

Tăng cường hấp thụ carbon tự nhiên

Trong năm 2025, BMP đã bổ sung

408 m² diện tích mảng xanh tại Nhà máy BMBD thông qua hoạt động trồng cây và cải tạo cảnh quan góp phần cải thiện vi khí hậu và tăng khả năng hấp thụ carbon tự nhiên tại chỗ.

Mục tiêu trung hòa carbon trong dài hạn

BMP định hướng từng bước tiếp cận mục tiêu trung hòa carbon trong dài hạn, trên cơ sở cân đối giữa yêu cầu phát triển bền vững và điều kiện hoạt động, nguồn lực thực tế của doanh nghiệp.

Theo đó, Công ty ưu tiên:

- Mở rộng sử dụng năng lượng sạch và các giải pháp năng lượng tái tạo phù hợp.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất.
- Tăng cường phối hợp với nhà cung cấp và đối tác nhằm từng bước giảm phát thải trong chuỗi giá trị.
- Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả giảm phát thải khí nhà kính thông qua cơ chế quản trị ESG và sự giám sát của Ban Lãnh đạo.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

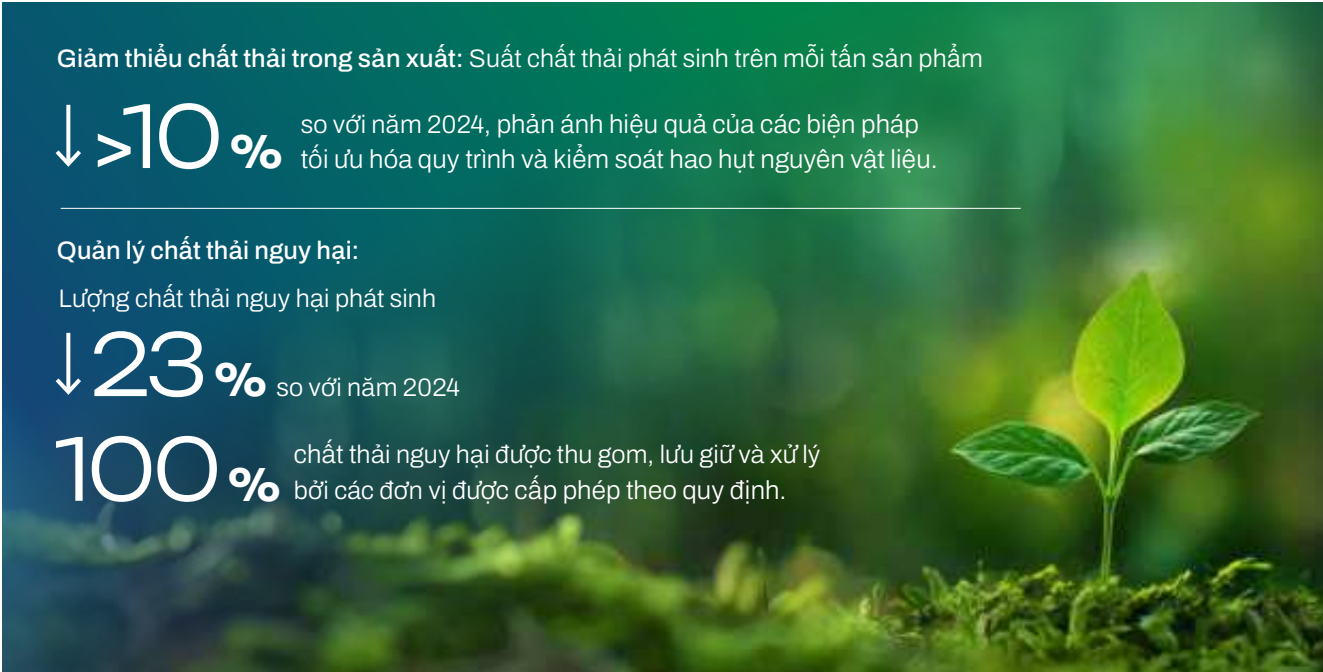
Quản lý chất thải

(GRI 306)

Phương pháp thực hiện

Giảm thiểu chất thải nhựa trong sản xuất BMP chú trọng tối ưu hóa quy trình sản xuất và kiểm soát hao hụt nguyên vật liệu, qua đó giảm phát sinh chất thải nhựa ngay từ khâu đầu vào. Các biện pháp cải tiến kỹ thuật và quản lý tại nguồn được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và hạn chế phát sinh chất thải trong hoạt động sản xuất.	Kiểm soát và xử lý chất thải tại nhà máy Toàn bộ chất thải phát sinh tại các nhà máy được thu gom, phân loại và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý phù hợp theo đúng quy định của pháp luật. BMP thực hiện theo dõi, lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan và giám sát quá trình vận chuyển, xử lý nhằm đảm bảo chất thải được xử lý đúng loại, đúng quy trình, qua đó hạn chế các rủi ro môi trường trong suốt vòng đời quản lý chất thải.
Phương thức thu gom, lưu trữ chất thải Chất thải tại các nhà máy và đơn vị trực thuộc được phân loại tại nguồn theo từng nhóm, bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường có khả năng tái chế và chất thải nguy hại. BMP bố trí khu vực thu gom và lưu trữ riêng biệt, có biển báo, nhãn nhận diện và điều kiện lưu giữ phù hợp, nhằm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho công tác quản lý và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Quản lý chất thải nguy hại Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho các đơn vị được cấp phép xử lý theo quy định. Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ toàn bộ quy trình nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp luật và kiểm soát rủi ro môi trường.

Kết quả thực hiện trong năm 2025



Tuân thủ về môi trường

(GRI 307)

Phương pháp thực hiện

Tuân thủ pháp luật Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm tra nội bộ và báo cáo định kỳ theo quy định.	Kết quả thực hiện trong năm 2025
Giám sát và kiểm soát rủi ro môi trường Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát rủi ro, đánh giá định kỳ các yếu tố tác động môi trường.	Tuân thủ pháp luật về môi trường Không ghi nhận trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.
Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường Thiết lập phương án ứng phó các tình huống khẩn cấp như cháy nổ, tràn hóa chất; phối hợp tập huấn và diễn tập với cơ quan chức năng.	Kiểm soát rủi ro môi trường Không ghi nhận sự cố môi trường nghiêm trọng trong kỳ báo cáo; các rủi ro môi trường được kiểm soát trong quá trình vận hành.
Quan trắc môi trường Thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định, làm cơ sở theo dõi và đánh giá tác động môi trường.	Giám sát và quan trắc môi trường Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định pháp luật, đảm bảo theo dõi các thông số môi trường trong quá trình sản xuất.
Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001) Duy trì và tích hợp hệ thống ISO 14001 nhằm nâng cao hiệu quả quản trị môi trường.	Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 Tiếp tục duy trì và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 trong toàn bộ hoạt động liên quan.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI

Thu hút và giữ chân nhân tài (GRI 401)

Phương pháp thực hiện

Chính sách nhân sự liên quan đến việc: tuyển dụng, thu hút nhân tài và phúc lợi cho nhân viên, đảm bảo công bằng và không phân biệt đối xử

- **Chính sách Tuyển dụng và Thu hút Nhân tài**
 - Xây dựng và thực hiện chính sách tuyển dụng công bằng, minh bạch, dựa trên năng lực, kinh nghiệm và mức độ phù hợp với yêu cầu công việc; không phân biệt giới tính, độ tuổi, tôn giáo, dân tộc hay hoàn cảnh cá nhân.
 - Xây dựng chiến lược thu hút và giữ chân nhân tài dài hạn thông qua môi trường làm việc ổn định, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp và lộ trình thăng tiến rõ ràng.
 - Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nội bộ song song với thu hút nhân sự chất lượng cao từ bên ngoài cho các vị trí then chốt nhằm bảo đảm tính kế thừa và gia tăng năng lực cạnh tranh của đội ngũ.
- **Chính sách Phúc lợi và Đãi ngộ**
 - Chính sách lương, thưởng và phúc lợi được xây dựng theo nguyên tắc cạnh tranh, bảo đảm công bằng nội bộ, phù hợp mặt bằng thị trường và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật.
 - Công ty duy trì và không ngừng cải thiện các chế độ phúc lợi nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động và gia đình.
 - Chính sách đãi ngộ được gắn với hiệu quả công việc, mức độ đóng góp và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- **Đảm bảo công bằng và không phân biệt đối xử:** Công ty cam kết bảo đảm cơ hội bình đẳng trong tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, thăng tiến và tiếp cận phúc lợi đối với toàn thể người lao động.

Các chính sách thu hút nhân tài và phát triển nguồn nhân lực địa phương

- Ưu tiên tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần tạo việc làm ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội khu vực.
- Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng chuyên môn cho lao động địa phương, giúp người lao động thích ứng với yêu cầu công việc và công nghệ mới.
- Kết hợp thu hút nhân tài bên ngoài với phát triển đội ngũ kế thừa nội bộ, bảo đảm cân bằng giữa kinh nghiệm, tri thức mới và sự ổn định lâu dài của nguồn nhân lực.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

Môi trường làm việc được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp, gắn kết, tôn trọng, đa dạng và hòa nhập, không chấp nhận các hành vi phân biệt đối xử dưới mọi hình thức. Cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh của người lao động được duy trì theo nguyên tắc minh bạch, bảo mật và kịp thời.

Chỉ số Lao động	Tỷ lệ nghỉ việc	Tỷ lệ tuyển dụng mới	Tỷ lệ người lao động quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản
	3,7%	3,6%	100%



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Sức khỏe của nhân viên

(GRI 403)

Công ty CP Nhựa Bình Minh đã được đánh giá và cấp giấy chứng nhận ISO 45001:2018 vào năm 2024 và hiện nay Công ty vẫn duy trì hiệu lực của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại tất cả các khu vực, nhà máy.



Phương pháp thực hiện

Đánh giá và kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong quy trình sản xuất

BMP đã xây dựng và áp dụng quy trình đánh giá và kiểm soát rủi ro an toàn lao động gồm 5 bước liên tục - nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro, kiểm soát rủi ro, tổ chức thực hiện và rà soát định kỳ. Việc này nhằm chủ động phòng ngừa tai nạn/sự cố, bảo vệ sức khỏe người lao động, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời nâng cao năng suất sản xuất.

- **Quy trình đánh giá và kiểm soát rủi ro an toàn lao động bao gồm:**
 - **Nhận diện mối nguy:** Xác định và liệt kê các mối nguy tiềm ẩn liên quan đến máy móc, hóa chất, điện, môi trường làm việc,... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - **Đánh giá rủi ro:** Xác định mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra của các mối nguy đã được nhận diện.
 - **Kiểm soát rủi ro:** Áp dụng các biện pháp kiểm soát theo thứ tự ưu tiên: Loại bỏ - Giảm thiểu - Cô lập - Biện pháp kỹ thuật - Biện pháp Hành chính - Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE).
 - **Tổ chức thực hiện:** Ghi nhận kết quả vào bảng đánh giá, phân công người chịu trách nhiệm và xác định thời hạn khắc phục.
 - **Rà soát định kỳ:** Tần suất thực hiện định kỳ 2 lần/năm và khi có thay đổi về thiết bị công nghệ, quá trình sản xuất.
- **Các hình thức kiểm soát rủi ro chính:**
 - **Kiểm soát phòng ngừa:** Ngăn chặn rủi ro trước khi xảy ra thông qua việc đào tạo - tuyên truyền, bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ,...
 - **Kiểm soát quá trình thực hiện:** Giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành nhằm kịp thời phát hiện và xử lý lỗi.

Chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về an toàn nghề nghiệp

Hàng năm, BMP tổ chức các chương trình huấn luyện, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức an toàn nghề nghiệp cho người lao động. Đây là hoạt động bắt buộc, góp phần phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung huấn luyện bao gồm: nhận diện rủi ro, sử dụng thiết bị bảo hộ, an toàn cháy nổ/hóa chất và kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp. Chương trình huấn luyện được triển khai theo 6 nhóm, bao gồm: người quản lý, cán bộ chuyên trách an toàn, người lao động trực tiếp làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, nhân viên y tế, an toàn vệ sinh viên và đối tượng người lao động còn lại.

Nội dung đào tạo tập trung kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động, quy định pháp luật, nhận diện các yếu tố nguy hiểm rủi ro tại nơi làm việc, các biện pháp phòng chống rủi ro và an toàn vệ sinh lao động.

Thông qua các chương trình huấn luyện, BMP từng bước nâng cao kỹ năng, giảm tai nạn lao động, bảo vệ sức khỏe cho người lao động, nâng cao hiệu quả làm việc và xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh không ghi nhận sự cố hay tai nạn lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả này đạt được nhờ việc Công ty triển khai thực hiện hiệu quả chính sách an toàn, xây dựng văn hóa an toàn và thực hiện kế hoạch an toàn vệ sinh lao động, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Công ty xác định an toàn lao động là ưu tiên hàng đầu, chủ động phòng ngừa và thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong doanh nghiệp. Đây là mục tiêu cốt lõi nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động và hướng tới sự phát triển bền vững.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Đào tạo và phát triển (GRI 404)

Phương pháp thực hiện

Chính sách về đào tạo và phát triển cho nhân viên

- Công ty tiếp tục triển khai khung lộ trình đào tạo đã được xây dựng và chuẩn hóa cho từng nhóm chuyên môn, gắn mục tiêu đào tạo với yêu cầu công việc và định hướng phát triển dài hạn.
- Hoạt động đào tạo được đẩy mạnh theo hướng phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ, chuẩn hóa tài liệu và thực hiện đánh giá sau đào tạo nhằm bảo đảm chất lượng đồng đều. Việc tăng tỷ trọng đào tạo nội bộ góp phần tối ưu ngân sách, đồng thời lan tỏa tri thức và kinh nghiệm thực tiễn trong Công ty.
- Công ty duy trì các chương trình đào tạo về an toàn, tuân thủ pháp luật và quy trình nội bộ ở mức cao hơn yêu cầu tối thiểu, nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro và đảm bảo vận hành an toàn.
- Công ty bổ sung các chương trình đào tạo theo hướng nâng cao năng lực quản lý, cập nhật các kỹ năng và năng lực mới nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi của môi trường kinh doanh.
- Tiếp tục phát triển Trung tâm đào tạo BMP thông qua hợp tác với các trường đại học, tổ chức các chương trình tham quan nhà máy, chuyên đề kỹ thuật và kết nối sinh viên với thực tiễn ngành.
- Từng bước hoàn thiện và đưa vào vận hành Trung tâm đào tạo BMP, đồng thời phối hợp với Tập đoàn SCG và Hiệp hội Nhựa Việt Nam triển khai các chương trình đào tạo và hoạt động hướng đến cộng đồng.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

Tổng số giờ đào tạo và số giờ đào tạo trung bình 1 nhân viên

Tổng số giờ đào tạo trong năm

41.060 giờ

Số giờ đào tạo trung bình 1 nhân viên

32 giờ

Tỷ lệ nhân viên được tham gia chương trình đào tạo hội nhập

Tỷ lệ nhân viên được tham gia chương trình đào tạo hội nhập

100%

Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

100%

Lao động và nhân quyền (GRI 405, GRI 408)

Phương pháp thực hiện

Chính sách bình đẳng và không phân biệt đối xử

- Công ty cam kết tôn trọng và bảo vệ quyền con người, không chấp nhận mọi hình thức phân biệt đối xử dựa trên giới tính, độ tuổi, tôn giáo, quan điểm chính trị, dân tộc, tình trạng hôn nhân hoặc các yếu tố cá nhân khác.
- Các chính sách và quy trình nhân sự được áp dụng thống nhất, bảo đảm nguyên tắc công bằng, minh bạch và cơ hội bình đẳng cho toàn thể người lao động.

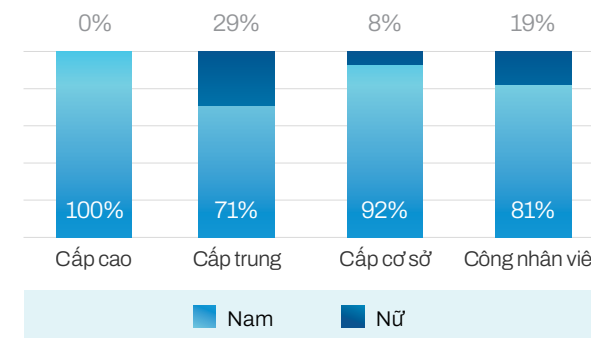
Chính sách phòng ngừa lao động trẻ em và lao động cưỡng bức

- Nhựa Bình Minh cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam và các nguyên tắc lao động quốc tế, tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc dưới mọi hình thức.
- Quy trình tuyển dụng và quản lý lao động được kiểm soát chặt chẽ, đồng thời duy trì cơ chế giám sát và tiếp nhận phản ánh nhằm phòng ngừa rủi ro.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

Cơ cấu cấp quản lý theo giới tính

Cấp quản lý	Nam	Nữ
Cấp cao	100%	0%
Cấp trung	71%	29%
Cấp cơ sở	92%	8%
Công nhân viên	81%	19%



Chênh lệch mức thu nhập bình quân giữa 2 giới

Thu nhập bình quân của lao động nữ đạt khoảng

93% so với lao động nam

Tuyên bố không có vụ việc phân biệt đối xử về giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị, tuổi tác,... nào xảy ra

Không ghi nhận trường hợp phân biệt đối xử dựa trên giới tính, độ tuổi, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các yếu tố cá nhân khác trong tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo, đánh giá và chế độ phúc lợi trong kỳ báo cáo.

Tuyên bố không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

Không ghi nhận trường hợp sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc lao động bắt buộc trong kỳ báo cáo.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Sức khỏe và an toàn của khách hàng
(GRI 416)

Phương pháp thực hiện

- Đảm bảo sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng**

 - Nhựa Bình Minh định hướng phát triển sản phẩm dựa trên bộ tiêu chí: An toàn - Chất lượng - Bền vững; nhằm tối ưu hóa hiệu quả thi công, lắp đặt và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sử dụng. Công ty cam kết áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống quản trị chất lượng xuyên suốt toàn bộ vòng đời sản phẩm.
 - Nguyên vật liệu đầu vào được kiểm soát chặt chẽ, ưu tiên các nguồn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và an toàn, bao gồm vật liệu thế hệ mới thân thiện môi trường như hệ ổn định Canxi kẽm.
 - Sản phẩm được thiết kế, sản xuất và kiểm soát theo ISO 9001 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Một số dòng sản phẩm được chứng nhận bởi WRAS (Anh) và nhãn xanh SGBC (Singapore), khẳng định mức độ an toàn và thân thiện môi trường.
- Kiểm tra và đánh giá tác động của sản phẩm đối với sức khỏe và an toàn của khách hàng**

 - Nhựa Bình Minh thực hiện kiểm soát rủi ro an toàn sản phẩm trong toàn bộ vòng đời, từ thiết kế đến trước khi đưa ra thị trường.
 - Nguyên liệu và quá trình sản xuất được kiểm soát nhằm hạn chế rủi ro ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn sản phẩm. Công ty thực hiện thử nghiệm và đánh giá định kỳ để đảm bảo sản phẩm an toàn trong điều kiện sử dụng bình thường.
 - Cơ chế tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng được duy trì nhằm cải tiến liên tục chất lượng sản phẩm.
- Chính sách xử lý khi phát hiện sản phẩm không đạt tiêu chuẩn hoặc gây nguy hiểm**

 - Nhựa Bình Minh triển khai quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi liên quan đến chất lượng và an toàn sản phẩm, xác định nguyên nhân và thực hiện biện pháp khắc phục, phòng ngừa.
 - Đối với sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, Công ty áp dụng biện pháp kiểm soát và cải tiến nhằm ngăn ngừa tái diễn.
- Thông tin hướng dẫn sử dụng sản phẩm an toàn**

 - Thông tin sản phẩm và hướng dẫn sử dụng an toàn được công bố trên các kênh chính thức của Công ty như website và nền tảng truyền thông.

Kết quả thực hiện trong năm 2025

- An toàn sản phẩm**

Trong kỳ báo cáo, không ghi nhận sản phẩm vi phạm tiêu chuẩn an toàn hoặc phát sinh trường hợp thu hồi.
- Tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng**

Duy trì tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm.
- Đánh giá và phản hồi khách hàng**

100% phản hồi liên quan đến chất lượng và an toàn sản phẩm được tiếp nhận và xử lý kịp thời.
- Kiểm soát an toàn trong vận hành và giao nhận**

Các giải pháp đảm bảo an toàn trong vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa được triển khai hiệu quả, góp phần giảm thiểu rủi ro cho khách hàng.



HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Tiếp thị và ghi nhận sản phẩm

(GRI 417)

Nhựa Bình Minh cam kết minh bạch thông tin sản phẩm, tuân thủ các quy định pháp luật về tiếp thị và quảng cáo, đồng thời bảo vệ quyền lợi khách hàng. Trước yêu cầu ngày càng cao về tính minh bạch và an toàn của người tiêu dùng, Công ty xác định việc cung cấp thông tin rõ ràng, trung thực trên bao bì và tài liệu hướng dẫn là yếu tố then chốt để xây dựng niềm tin và nâng cao giá trị thương hiệu.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh áp dụng các biện pháp quản lý thông tin sản phẩm nghiêm ngặt, bao gồm:

- **Minh bạch thông tin sản phẩm:** Cung cấp đầy đủ thông tin về nguồn gốc, thành phần và hướng dẫn về cách lắp đặt, sử dụng, bảo quản và vận chuyển nhằm tối ưu hóa hiệu suất và kéo dài tuổi thọ sản phẩm. Nguyên liệu đầu vào được mua từ nhà sản xuất uy tín, đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001.
- **Tuân thủ quy định pháp luật:** Thực hiện các hoạt động quảng bá và truyền thông minh bạch, không gây hiểu lầm cho người tiêu dùng. Các sản phẩm đều đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN, ISO và quy chuẩn Quốc Gia QCVN.
- **Bảo vệ quyền lợi khách hàng:** Duy trì chính sách bảo hành rõ ràng, dịch vụ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp tận tâm và quy trình ghi nhận phản hồi hiệu quả nhằm cải tiến sản phẩm liên tục.
- **Đào tạo và phát triển đội ngũ:** Tổ chức các chương trình tập huấn định kỳ cho nhân viên và các buổi làm việc với nhà phân phối để cập nhật thông tin sản phẩm và chính sách kinh doanh.



Kết quả thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, chất lượng sản phẩm và cam kết phát triển bền vững của Công ty được khẳng định qua hàng loạt chứng nhận và giải thưởng uy tín như ISO 9001, ISO 14001, WRAS, Nhân Xanh Singapore và Lotus. Ngoài ra, Nhựa Bình Minh đã thực hiện chuẩn hóa nhận diện thương hiệu trên sản phẩm ống PVC-U, bao bì và thùng carton cho toàn bộ phụ kiện.

Những kết quả này phản ánh sự nhất quán trong chiến lược minh bạch thông tin, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và tuân thủ các quy định pháp luật, qua đó củng cố niềm tin của khách hàng và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

Trong thời gian tới, Nhựa Bình Minh sẽ tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn chất lượng và dịch vụ, đẩy mạnh cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



Cộng đồng và địa phương

(GRI 413)

Chủ đề trọng yếu

Với mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững của quốc gia, Nhựa Bình Minh triển khai chương trình “**Thương nguồn nước - Yêu tương lai**”, tập trung vào bảo vệ tài nguyên nước và nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng. Công ty xác định việc thực hiện các dự án cộng đồng là cách đầu tư cho tương lai và mang tính dài hạn, góp phần bảo vệ môi trường và kiến tạo cuộc sống chất lượng và bền vững hơn.

Phạm vi báo cáo

Xuyên suốt quá trình phát triển, Nhựa Bình Minh đã thực hiện nhiều dự án cộng đồng trên phạm vi toàn quốc, trải dài từ vùng Cực Bắc đến mũi Cà Mau. Trong 5 năm gần đây, các dự án được triển khai đa dạng ở nhiều lĩnh vực với tổng giá trị trên 17,58 tỷ đồng, hỗ trợ thiết thực cho hơn 130.000 người dân, học sinh và sinh viên.

Dự án của Công ty tập trung vào ba lĩnh vực chính trọng tâm, bao gồm (i) đầu tư cho phát triển cộng đồng, (ii) đầu tư cho giáo dục và (iii) hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và bệnh dịch.

Phương pháp thực hiện

Nhựa Bình Minh xác định các hoạt động vì cộng đồng là hoạt động đầu tư dài hạn, gắn với mục tiêu tăng trưởng bền vững và định hướng phát triển hài hòa giữa doanh nghiệp, cộng đồng và môi trường. Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng cố gắng cải tiến mang lại những sản phẩm tốt nhất, thân thiện nhất cho cộng đồng và môi trường.

Trong các hoạt động cộng đồng, Công ty đều kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, đánh giá và khảo sát trước khi thực hiện, để đảm các dự án thiết thực với cuộc sống của người dân địa phương. Công ty ưu tiên sử dụng sản phẩm của mình trong các dự án, đồng thời ghi nhận các ý kiến của người dân thụ hưởng về sản phẩm, xem đây như kênh tham chiếu quan trọng để tiếp tục cải tiến sản phẩm. Qua đó, Nhựa Bình Minh đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu đa dạng của xã hội, gia tăng giá trị cho cộng đồng, đồng thời củng cố hình ảnh và ảnh hưởng tích cực của thương hiệu BMP tại địa phương.



Kết quả thực hiện trong năm 2025



Người lao động của BMP đã cùng Công ty đóng góp hơn

1,7 tỷ đồng và hàng trăm áo ấm gửi đến đồng bào miền Trung



BMP đã hoàn thành

06 công trình nước sạch ở các tỉnh

Cung cấp nguồn nước sạch cho hơn

8.600 hộ gia đình

Tổng trị giá đầu tư

1,9 tỷ đồng



Công ty có

206 người lao động tham gia hiến máu

Đóng góp

292 đơn vị máu



BMP đã trao

70 suất học bổng

1.600 phần quà học tập cho 1.600 em học sinh

Tổng trị giá

871 triệu đồng



Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội

285 triệu đồng



Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đã chi hơn

7,1 tỷ đồng cho hoạt động cộng đồng

HOẠT ĐỘNG PTBV CỦA NHỰA BÌNH MINH TẠI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

(i) Đầu tư cho phát triển cộng đồng

■ Xây dựng hệ thống nước sạch cho các trường học và người dân ở vùng sâu vùng xa

Trong khuôn khổ của dự án “Thương nguồn nước - Yêu tương lai”, Nhựa Bình Minh tập trung đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch cho các trường học và người dân ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời hỗ trợ hệ thống tưới tiêu cho người nghèo, người già neo đơn. Các công trình được triển khai theo hướng thuận theo tự nhiên, hạn chế tối đa tác động đến môi trường nhằm bảo vệ và giữ gìn nguồn nước như thực hiện kết nối nguồn nước từ thủy cục hoặc các con suối, sông ngòi qua các bể lọc về đến nhà cho người dân và trường học,... đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất, góp phần cải thiện sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống, hỗ trợ phát triển kinh tế cho cộng đồng.

Riêng trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đã hoàn thành 06 công trình nước sạch ở các tỉnh Điện Biên, Bắc Ninh, Lâm Đồng, Đồng Nai, Vĩnh Long, Cà Mau, Đắk Lắk và Đà Nẵng với tổng trị giá đầu tư 1,9 tỷ đồng, cung cấp nguồn nước sạch cho hơn 8.600 hộ gia đình.

■ Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử

Việc phát triển cộng đồng gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử là điều quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững tại địa phương, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Quốc gia trong kỷ nguyên mới. Bên cạnh các dự án đầu tư cho hệ thống nước sạch, bảo vệ môi trường, BMP còn đầu tư hỗ trợ cho các hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa cộng đồng, thu hút du khách, tạo triển vọng về sinh kế cũng như nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy làm kinh tế cho người dân vùng sâu vùng xa. Trong năm 2025, BMP đã dành ngân sách 2,75 tỷ đồng để triển khai các hoạt động hỗ trợ đồng bào dân tộc Khmer tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

■ Hiến máu nhân đạo

Hơn hai thập kỷ qua, Nhựa Bình Minh luôn bền bỉ đồng hành cùng trung tâm hiến máu nhân đạo, thu hút sự tham gia tự nguyện của hàng trăm người lao động với tinh thần chia sẻ vì cộng đồng và tâm thế “Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”. Năm 2025, có 206 người lao động của Công ty tham gia hiến máu, đóng góp 292 đơn vị máu cho ngân hàng máu, góp phần hỗ trợ công tác cứu chữa người bệnh.

(ii) Đầu tư cho giáo dục

Nhận thức rõ vai trò của giáo dục trong việc hình thành ý thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho thế hệ tương lai. Từ năm 2022, Nhựa Bình Minh đã phối hợp với Hội đồng Đội Trung ương, chính quyền địa phương và các trường học tổ chức chương trình “Lễ hội trung thu xanh” tại nhiều tỉnh, thành dành cho học sinh là người dân tộc thiểu số.

Chương trình bao gồm các hoạt động về môi trường phù hợp với từng lứa tuổi như: Đãi rác tái chế lấy dụng cụ học tập, tổ chức các trò chơi tìm hiểu về hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng trao học bổng cho các em học sinh nghèo vượt khó học giỏi để khuyến khích, động viên các em tiếp tục đến trường.

Trong năm 2025, Nhựa Bình Minh đã trao 70 suất học bổng, 1.600 phần quà học tập (cặp sách, tập vở, bút và các dụng cụ học tập) cho 1.600 em học sinh người dân tộc tại tỉnh Đồng Nai, trị giá 871 triệu đồng.



(iii) Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và dịch bệnh

Những năm gần đây, Việt Nam liên tục đối mặt với tác động nặng nề từ thiên tai và dịch bệnh, gây hệ lụy sâu sắc đến đời sống của hàng triệu người dân. Đặc biệt trong năm 2025, các đợt bão lũ dồn dập cùng tình trạng sạt lở đất trên diện rộng đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản tại nhiều địa phương, trực tiếp đe dọa đến sự ổn định cộng đồng.

Phát huy tinh thần tương thân tương ái, người lao động của Nhựa Bình Minh đã cùng Công ty đóng góp hơn 1,7 tỷ đồng và hàng trăm áo ấm gửi đến quỹ phòng chống thiên tai và đồng bào miền Trung, góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống sau thiên tai.

Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội

Bên cạnh các chương trình trọng tâm, Nhựa Bình Minh còn khuyến khích người lao động tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội như thăm hỏi người già neo đơn, chăm sóc mẹ Việt Nam Anh Hùng, thăm cứu chiến binh, thương bệnh binh nặng, chăm sóc trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, tặng nhà tình thương,... Trong năm 2025, Công ty đã dành 285 triệu đồng cho hoạt động an sinh xã hội này.

Số liệu về hoạt động cộng đồng giai đoạn 2021-2025

Hỗ trợ khắc phục thiên tai và dịch bệnh

3,7 tỷ đồng

Hỗ trợ cho giáo dục

3,6 tỷ đồng

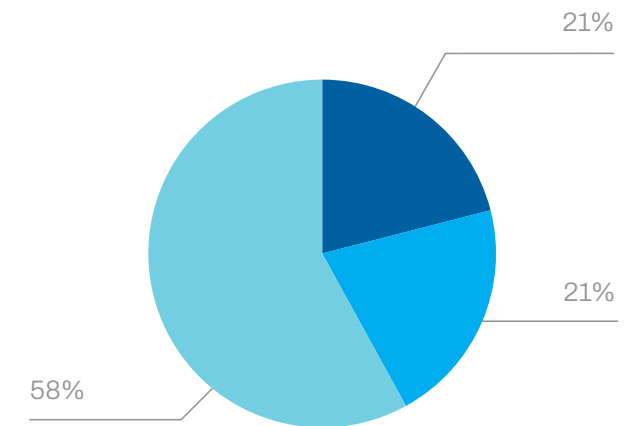
Hỗ trợ cho phát triển cộng đồng

10 tỷ đồng

Tổng cộng

17,58 tỷ đồng

Tỷ trọng đầu tư của các lĩnh vực trọng yếu



Hỗ trợ cho giáo dục

Hỗ trợ cho khắc phục thiên tai và Bệnh dịch

Hỗ trợ phát triển cộng đồng

Phương hướng hoạt động năm 2026

Năm 2026, Công ty dự kiến dành ngân sách khoảng 4,5 tỷ đồng để tiếp tục thực hiện các dự án cải thiện điều kiện sống, học tập và an sinh xã hội cho cộng đồng địa phương.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo
kết quả hoạt động
kinh doanh hợp nhất

186

Báo cáo
kiểm toán độc lập

180

Thông tin về Công ty

178

Báo cáo
của Ban Tổng Giám đốc

179

Bảng cân đối
kế toán hợp nhất

182

Báo cáo lưu chuyển
tiền tệ hợp nhất

187

Bản thuyết minh
Báo cáo tài chính hợp nhất

189

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	4103002023	ngày 2 tháng 1 năm 2004
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301464823 ngày 5 tháng 6 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng quản trị	Ông Sakchai Patiparnpreechavud	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch (từ ngày 24 tháng 4 năm 2025) Thành viên (đến ngày 23 tháng 4 năm 2025)
	Ông Chaowalit Treejak	Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 4 năm 2025)
	Ông Krit Bunnag	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên
	Ông Chattri Eamsobhana	Thành viên (từ ngày 24 tháng 4 năm 2025)
Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Trưởng ban
	Bà Nguyễn Lữu Thùy Minh	Thành viên
	Ông Praween Wirotpan	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Niwat Athiwattananont	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2025)
	Ông Chaowalit Treejak	Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 5 năm 2025)
	Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Asada Boonsrirat	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phùng Hữu Luận	Kế toán trưởng
Người đại diện pháp luật	Ông Niwat Athiwattananont	từ ngày 5 tháng 6 năm 2025
	Ông Chaowalit Treejak	đến ngày 4 tháng 6 năm 2025
Trụ sở đăng ký	240 Hậu Giang, Phường Bình Tây Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

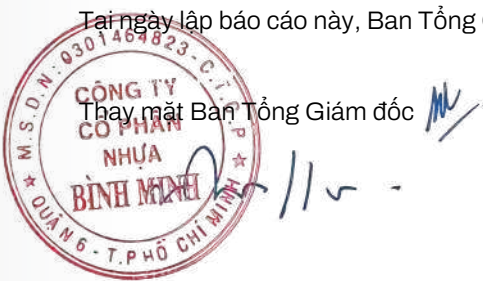
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 182 đến trang 223 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Niwat Athiwattananont
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 182 đến trang 223.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

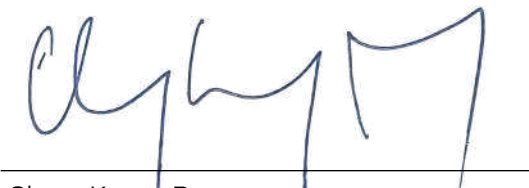
Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00387-26-2



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026



Chong Kwang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2023-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	1/1/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.758.363.782.639	2.596.113.208.905
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	297.407.970.324	504.172.685.550
1. Tiền	111		55.407.970.324	44.672.685.550
2. Các khoản tương đương tiền	112		242.000.000.000	459.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.760.000.000.000	1.410.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2(a)	1.760.000.000.000	1.410.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.176.827.955	177.752.774.225
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	63.689.387.409	128.698.476.501
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.777.047.700	22.389.135.403
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu khác	136	V.5	32.859.288.421	26.665.162.321
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(148.895.575)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	524.731.511.069	463.583.886.225
1. Hàng tồn kho	141		529.398.472.167	465.459.656.876
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.666.961.098)	(1.875.770.651)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.047.473.291	40.603.862.905
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12(a)	3.872.538.967	795.880.403
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.17(b)	40.945.997.624	39.807.982.502
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17(b)	2.228.936.700	-
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		620.469.806.985	604.381.767.383
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	1/1/2025
II. Tài sản cố định	220		266.433.974.341	265.199.250.700
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	260.232.810.566	258.882.782.716
- Nguyên giá	222		2.250.135.398.845	2.181.798.179.558
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.989.902.588.279)	(1.922.915.396.842)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.201.163.775	6.316.467.984
- Nguyên giá	228		35.891.081.238	35.403.181.238
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.689.917.463)	(29.086.713.254)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		48.413.732.392	19.554.238.355
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	48.413.732.392	19.554.238.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		66.868.186.063	63.787.363.980
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2(b)	62.868.186.063	61.787.363.980
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2(c)	4.000.000.000	4.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2(c)	-	(2.000.000.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		218.753.914.189	235.840.914.348
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12(b)	194.999.285.724	211.918.767.043
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	10.377.001.266	11.926.648.973
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.14	13.377.627.199	11.995.498.332
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.378.833.589.624	3.200.494.976.288

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

BẢO CÁO TÀI CHÍNH
BẢO CÁO PTBV
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TÍNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị tính: VND				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	1/1/2025
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		501.375.767.445	498.796.285.653
I. Nợ ngắn hạn	310		483.661.960.403	480.999.507.110
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	111.185.289.666	172.294.900.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	4.931.226.652	7.577.315.609
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17(a)	86.054.470.856	71.827.591.561
4. Phải trả người lao động	314		123.102.608.963	91.546.783.815
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	98.193.032.716	77.584.455.466
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	5.295.331.550	5.268.460.230
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	54.900.000.000	54.900.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.713.807.042	17.796.778.543
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	17.713.807.042	17.796.778.543
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		2.877.457.822.179	2.701.698.690.635
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	2.877.457.822.179	2.701.698.690.635
1. Vốn cổ phần	411	V.22	818.609.380.000	818.609.380.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		818.609.380.000	818.609.380.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.592.782.700	1.592.782.700

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	1/1/2025
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.157.256.738.050	1.157.256.738.050
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		44.983.552.000	44.983.552.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		855.015.369.429	679.256.237.885
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		158.376.292.867	158.376.292.867
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		696.639.076.562	520.879.945.018
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.378.833.589.624	3.200.494.976.288

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Người rà soát:



Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Niwat Athiwattananont
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2025	2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5.601.791.814.179	4.678.619.413.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	92.213.842.941	62.940.758.206
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3	5.509.577.971.238	4.615.678.655.546
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.4	2.970.013.793.811	2.627.051.787.554
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.539.564.177.427	1.988.626.867.992
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	102.201.622.417	78.731.633.534
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	231.322.890.573	162.364.102.533
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.860.002	20.863.234
8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2(b)	1.080.822.083	(497.487.013)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7(a)	710.594.834.912	555.916.198.609
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7(b)	166.090.002.521	119.640.553.673
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		1.534.838.893.921	1.228.940.159.698
12. Thu nhập khác	31	VI.8	4.766.961.224	12.053.415.139
13. Chi phí khác	32	VI.9	687.290.103	460.721.150
14. Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.079.671.121	11.592.693.989
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.538.918.565.042	1.240.532.853.687
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	308.633.743.773	250.209.797.751
17. Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	1.549.647.707	(438.673.202)
18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.228.735.173.562	990.761.729.138
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.228.735.173.562	990.761.729.138
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	15.010	12.103

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người rà soát:

Người duyệt:



Phạm Mạnh Tuấn
 Kế toán Tổng hợp



Phùng Hữu Luận
 Kế toán trưởng





Niwat Athiwattananont
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND			
Chỉ tiêu	Mã số	2025	2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.538.918.565.042	1.240.532.853.687
2. Điều chỉnh các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	02	92.525.119.984	111.113.115.540
- Các khoản dự phòng	03	1.187.549.521	(6.603.925.348)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(64.876.917)	60.513.901
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(104.072.450.185)	(77.819.984.863)
- Chi phí lãi vay	06	13.860.002	20.863.234
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	1.528.507.767.447	1.267.303.436.151
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	57.409.864.381	16.896.136.080
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(65.320.944.158)	(91.678.004.755)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.461.308.363)	(56.555.152.392)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	13.842.822.755	33.949.163.574
- Tiền lãi vay đã trả	14	(13.860.002)	(20.863.234)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(302.495.159.644)	(258.593.389.732)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.579.517.518)	(10.746.351.774)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.218.889.664.898	900.554.973.918
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(125.920.469.218)	(108.998.280.735)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.613.166.156	621.967.485
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.286.000.000.000)	(1.130.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	936.000.000.000	910.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	92.329.827.994	80.058.071.534
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(381.977.475.068)	(248.318.241.716)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND			
Chi tiêu	Mã số	2025	2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(270.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.043.726.959.500)	(969.233.505.920)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.043.726.959.500)	(969.503.505.920)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(206.814.769.670)	(317.266.773.718)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	504.172.685.550	821.414.457.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	50.054.444	25.002.162
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	297.407.970.324	504.172.685.550

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người rà soát:

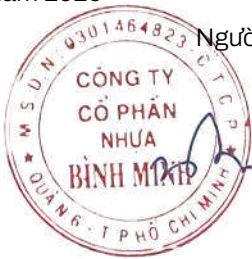
Người duyệt:



Phạm Mạnh Tuấn
 Kế toán Tổng hợp



Phùng Hữu Luận
 Kế toán trưởng





Niwat Athiwattananont
 Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

I. Đơn vị báo cáo

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (“Công ty”) được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 4 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ ngày 11 tháng 7 năm 2006 với mã chứng khoán là BMP.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước và thiết bị thí nghiệm.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

4. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty có 2 chi nhánh trực thuộc như sau:

Số thứ tự	Tên chi nhánh trực thuộc	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chi nhánh Nhựa Bình Minh Bình Dương	Số 7 Đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chi nhánh Nhựa Bình Minh Long An	Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty có 1 công ty con và 2 công ty liên kết như sau:

Số thứ tự	Tên công ty	Các hoạt động chính	Địa chỉ	% sở hữu và quyền biểu quyết	
				31/12/2025	1/1/2025
Công ty con					
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.	Đường D1, khu D, Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.	Lô Q, đường số 4 và đường số 7, Khu Công nghiệp Liên Chiểu, Phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	29,05%	29,05%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt	Kinh doanh bất động sản, buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	26,00%	26,00%

Công ty con và các công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 1.300 nhân viên (1/1/2025: 1.299 nhân viên).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2. Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

III. Cơ sở lập báo cáo tài chính

1. Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

IV. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị đó. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và Tập đoàn dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4. Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được trích lập như sau:

Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích lập dự phòng
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Tổng Giám đốc Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

7. Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc 5 – 10 năm
- máy móc và thiết bị 5 – 8 năm
- phương tiện vận tải 6 – 8 năm
- thiết bị văn phòng 3 – 8 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

8. Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá thuê và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 45 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 7 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty và công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

10. Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty và công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 41 đến 46 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn bao gồm chi phí sửa chữa nhà xưởng và máy móc, được thể hiện theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

11. Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

12. Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ những khoản được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, được ghi nhận nếu do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

13. Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

14. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

(i) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dựa trên tỷ lệ được các cổ đông quyết định trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(ii) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm bổ sung vốn cổ phần trong tương lai.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời trên có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (“IIR”) và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (“QDMTT”). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 (“BEPS 2.0”) của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết này, ngày 29 tháng 8 năm 2025, Chính phủ Việt Nam ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2025. Khoản thuế bổ sung tối thiểu toàn cầu phải nộp theo quy định của BEPS 2.0 được ghi nhận là thuế thu nhập hiện hành thuộc phạm vi của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) số 17 – *Thuế thu nhập*.

16. Doanh thu và thu nhập khác

(i) *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp cho khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) *Thu nhập từ tiền lãi*

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) *Thu nhập từ cổ tức*

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

17. Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

19. Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính, đó là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su, và trong một vùng địa lý chính, đó là Việt Nam.

21. Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

22. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

Thông tin so sánh được lấy từ số dư và số liệu được báo cáo trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

.

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	1/1/2025
Tiền mặt	463.097.565	317.611.496
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.944.872.759	44.355.074.054
Các khoản tương đương tiền	242.000.000.000	459.500.000.000
Cộng	297.407.970.324	504.172.685.550

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất năm từ 4,40% đến 4,75% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: từ 3,70% đến 4,75%).

2. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Lãi suất	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Lãi suất	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.760.000.000.000	1.760.000.000.000		1.410.000.000.000	1.410.000.000.000
a1. Ngắn hạn		1.760.000.000.000	1.760.000.000.000		1.410.000.000.000	1.410.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	4,40% - 6,50%	1.760.000.000.000	1.760.000.000.000	3,90% - 5,20%	1.410.000.000.000	1.410.000.000.000
a2. Dài hạn		-	-		-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn		-	-		-	-

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh

	31/12/2025						1/1/2025					
	Số lượng (cổ phần)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Phần chia lãi/(lỗ) lũy kế	Giá trị ghi sổ	Số lượng (cổ phần)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Phần chia lãi/(lỗ) lũy kế	Giá trị ghi sổ
Đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết												
■ Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	650.000	29,05%	29,05%	8.125.000.000	143.186.063	8.268.186.063	650.000	29,05%	29,05%	8.125.000.000	(937.636.020)	7.187.363.980
■ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt	5.460.000	26%	26%	54.600.000.000	-	54.600.000.000	5.460.000	26%	26%	54.600.000.000	-	54.600.000.000
				62.725.000.000	143.186.063	62.868.186.063				62.725.000.000	(937.636.020)	61.787.363.980

Biến động giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025	2024
Số dư đầu năm	61.787.363.980	62.284.850.993
Phần chia lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	1.080.822.083	(497.487.013)
Số dư cuối năm	62.868.186.063	61.787.363.980



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025					1/1/2025				
	Số lượng cổ phần	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng giảm giá	Giá trị hợp lý	Số lượng cổ phần	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng giảm giá	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến	20.000	3,00%	4.000.000.000	-	(*)	20.000	3,00%	4.000.000.000	(2.000.000.000)	(*)

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302706634 được cấp bởi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến là sản xuất kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo, nhựa kỹ thuật, xi mạ trên nhựa, các sản phẩm nhựa chất lượng cao, kích cỡ lớn phục vụ các ngành kinh doanh kỹ thuật và các dự án đầu tư.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có thông tin về giá thị trường của khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	1/1/2025
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Phương Hoàng	18.480.833.039	25.978.489.233
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Tường	17.608.176.861	78.070.530.257
Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Thanh Dung	8.741.576.673	9.873.906.062
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Thịnh Phát	6.873.769.496	782.353.690
Các khách hàng khác	11.985.031.340	13.993.197.259
Cộng	63.689.387.409	128.698.476.501

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
Công ty TNHH Eplas	11.197.408.873	4.419.138.240
Công ty TNHH Công nghệ Hóa Nhựa Bông Sen	2.341.513.123	2.341.513.123
Công ty TNHH Quốc Anh	-	2.990.267.602
Người bán khác	19.238.125.704	12.638.216.438
Cộng	32.777.047.700	22.389.135.403

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025	1/1/2025
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	32.651.749.190	23.491.857.542
Ký cược, ký quỹ	-	2.934.082.300
Tạm ứng	165.040.000	120.000.000
Phải thu khác	42.499.231	119.222.479
Cộng	32.859.288.421	26.665.162.321

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	2025	2024
Số dư đầu năm	-	7.902.959.002
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng trong năm	148.895.575	(7.902.959.002)
Số dư cuối năm	148.895.575	-

7. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	42.834.332.670	-	24.267.937.819	-
Nguyên liệu, vật liệu	148.253.632.847	-	167.363.677.292	-
Công cụ, dụng cụ	4.174.434.474	-	4.941.060.182	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	57.299.090.293	-	35.865.472.769	-
Thành phẩm	250.196.676.661	(2.613.961.466)	215.466.570.856	(981.722.267)
Hàng hoá	26.640.305.222	(2.052.999.632)	17.554.937.958	(894.048.384)
Cộng	529.398.472.167	(4.666.961.098)	465.459.656.876	(1.875.770.651)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 19.318 triệu VND thành phẩm và 9.742 triệu VND hàng hóa (1/1/2025: 5.140 triệu VND thành phẩm và 1.474 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025	2024
Số dư đầu năm	1.875.770.651	439.825.373
Trích lập dự phòng trong năm	4.297.706.194	1.739.812.268
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.506.515.747)	(303.866.990)
Số dư cuối năm	4.666.961.098	1.875.770.651

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2025	1/1/2025
Cho vay Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng – công ty liên kết	5,40%	2027	20.000.000.000	20.000.000.000

Khoản vay này bằng VND và không có tài sản đảm bảo.

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<i>Nguyên giá</i>					
Số dư đầu năm	517.586.814.410	1.609.337.516.404	41.797.556.946	13.076.291.798	2.181.798.179.558
Tăng trong năm	9.958.142.185	81.311.754.692	1.737.500.000	375.804.444	93.383.201.321
- Mua sắm mới	9.958.142.185	57.855.492.314	1.737.500.000	375.804.444	69.926.938.943
- Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	23.456.262.378	-	-	23.456.262.378
Giảm trong năm	-	(13.624.495.394)	(11.421.486.640)	-	(25.045.982.034)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.624.495.394)	(11.421.486.640)	-	(25.045.982.034)
Số dư cuối năm	527.544.956.595	1.677.024.775.702	32.113.570.306	13.452.096.242	2.250.135.398.845
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>					
Số dư đầu năm	509.582.953.233	1.366.542.515.139	36.867.317.893	9.922.610.577	1.922.915.396.842
Tăng trong năm	2.679.150.245	86.887.883.710	1.645.697.858	709.183.962	91.921.915.775
- Khấu hao trong năm	2.679.150.245	86.887.883.710	1.645.697.858	709.183.962	91.921.915.775
Giảm trong năm	-	(13.569.362.702)	(11.365.361.636)	-	(24.934.724.338)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(13.569.362.702)	(11.365.361.636)	-	(24.934.724.338)
Số dư cuối năm	512.262.103.478	1.439.861.036.147	27.147.654.115	10.631.794.539	1.989.902.588.279
<i>Giá trị còn lại</i>					
Số dư đầu năm	8.003.861.177	242.795.001.265	4.930.239.053	3.153.681.221	258.882.782.716
Số dư cuối năm	15.282.853.117	237.163.739.555	4.965.916.191	2.820.301.703	260.232.810.566

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.638.289 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 1.600.403 triệu VND), đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	9.570.664.750	25.832.516.488	35.403.181.238
Tăng trong năm	-	487.900.000	487.900.000
- Mua sắm mới	-	487.900.000	487.900.000
- Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số dư cuối năm	9.570.664.750	26.320.416.488	35.891.081.238
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.256.275.684	24.830.437.570	29.086.713.254
Tăng trong năm	157.908.432	445.295.777	603.204.209
- Khấu hao trong năm	157.908.432	445.295.777	603.204.209
Giảm trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số dư cuối năm	4.414.184.116	25.275.733.347	29.689.917.463
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	5.314.389.066	1.002.078.918	6.316.467.984
Số dư cuối năm	5.156.480.634	1.044.683.141	6.201.163.775

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 24.537 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 24.537 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2025	2024
Số dư đầu năm	19.554.238.355	12.421.681.336
Tăng trong năm	52.315.756.415	22.911.327.778
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(23.456.262.378)	(15.283.170.759)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(495.600.000)
Số dư cuối năm	48.413.732.392	19.554.238.355
Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:		
	31/12/2025	1/1/2025
Máy móc và thiết bị	46.771.131.942	19.554.238.355
Nhà cửa và vật kiến trúc	1.642.600.450	-
	48.413.732.392	19.554.238.355

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

12 Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
Chi phí thuê biển hiệu quảng cáo trả trước	2.087.574.397	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.784.964.570	795.880.403
Cộng	3.872.538.967	795.880.403

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước	Công cụ và dụng cụ	Chi phí sửa chữa lớn	Tổng cộng
Số dư đầu năm	199.629.797.336	10.814.386.809	1.474.582.898	211.918.767.043
Tăng trong năm	-	308.338.361	145.763.014	454.101.375
Phân bổ trong năm	(5.700.073.564)	(10.934.296.423)	(739.212.707)	(17.373.582.694)
Số dư cuối năm	193.929.723.772	188.428.747	881.133.205	194.999.285.724

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2025	1/1/2025
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20,00%	4.476.153.626	3.934.509.840
Chi phí khấu hao	20,00%	4.382.182.388	6.587.233.375
Lợi nhuận chưa thực hiện	20,00%	1.518.665.252	1.404.905.758
Cộng		10.377.001.266	11.926.648.973

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

14. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn bao gồm thiết bị, vật tư, phụ tùng không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn. Nguyên giá của thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ khi xuất dùng vào sản xuất.

15. Phải trả người bán

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Nhựa và Hoá Chất TPC ViNa	-	-	30.874.776.900	30.874.776.900
Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại và Dịch vụ Hóa Thịnh	18.992.903.868	18.992.903.868	24.001.240.269	24.001.240.269
Itochu Corporation	15.147.147.730	15.147.147.730	9.991.631.520	9.991.631.520
Công ty TNHH Hóa Chất AGC Việt Nam	7.636.887.360	7.636.887.360	19.602.325.600	19.602.325.600
Phải trả cho các đối tượng khác	69.408.350.708	69.408.350.708	87.824.926.140	87.824.926.140
Cộng	111.185.289.666	111.185.289.666	172.294.900.429	172.294.900.429
<i>Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan:</i>				
Thai Polyethylene Co., Ltd	4.771.599.300	4.771.599.300	-	-
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	3.570.010.200	3.570.010.200	4.421.700.000	4.421.700.000
Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng	1.503.714.913	1.503.714.913	736.928.292	736.928.292
Nawa Intertech Co., Ltd	989.565.330	989.565.330	1.022.040.000	1.022.040.000
The Siam Cement Public Co., Ltd	212.510.816	212.510.816	-	-
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là Công ty TNHH Sản Xuất Bao bì Alcamax (Việt Nam))	43.406.340	43.406.340	50.962.392	50.962.392
Công ty TNHH Nhựa và Hoá Chất TPC ViNa	-	-	30.874.776.900	30.874.776.900
Cộng	11.090.806.899	11.090.806.899	37.106.407.584	37.106.407.584

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đại Hoàng Dương	1.869.736.772	16.035.063
Công ty TNHH MTV Sản Xuất - Thương Mại và Xây Dựng Hoàn Tuấn Thành	1.792.881.299	2.088.973.691
Công ty TNHH Trường Minh Hải	10.434.486	2.046.912.603
Các khách hàng khác	1.258.174.095	3.425.394.252
Cộng	4.931.226.652	7.577.315.609

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cần trừ/hoàn lại trong năm	Số chuyển sang thuế phải thu	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng	8.052.143.066	579.943.142.451	(150.302.771.988)	(420.161.430.274)	-	17.531.083.255
Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.950.991.373	308.633.743.773	(302.495.159.644)	-	-	65.089.575.502
Thuế thu nhập cá nhân	4.824.457.122	40.137.785.805	(28.105.382.441)	(13.423.048.387)	-	3.433.812.099
Các loại thuế khác	-	8.877.367.030	(6.795.318.183)	(4.310.985.547)	2.228.936.700	-
Cộng	71.827.591.561	937.592.039.059	(487.698.632.256)	(437.895.464.208)	2.228.936.700	86.054.470.856

(b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2025	Số phát sinh trong năm	Số cần trừ trong năm	Số chuyển từ thuế phải trả	31/12/2025
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	39.807.982.502	421.558.070.533	(420.420.055.411)	-	40.945.997.624
Các loại thuế khác	-	-	-	2.228.936.700	2.228.936.700

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Chi phí bán hàng của hệ thống phân phối	82.296.504.901	82.296.504.901	67.250.335.469	67.250.335.469
Chiết khấu thanh toán	10.742.549.476	10.742.549.476	5.943.602.157	5.943.602.157
Chi phí khác	5.153.978.339	5.153.978.339	4.390.517.840	4.390.517.840
Cộng	98.193.032.716	98.193.032.716	77.584.455.466	77.584.455.466

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Kinh phí công đoàn	365.699.160	365.699.160	347.804.200	347.804.200
Cổ tức phải trả	350.414.300	350.414.300	350.414.300	350.414.300
Nhận ký quỹ, ký cược	1.173.030.450	1.173.030.450	973.030.450	973.030.450
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.406.187.640	3.406.187.640	3.597.211.280	3.597.211.280
Cộng	5.295.331.550	5.295.331.550	5.268.460.230	5.268.460.230

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	1/1/2025		Phát sinh trong năm		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Tăng	(Giảm)	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	54.900.000.000	54.900.000.000	-	-	54.900.000.000	54.900.000.000
Vay ngắn hạn	54.900.000.000	54.900.000.000	-	-	54.900.000.000	54.900.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
Cộng	54.900.000.000	54.900.000.000	-	-	54.900.000.000	54.900.000.000

	Đơn vị tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2025	1/1/2025
<i>Khoản vay từ:</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Bình Minh Việt - công ty liên kết (i)	VND	0,00%	53.040.000.000	53.040.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Địa Ốc Việt (i)	VND	0,00%	1.560.000.000	1.560.000.000
Bên thứ ba (ii)	VND	4,95%	300.000.000	300.000.000
			54.900.000.000	54.900.000.000

- (i) Đây là khoản vay tuần hoàn và không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Số dư này bao gồm các khoản tiền đặt cọc nhận được từ bên thứ ba để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của các khách hàng của Tập đoàn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2025	2024
Số dư đầu năm	17.796.778.543	19.121.527.459
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm	247.463.499	(136.911.624)
Dự phòng sử dụng trong năm	(330.435.000)	(1.187.837.292)
Số dư cuối năm	17.713.807.042	17.796.778.543

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

(a) Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	667.286.529.149	2.689.728.981.899
- Lợi nhuận thuần trong năm nay	-	-	-	-	990.761.729.138	990.761.729.138
- Phân phối lợi nhuận năm 2023	-	-	-	-	(508.910.236.282)	(508.910.236.282)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(499.351.721.800)	(499.351.721.800)
+ Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(9.558.514.482)	(9.558.514.482)
- Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	-	(469.881.784.120)	(469.881.784.120)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(469.881.784.120)	(469.881.784.120)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	679.256.237.885	2.701.698.690.635
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	679.256.237.885	2.701.698.690.635
- Lợi nhuận thuần trong năm nay	-	-	-	-	1.228.735.173.562	1.228.735.173.562
- Phân phối lợi nhuận năm 2024	-	-	-	-	(520.879.945.018)	(520.879.945.018)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(511.630.862.500)	(511.630.862.500)
+ Thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(9.249.082.518)	(9.249.082.518)
- Tạm ứng cổ tức năm 2025	-	-	-	-	(532.096.097.000)	(532.096.097.000)
+ Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(532.096.097.000)	(532.096.097.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	818.609.380.000	1.592.782.700	1.157.256.738.050	44.983.552.000	855.015.369.429	2.877.457.822.179

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025		1/1/2025	
	VND	%	VND	%
Nawaplastic Industries Co., Ltd.	450.159.110.000	54,99%	450.159.110.000	54,99%
Các cổ đông khác	368.450.270.000	45,01%	368.450.270.000	45,01%
Cộng	818.609.380.000	100,00%	818.609.380.000	100,00%

Công ty mẹ, Nawaplastic Industries Co., Ltd. và công ty mẹ cấp cao nhất, the Siam Cement Public Co., Ltd được thành lập tại Thái Lan.

(c) Các giao dịch về vốn đầu tư của chủ sở hữu

	2025	2024
Vốn góp đầu năm	818.609.380.000	818.609.380.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	818.609.380.000	818.609.380.000

(d) Cổ phiếu

	31/12/2025	1/1/2025
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	81.860.938	81.860.938
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu phổ thông	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu phổ thông	81.860.938	81.860.938
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

(e) Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 24 tháng 4 năm 2025 đã thông qua việc phân phối cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 981.513 triệu đồng, tương đương 11.990 đồng/cổ phần, từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty, trong đó cổ tức tạm ứng với số tiền 469.882 triệu đồng, tương đương 5.740 đồng/cổ phần, đã được chi trả trong năm 2024. Hội đồng quản trị của Công ty vào ngày 24 tháng 10 năm 2025 đã thông qua việc phân phối cổ tức bằng tiền với tổng số tiền 532.096 triệu đồng, tương đương 6.500 đồng/cổ phần. (2024: Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 29 tháng 4 năm 2024 đã thông qua việc phân phối cổ tức bằng tiền với tổng số tiền 1.031.448 triệu đồng, tương đương 12.600 đồng/cổ phần, từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty, trong đó cổ tức tạm ứng với số tiền 532.096 triệu đồng, tương đương 6.500 đồng/cổ phần, đã được chi trả trong năm 2023. Hội đồng quản trị của Công ty vào ngày 18 tháng 10 năm 2024 đã thông qua việc phân phối cổ tức tạm ứng cho năm 2024 với tổng số tiền 469.882 triệu đồng, tương đương 5.740 đồng/cổ phần).

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	11.275	292.037.448	11.328	285.885.208

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty và công ty con có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2025	1/1/2025
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	58.704.614.989	29.113.709.272

(c) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
Trong vòng một năm	10.572.490.910	7.227.368.041
Trong vòng hai đến năm năm	1.829.950.000	1.247.400.000
Cộng	12.402.440.910	8.474.768.041

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2025	2024
Doanh thu bán thành phẩm	5.403.383.503.435	4.515.113.311.079
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	198.404.044.744	163.499.553.673
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	4.266.000	6.549.000
Cộng	5.601.791.814.179	4.678.619.413.752

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	2025	2024
Chiết khấu thương mại	91.329.031.000	62.195.948.000
Hàng bán bị trả lại	884.811.941	744.810.206
Cộng	92.213.842.941	62.940.758.206

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2025	2024
Doanh thu thuần bán thành phẩm	5.326.660.430.637	4.466.546.903.263
Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	182.913.274.601	149.125.203.283
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ vận chuyển	4.266.000	6.549.000
Cộng	5.509.577.971.238	4.615.678.655.546

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2025	2024
<i>Tổng giá vốn của:</i>		
Thành phẩm đã bán	2.789.483.279.324	2.479.132.470.608
Vật tư, hàng hóa đã bán	177.739.324.040	146.483.371.668
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.791.190.447	1.435.945.278
Cộng	2.970.013.793.811	2.627.051.787.554

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025	2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	101.489.719.642	77.695.504.391
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	647.025.858	1.036.129.143
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	64.876.917	-
Cộng	102.201.622.417	78.731.633.534

6. Chi phí tài chính

	2025	2024
Chiết khấu thanh toán	231.741.671.694	159.769.604.122
Chi phí lãi vay	13.860.002	20.863.234
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.567.358.877	2.513.121.276
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	60.513.901
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư vào các đơn vị khác	(2.000.000.000)	-
Cộng	231.322.890.573	162.364.102.533

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

(a) Chi phí bán hàng

	2025	2024
Chi phí bán hàng của hệ thống phân phối	481.726.036.236	351.717.477.276
Chi phí nhân viên	81.317.760.963	63.717.758.212
Chi phí vận chuyển	33.078.411.600	22.591.133.263
Chi phí vật liệu và bao bì	12.702.578.516	13.604.934.029
Chi phí hoa hồng	13.940.215.749	9.073.645.218
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	12.559.749.521	9.144.134.458
Chi phí khấu hao và phân bổ	915.518.703	1.040.886.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.081.715.085	21.646.552.717
Chi phí khác	50.272.848.539	63.379.676.716
Cộng	710.594.834.912	555.916.198.609

(b) Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025	2024
Chi phí nhân viên	84.228.793.720	71.957.501.499
Chi phí vật liệu quản lý	7.824.771.770	5.604.827.027
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.231.445.531	1.821.015.515
Thuế, phí và lệ phí	705.149.284	1.980.053.723
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	148.895.575	(7.902.959.002)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.724.626.099	33.941.534.915
Chi phí khác	14.226.320.542	12.238.579.996
Cộng	166.090.002.521	119.640.553.673

8. Thu nhập khác

	2025	2024
Lãi từ bán phế liệu	1.753.763.425	2.201.695.585
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.613.166.156	621.967.485
Tiền phạt thu được	813.822.066	8.172.907.007
Các khoản khác	586.209.577	1.056.845.062
Cộng	4.766.961.224	12.053.415.139

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)		
9. Chi phí khác		
	2025	2024
Truy thu và phạt vi phạm luật thuế	532.568.628	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	111.257.696	-
Các khoản khác	43.463.779	460.721.150
Cộng	687.290.103	460.721.150
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
	2025	2024
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Năm hiện hành	307.211.182.875	250.209.797.751
Tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	1.422.560.898	-
	308.633.743.773	250.209.797.751
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	1.549.647.707	(438.673.202)
	310.183.391.480	249.771.124.549
(b) Đối chiếu thuế suất thực tế		
	2025	2024
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.538.918.565.042	1.240.532.853.687
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	307.783.713.008	248.106.570.737
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.193.281.996	1.565.056.409
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(216.164.422)	99.497.403
Tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	1.422.560.898	-
	310.183.391.480	249.771.124.549
(c) Thuế suất áp dụng		
Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)		
(d) Thuế tối thiểu toàn cầu		
Như được đề cập tại Thuyết minh số IV.14, vào ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết về việc áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR") và Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BEPS 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Nghị quyết quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/ vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết này, ngày 29 tháng 8 năm 2025, Chính phủ Việt Nam ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2025. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty không phát sinh nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam do các Đơn vị Hợp thành đáp ứng tiêu chí giảm trừ trách nhiệm trên cơ sở báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp theo quy định.		
11. Lãi trên cổ phiếu		
(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:		
(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông		
	2025	2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.228.735.173.562	990.761.729.138
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	1.228.735.173.562	990.761.729.138
(*) Trước năm 2021, tiền thưởng cho người lao động được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Từ năm 2021, tiền thưởng cho người lao động được ghi nhận như một khoản chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.		
(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền		
	2025 Cổ phiếu	2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	81.860.938	81.860.938

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025	2024
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	15.010	12.103

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

12. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025	2024
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất và chi phí mua hàng hóa để bán lại	2.511.805.599.136	2.185.706.932.980
Chi phí nhân công và nhân viên	499.557.742.819	437.975.087.738
Chi phí khấu hao và phân bổ	92.525.119.984	111.113.115.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	286.605.892.364	212.108.310.370
Chi phí khác	513.302.485.345	424.911.424.924
Cộng	3.903.796.839.648	3.371.814.871.552

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VII. Thông tin khác

1. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính, đó là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

2. Thông tin về các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	2025	2024
<i>Công ty liên kết</i>		
Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng		
Bán hàng hóa	-	3.000.000.000
Chi phí hoa hồng	13.940.215.749	9.073.645.218
Thuê kho của công ty liên kết	1.440.000.000	1.440.000.000
Thu nhập lãi	1.080.000.000	1.080.000.000
<i>Các công ty liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Nhựa và Hóa Chất TPC Vina		
Mua nguyên vật liệu	351.857.899.000	242.377.674.000
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn		
Mua nguyên vật liệu	26.329.257.742	15.352.138.162
Thai Polyethylene Co., Ltd		
Mua nguyên vật liệu	56.648.640.380	27.151.653.177
Công ty TNHH Bao bì Vina Corrugated (trước đây là Công ty TNHH SX Bao bì Alcamax (Việt Nam))		
Mua nguyên vật liệu	813.442.355	539.289.160
Nawaplastic Industries Co., Ltd		
Mua nguyên vật liệu	738.150.945	-
Bán nguyên vật liệu	32.277.500	-
Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân		
Mua nguyên vật liệu	-	74.465.436

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VI. Thông tin khác (tiếp theo)
2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

	2025	2024
<i>Các công ty liên quan khác (tiếp theo)</i>		
SCG Learning Excellence Co., Ltd		
Mua dịch vụ	839.208.137	1.510.989.800
SCG Chemicals Public Company Limited		
Mua dịch vụ	41.901.270	25.525.262
The Siam Cement Group Public Company Limited		
Mua dịch vụ	1.110.823.856	846.802.761
Nawa Intertech Co., Ltd		
Mua máy móc thiết bị	3.568.947.730	2.031.919.000
Công ty Cổ phần Starprint Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu	1.536.608.500	-
Công ty THNN SCG Việt Nam		
Mua dịch vụ	195.000.000	-
Thù lao Hội đồng quản trị		
Ông Sakchai Patiparnpreechavud – Chủ tịch	3.076.017.372	3.178.634.626
Ông Chaowalit Treejak – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	4.875.462.319	6.183.763.487
Ông Nguyễn Hoàng Ngân – Thành viên	1.923.546.919	1.971.685.244
Ông Poramate Larnroongroj – Nguyên Thành viên	383.050.872	1.436.830.475
Bà Nguyễn Thị Minh Giang – Thành viên	1.845.610.423	1.520.153.976
Ông Phan Khắc Long – Nguyên Thành viên	-	387.026.801
Ông Chattri Eamsobhana – Thành viên	467.618.976	-
Ông Krit Bunnag– Thành viên	1.462.559.551	470.350.302
Thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và phụ cấp	10.569.254.491	9.126.709.838
Thành viên Ban Kiểm soát		
Lương, thưởng và phụ cấp	4.329.128.470	4.219.013.314

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

VII. Thông tin khác (tiếp theo)
3. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	2025	2024
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	976.100.000	937.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	422.420.000	406.000.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người rà soát:

Người duyệt:





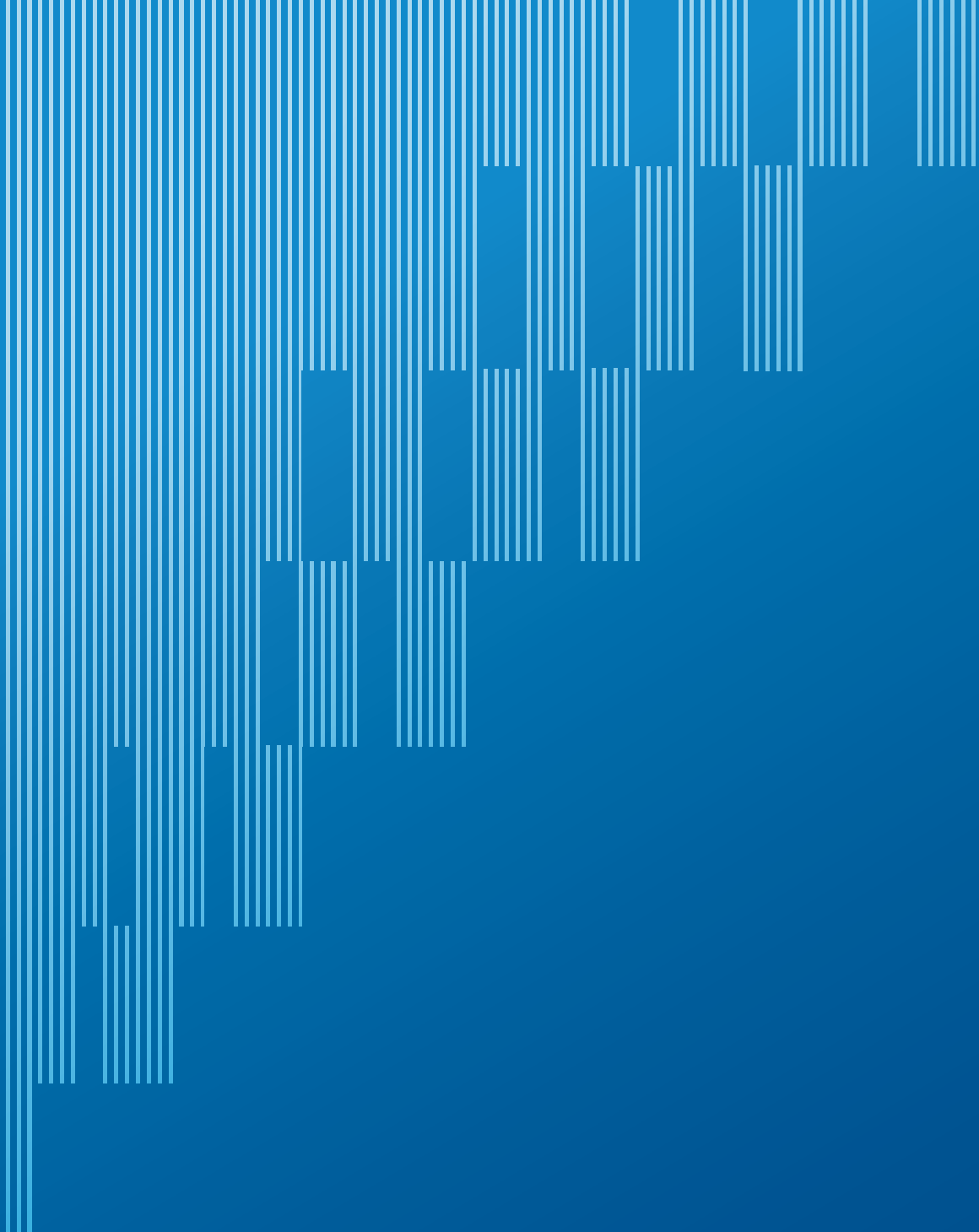


Phạm Mạnh Tuấn
Kế toán Tổng hợp

Phùng Hữu Luận
Kế toán trưởng

Niwat Athiwattananont
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP.HCM
Điện thoại: (84) 28 3969 0973
Fax: (84) 28 3960 6814
www.binhminhplastic.com.vn